



Công Ty
Cổ Phần
Vĩnh
Hoàn

Digitally signed by Công Ty Cổ
Phần Vinh Hoàn
DN: C=VN, E=Quốc Lộ 30,
Phường 11, Thành Phố Cao
Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp,
OID.0.9.2342.1.9.200300.100.1.1=
MST:1400112623, O=Công Ty
Cổ Phần Vinh Hoàn,
Email=huyth@vinhhoan.com,
CN=Công Ty Cổ Phần Vinh Hoàn
Reason: I am the author of this
document
Location: VINH HOAN
Date: 2024-04-19 09:41:29
Foxit PhantomPDF Version: 9.7.1

VỮNG VÀNG ĐỂ PHÁT TRIỂN

— BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023 —





THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch:
CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Tên tiếng Anh:
VINH HOAN CORPORATION

Giấy chứng nhận đăng ký
doanh nghiệp số: **140012623**

Vốn điều lệ:
1.870.444.950.000

Địa chỉ: **Quốc lộ 30, Phường 11,
Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp**

Điện thoại: **+84 67 89 1166**

Fax: **+84 67 89 1672**

Website: **www.vinhhoan.com**

Mã cổ phiếu: **VHC**

1

THÔNG điệp từ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

2

GIỚI THIỆU CÔNG TY

2.1 - Tầm nhìn - Sứ mệnh -

Giá trị Cốt lõi

2.2 - Quá trình hình thành

và phát triển

2.3 - Danh mục sản phẩm

3

BÁO CÁO PHÂN TÍCH NĂM 2023

VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024

3.1 - Báo cáo Phân tích 2023

3.2 - Định hướng Phát triển

và Kế hoạch 2024

4

QUẢN TRỊ CÔNG TY

4.1 - Hội đồng Quản trị

• Giới thiệu

• Hoạt động Hội Đồng Quản Trị

4.2 - Ban Giám đốc

4.3 - Ban Kiểm soát

• Giới thiệu

• Hoạt động Ban Kiểm Soát

5

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN

ĐẾN XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG

CỦA CÔNG TY

5.1 - Môi trường

5.2 - Người lao động

6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

HỢP NHẤT NĂM 2023

7

THÔNG TIN CÔNG TY

7.1 - Sơ đồ Tổ chức

7.2 - Cơ cấu Cổ đông, Thay đổi

Vốn đầu tư của Chủ sở hữu

7.3 - Báo cáo các giao dịch

cổ phiếu của cổ đông nội bộ



1

THÔNGIỆP TỪ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TRANG 04 - 07

THÔNGIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÀ TRƯƠNG THỊ LỆ KHANH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính thưa Quý cổ đông,

Năm 2023 đã khép lại, chúng ta đã vượt qua một năm đầy biến động, đối mặt với khó khăn chưa từng có trong lịch sử. Tình hình chiến tranh leo thang trên thế giới dẫn tới hệ lụy suy thoái kinh tế toàn cầu, sức mua giảm và nền kinh tế suy yếu ở hầu hết các thị trường, đặc biệt là thị trường Mỹ- thị trường lớn nhất của Vĩnh Hoàn.

Doanh thu **10.033 tỷ đồng** và lợi nhuận sau thuế **919 tỷ đồng** của Vĩnh Hoàn năm 2023 mặc dù sụt giảm rất nhiều so với con số đỉnh cao của năm 2022; nhưng là con số đáng mơ ước của nhiều doanh nghiệp trong bối cảnh năm 2023. Đây cũng là kết quả từ chiến lược tối ưu chuỗi cung ứng và đa dạng hóa ngành hàng thực phẩm, khai thác tối đa mạng lưới bán hàng là nền tảng vững chắc giúp Vĩnh Hoàn vững vàng tiến bước trong hoàn cảnh gian khó.

Năm 2023 là năm mà hai mảng kinh doanh mới của công ty; đó là công ty FeedOne với sản phẩm thức ăn thủy sản và công ty Nông Sản Thực Phẩm Thành Ngọc (TNG Food), với sản phẩm rau củ quả đi vào hoạt động đã có đóng góp đáng kể vào hiệu quả hoạt động chung của Tập đoàn.

Vĩnh Hoàn khép kín chuỗi cung ứng cá tra bền vững đồng thời thêm rau củ quả, bánh phòng tôm và sản phẩm từ gạo vào danh mục sản phẩm, phát triển thêm nhiều sản phẩm thực phẩm chế biến đa dạng kết hợp thủy sản và nông sản. Chúng tôi đã vững vàng phát triển Vĩnh Hoàn thành một tập đoàn thực phẩm chứ không khoanh vùng trong mảng “thủy sản”.

Trong năm 2023, Vĩnh Hoàn đã tập trung trọng tâm xây dựng đội ngũ trẻ, sáng tạo và đổi mới, lan tỏa văn hóa Vĩnh Hoàn. Trong năm, Công ty đã tổ chức nhiều chương trình đào tạo nội bộ và bên ngoài; giúp đội ngũ nâng cao năng lực chuyên môn. Văn hóa

Vĩnh Hoàn với nguồn nhân lực trẻ, dám đổi mới, sáng tạo với tinh thần vượt khó, ý chí làm việc kiên cường, có tinh thần dân thân, biết chia sẻ, có tinh yêu công ty, yêu sản phẩm, đồng lòng và đoàn kết ngày càng lan tỏa trong công ty. Chúng tôi không đơn thuần là công ty bán cá tra mà mong muốn cung cấp cho khách hàng các bữa ăn trọn đầy dinh dưỡng, hướng đến sức khỏe cộng đồng.

Vĩnh Hoàn tiếp tục chiến lược tối ưu hóa chuỗi giá trị trong năm 2024, chúng tôi ứng dụng công nghệ, không ngừng nghiên cứu và phát triển sản phẩm. Bên cạnh nhà máy chế biến Surimi từ thịt vụn cá tra, chúng tôi đang phát triển thêm các mặt hàng giá trị gia tăng từ surimi như cá bao nhân, thanh cua, tôm... và đang mở rộng thêm mảng cá biển (cá hồi và cá thịt trắng) để sẵn sàng cho cơ hội phát triển trong những năm sau nhằm đa dạng sản phẩm trong chuỗi cung ứng của mình.

Sự trung thực, thành tín trong kinh doanh và tầm nhìn phát triển bền vững, cùng khách hàng đồng hành cùng chia sẻ và cùng hưởng lợi là yếu tố giúp Vĩnh Hoàn vững tin vượt qua các thách thức.

Chúng tôi xin trân trọng biết ơn sự tin yêu của các quý khách hàng, đối tác, các nhà đầu tư và sự cống hiến hết mình của đội ngũ cán bộ công nhân viên.

Chúng tôi cam kết nỗ lực hoàn thành mục tiêu kế hoạch được giao và đưa Vĩnh Hoàn vững vàng tiến bước về phía trước.

Trân trọng cảm ơn,



**Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Trương Thị Lệ Khanh,**

2

GIỚI THIỆU CÔNG TY

TRANG 08 - 21

2.1 - TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

2.2 - QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN

2.3 - DANH MỤC SẢN PHẨM



TẦM NHÌN

Trở thành công ty dẫn đầu về sản phẩm thủy sản nuôi trồng bền vững, góp phần xây dựng một thế giới thực phẩm an toàn, ngon, tốt cho sức khỏe và bảo vệ môi trường.

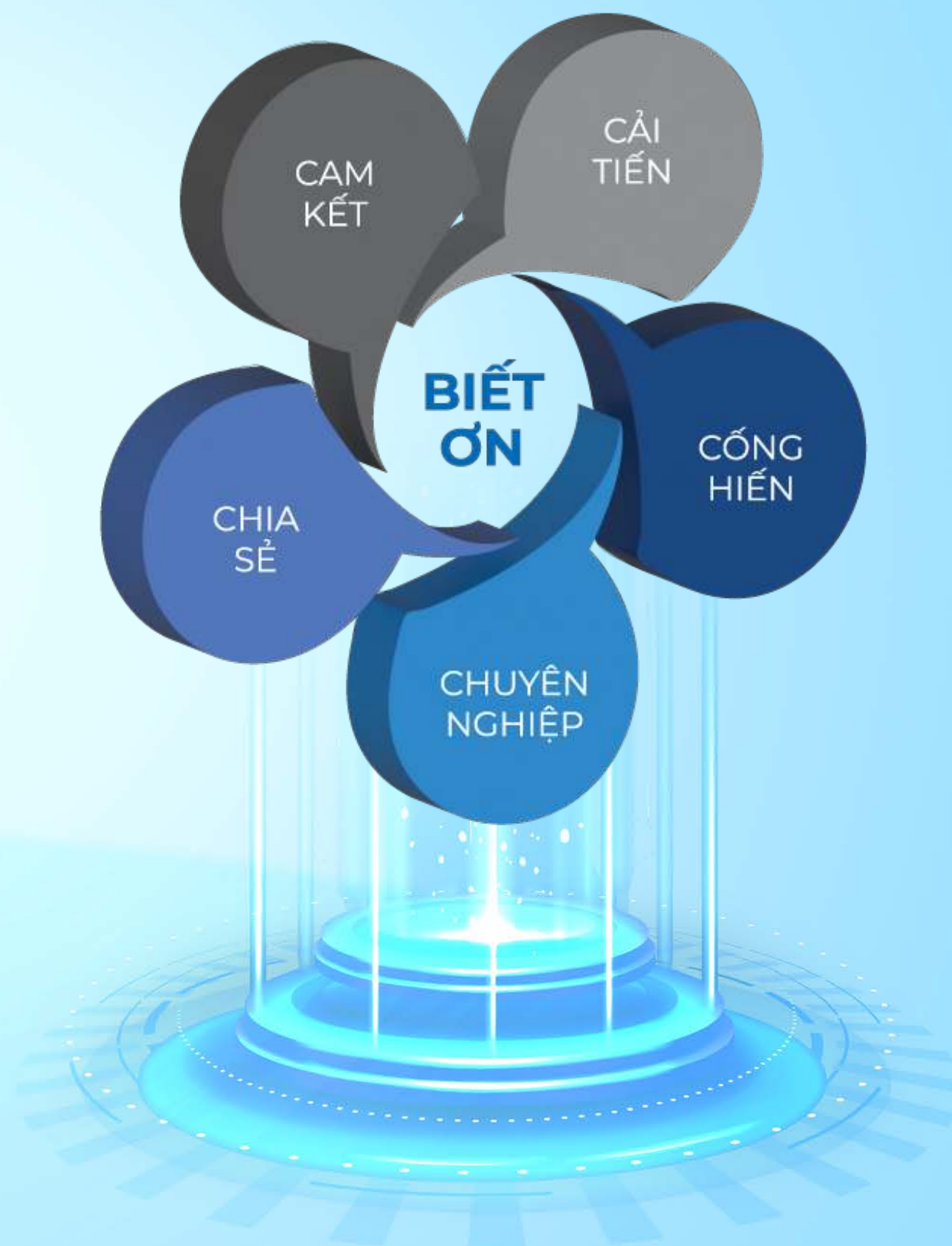
SỨ MỆNH

Khẳng định vị thế và phát triển tiềm năng của nuôi trồng thủy sản bền vững trên thế giới thông qua cải tiến liên tục, bảo vệ môi trường và cải thiện hiệu quả trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.

TRIẾT LÝ
KINH
DOANH

Đáp ứng hơn sự mong đợi của khách hàng, trung thực trong kinh doanh và tuân thủ luật pháp.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN

Vinh Hoàn được thành lập năm 1997 tại tỉnh Đồng Tháp thuộc đồng bằng sông Cửu Long, chuyên nuôi trồng và chế biến các sản phẩm cá tra đông lạnh. Hiện nay, Vinh Hoàn đã vươn lên dẫn đầu ngành cá tra về nuôi trồng, sản xuất và xuất khẩu. Để đạt được vị thế đó, Công ty đã trải qua hành trình hơn 25 năm hình thành và phát triển với nhiều mốc son đáng nhớ:



1997

Bà Trương Thị Lệ Khanh sáng lập Doanh nghiệp tư nhân Vĩnh Hoàn tại Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam.



1998

Chuyển đổi mô hình doanh nghiệp sang Công ty TNHH Vĩnh Hoàn.



2007

- Xí nghiệp chế biến thủy sản thứ hai (DL.61) đi vào hoạt động;
- Chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.



2008

Xí nghiệp chế biến thủy sản thứ ba (DL.500) đi vào hoạt động.



2015

Vinh Wellness bắt đầu hoạt động sản xuất collagen và gelatin từ da cá tra.



2017

Thành lập Công ty Cổ phần Thủy sản Thanh Bình Đồng Tháp, nhằm gia tăng năng lực sản xuất của Công ty.



2010

Vươn lên đứng đầu ngành cá tra Việt Nam về kim ngạch xuất khẩu theo thống kê của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam ("VASEP").



2016

Nâng giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài lên 100% giúp Công ty tăng khả năng thu hút nhà đầu tư chiến lược trong tương lai.





2019

Công ty TNHH Sản xuất Giống Cá tra Vinh Hoàn được thành lập. Khu cá giống mới này sẽ tập trung nghiên cứu và phát triển công nghệ mới, cải thiện quy trình nhằm sản xuất ra con giống chất lượng cao.



2020

- Hội đồng Quản trị Vinh Hoàn đã thống nhất thông qua mua cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Sa Giang, chiếm 49,89% vốn điều lệ;

- Hội đồng Quản trị Vinh Hoàn thống nhất thông qua việc thành lập Công ty Vinh Technology tại Singapore.

2018

Thành lập Công ty TNHH Thực phẩm Vinh Phức nhằm gia tăng năng lực sản xuất của Công ty.



2020

- Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển của Vinh Hoàn Collagen được hoàn thành và đưa vào hoạt động nhằm tập trung phát triển ứng dụng sản phẩm mới;



**VINH
TECHNOLOGY**

2021

- Thành lập Công ty TNHH Nông sản Thực phẩm Thành Ngọc (TNG Food) mở ra ngành nghề kinh doanh mới của Công ty, Vinh Agriculture.

- Hoàn thành nhà máy Sa Giang 3 chuyên chế biến sản phẩm từ gạo



2022

- Khởi công xây dựng nhà máy chế biến Nông sản Thực phẩm Thành Ngọc tại huyện Châu Thành, Đồng Tháp



2022

- Nhà máy thức ăn Feedone đi vào hoạt động, công suất hoạt động 350.000 tấn/năm.

- Nhà máy chế biến Surimi của Vinh Hoàn đi vào hoạt động.

**VINH
AGRICULTURE**



2021

- Hoàn thành hai block nhà chung cư cho cán bộ công nhân viên tại tỉnh Đồng Tháp với diện tích xây dựng hơn 10.000 m2 cho hơn 300 căn hộ.

- Thương hiệu BASAmaster có mặt trên 17/19 chuỗi siêu thị toàn quốc



2022

- Khởi công 4 block chung cư trong dự án Khu nhà ở cho Người Lao Động với tổng đầu tư 250 tỷ đồng.



10 SỰ KIỆN NỔI BẬT VĨNH HOÀN NĂM 2023

01

Tháng 04 năm 2023, sản phẩm Panga Coconut của Vĩnh Hoàn được bình chọn vào vòng chung kết cuộc thi sản phẩm mới Seafood Excellence Global Awards tại hội chợ thủy sản quốc tế Seafood Expo Global.



02



Tháng 06 năm 2023, Vĩnh Hoàn vinh dự nhận được giải thưởng Top 50 Doanh nghiệp Sáng tạo và Kinh doanh Hiệu quả (VIE50).

03

Tháng 06 năm 2023, Vĩnh Hoàn đạt thành tích Top 50 Doanh nghiệp Phát triển Bền vững năm 2023 từ Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư với hạng mục Doanh nghiệp Tiên phong Kinh tế Tuần hoàn.



04



Tháng 08 năm 2023, Vĩnh Hoàn được chuỗi siêu thị hàng đầu tại Úc, Woolworths trao giải “Quality Excellence Award 2023” cho nhà cung cấp sản phẩm xuất sắc về chất lượng

05

Tháng 09 năm 2023, Vĩnh Hoàn lần thứ 10 được vinh danh trong Top 50 Doanh nghiệp Kinh doanh Hiệu quả nhất Việt Nam (TOP50).



06



Tháng 09 năm 2023, Vĩnh Hoàn đạt được mức thuế suất 0% theo mức thuế sơ bộ POR19. Đồng thời, trong năm 2023, Vĩnh Hoàn đã vượt qua kỳ đánh giá của Cơ quan Kiểm dịch và An toàn Thực phẩm Hoa Kỳ (FSIS thuộc Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ) đối với cá da trơn xuất khẩu sang thị trường Mỹ.

07

Tháng 10 năm 2023, Vĩnh Hoàn lần đầu tiên nhận được giải thưởng Food Hero Awards cho hạng mục “Thành tựu Nổi bật” được trao Hiệp hội thực phẩm minh bạch Thành phố Hồ Chí Minh (AFT) và Mạng lưới phát triển thực phẩm bền vững.



08



Trong năm 2023, Công ty TNHH Nông sản Thực phẩm Thành Ngọc (TNG) – một Công ty thành viên của Vĩnh Hoàn cũng đã hoàn thành nhà máy chế biến nông sản và đi vào hoạt động.

09

Vào tháng 03/2023, Sa Giang - một Công ty thành viên của Vĩnh Hoàn tiếp tục đạt được chứng nhận Hàng Việt Nam Chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn cho Ngành hàng thực phẩm khô, đồ ăn liền.

Trong năm 2023, Vĩnh Hoàn và Sa Giang cùng được bình chọn là Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín của năm theo Danh sách phê duyệt và công bố bởi Bộ Công thương



10



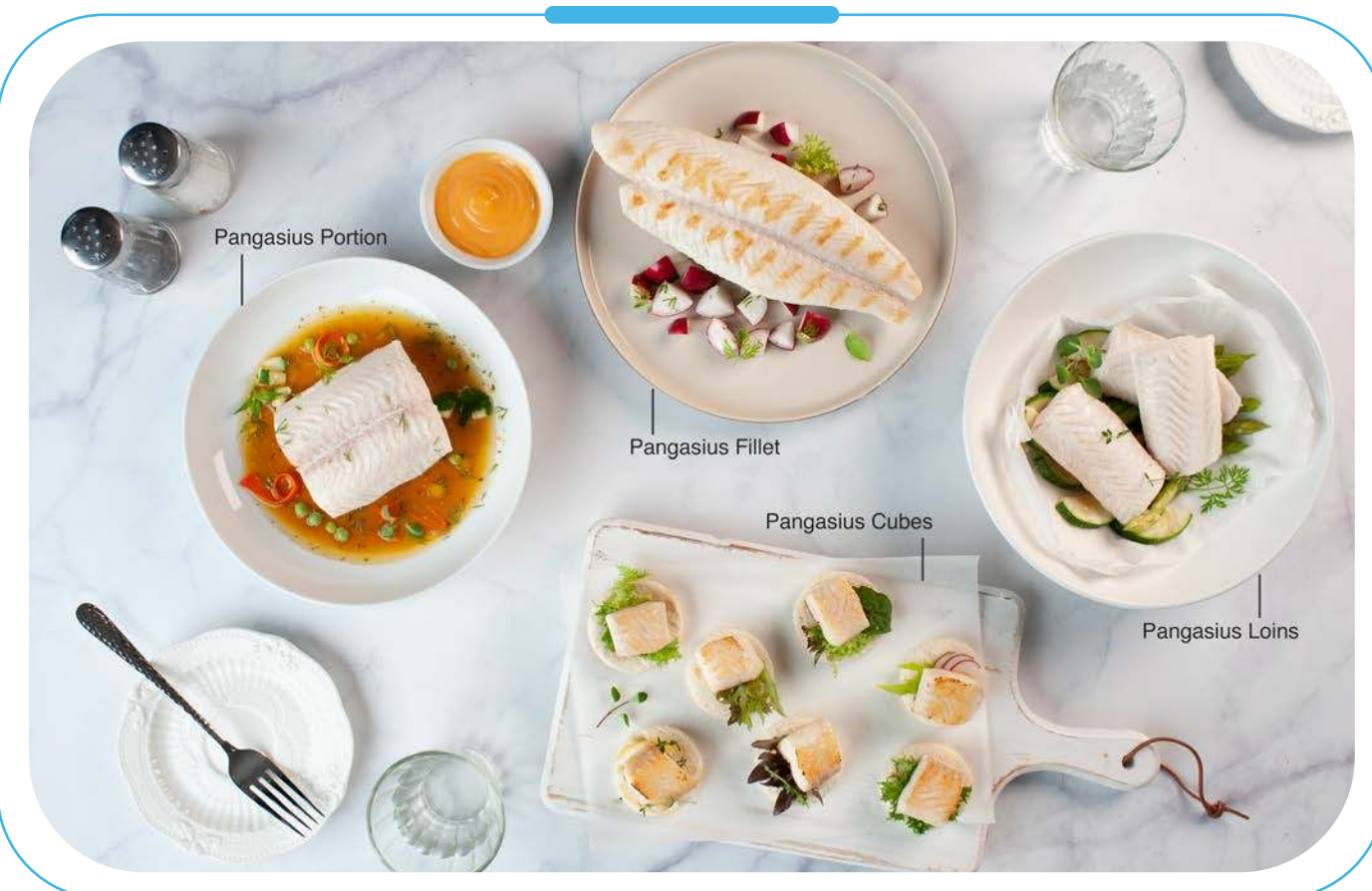
Vào tháng 11/2023, Sa Giang đã lần đầu thay đổi bao bì mới sau 60 năm. Bành phồng tôm Sa Giang từng bước xây dựng các chiến lược phát triển bền vững, song song với việc đổi mới thương hiệu nhằm chinh phục khách hàng hiện đại.

2.3

DANH MỤC SẢN PHẨM

SẢN PHẨM VĨNH HOÀN:

SẢN PHẨM CÁ FILLET



SẢN PHẨM GIÁ TRỊ GIA TĂNG



SẢN PHẨM PHỤ



SẢN PHẨM CHĂM SÓC SỨC KHỎE



2.3 DANH MỤC SẢN PHẨM

SẢN PHẨM SA GIANG

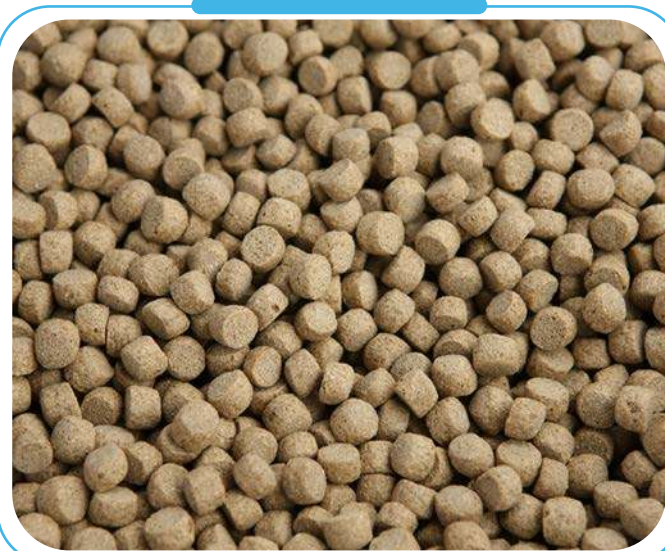


BÁNH PHỒNG



SẢN PHẨM TỪ GẠO

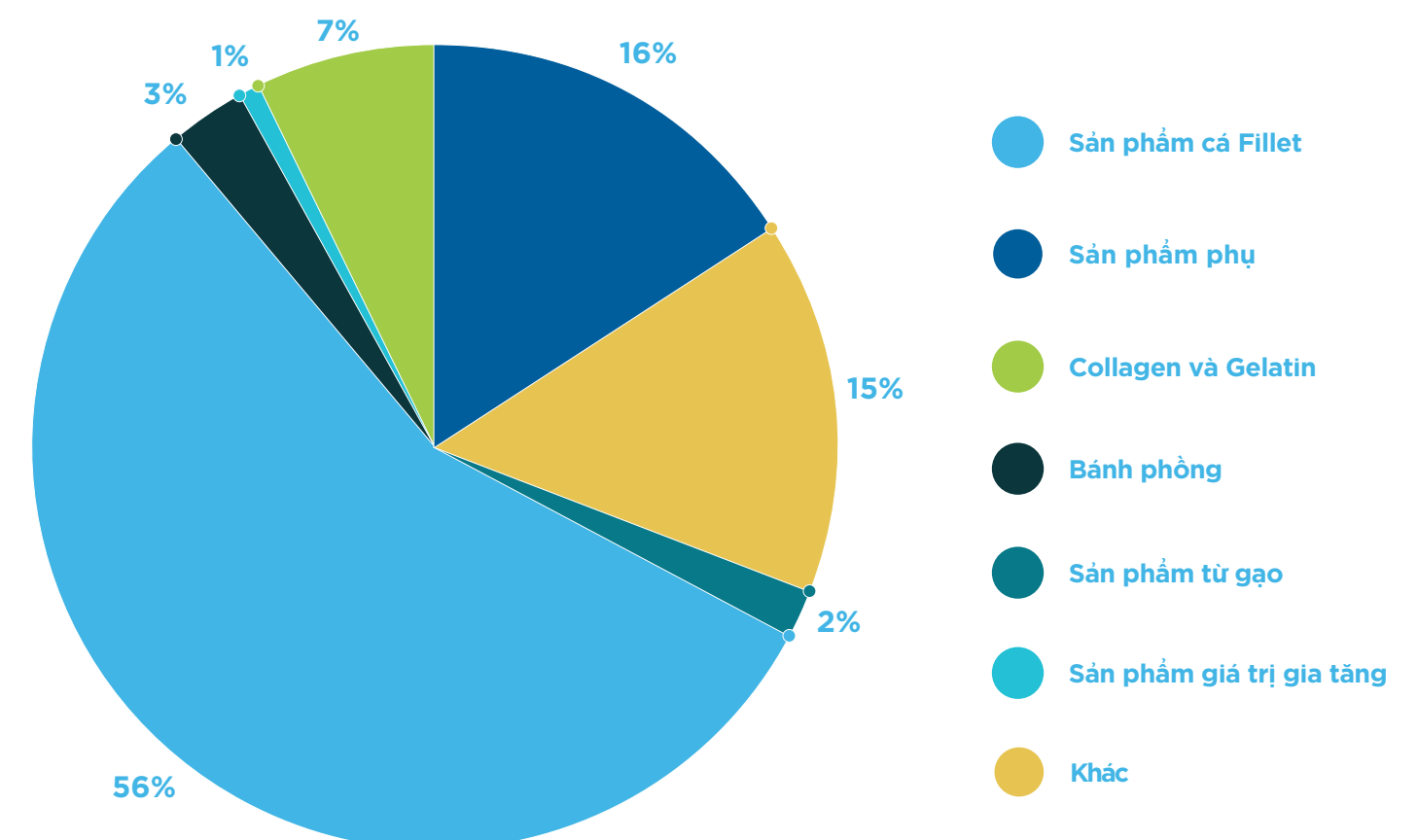
SẢN PHẨM THỨC ĂN THỦY SẢN



SẢN PHẨM NÔNG SẢN



CƠ CẤU SẢN PHẨM XUẤT KHẨU NĂM 2023



3

BÁO CÁO PHÂN TÍCH NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024

TRANG 22 - 41

3.1 - BÁO CÁO PHÂN TÍCH 2023

3.2 - ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ KẾ HOẠCH 2024

3.1 BÁO CÁO PHÂN TÍCH NĂM 2023

BÁO CÁO PHÂN TÍCH NĂM 2023

KẾT QUẢ KINH DOANH XUẤT KHẨU

Kết thúc năm 2023, tổng giá trị xuất khẩu toàn Tập đoàn đạt 307.8 triệu USD, giảm 31% so với năm 2022. Đây là một năm đầy thách thức đối với ngành thủy sản Việt Nam nói chung và Vĩnh Hoàn nói riêng, với tình hình lạm phát kỷ lục đầu năm, lượng tồn kho cao và suy thoái kinh tế khiến thị trường trầm lắng. Trong quý 2 năm 2023, thị trường có dấu hiệu phục hồi. Tuy nhiên sự phục hồi không duy trì lâu khi từ quý 3, tình hình kinh tế địa chính trị ngày càng bất ổn làm sức mua thị trường giảm và nhà nhập khẩu càng e ngại trữ hàng.

I. VINH FOODS

1. Doanh Số Cá Tra

Riêng mảng Vinh Foods, tổng doanh số xuất khẩu Vinh Foods năm 2023 đạt gần 259,4 triệu USD, hoàn thành 74% so với kế hoạch.

Đvt: triệu đô



So với kế hoạch theo từng mặt hàng, sản phẩm giá trị gia tăng là nhóm sản phẩm duy nhất vượt kế hoạch 133%.

Xuất khẩu cá tra giảm do khó khăn chung của kinh tế thế giới, cũng như chịu sự cạnh tranh gay gắt từ các dòng cá biển và cá thịt trắng của nhiều quốc gia khác với giá bán thấp do hoàn cảnh đặc thù thị trường toàn cầu của năm 2023.

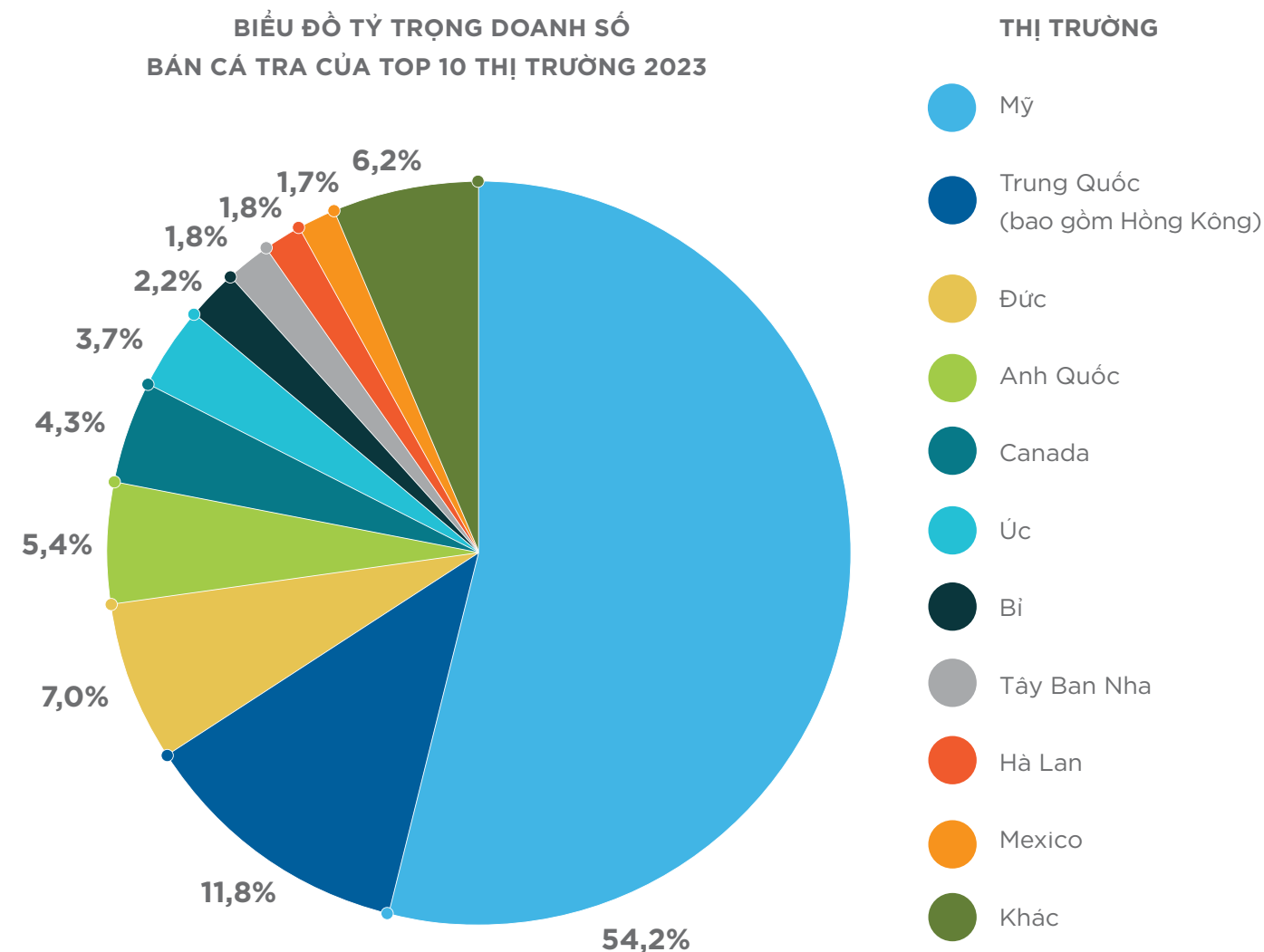
2. Thị Trường Cá Tra

Biến động thứ hạng Thị Trường (2022-2023):

Từ biểu đồ tỷ trọng có thể thấy có sự thay đổi rõ rệt, đặc biệt là TOP 3 thị trường của Vĩnh Hoàn, cụ thể là:

- Hoa Kỳ: Thị trường này chứng kiến sự giảm mạnh nhất về doanh số
- Trung Quốc (bao gồm Hồng Kông) duy trì vị trí thứ 2 với doanh thu 27,1 triệu USD, tỷ trọng thị trường Trung Quốc tăng nhẹ, cụ thể chiếm tỷ trọng là 11,8%
- Đức có tăng trưởng ấn tượng, đạt doanh thu 16 triệu USD (2023), tăng 293% lên vị trí thứ 3.
- Ngoài thị trường Đức thì Úc, Tây Ban Nha & Mexico là 3 thị trường trong top 10 ghi nhận tăng trưởng dương, lần lượt là 21%, 29% & 36%.

BIỂU ĐỒ TỶ TRỌNG DOANH SỐ
BÁN CÁ TRA CỦA TOP 10 THỊ TRƯỜNG 2023

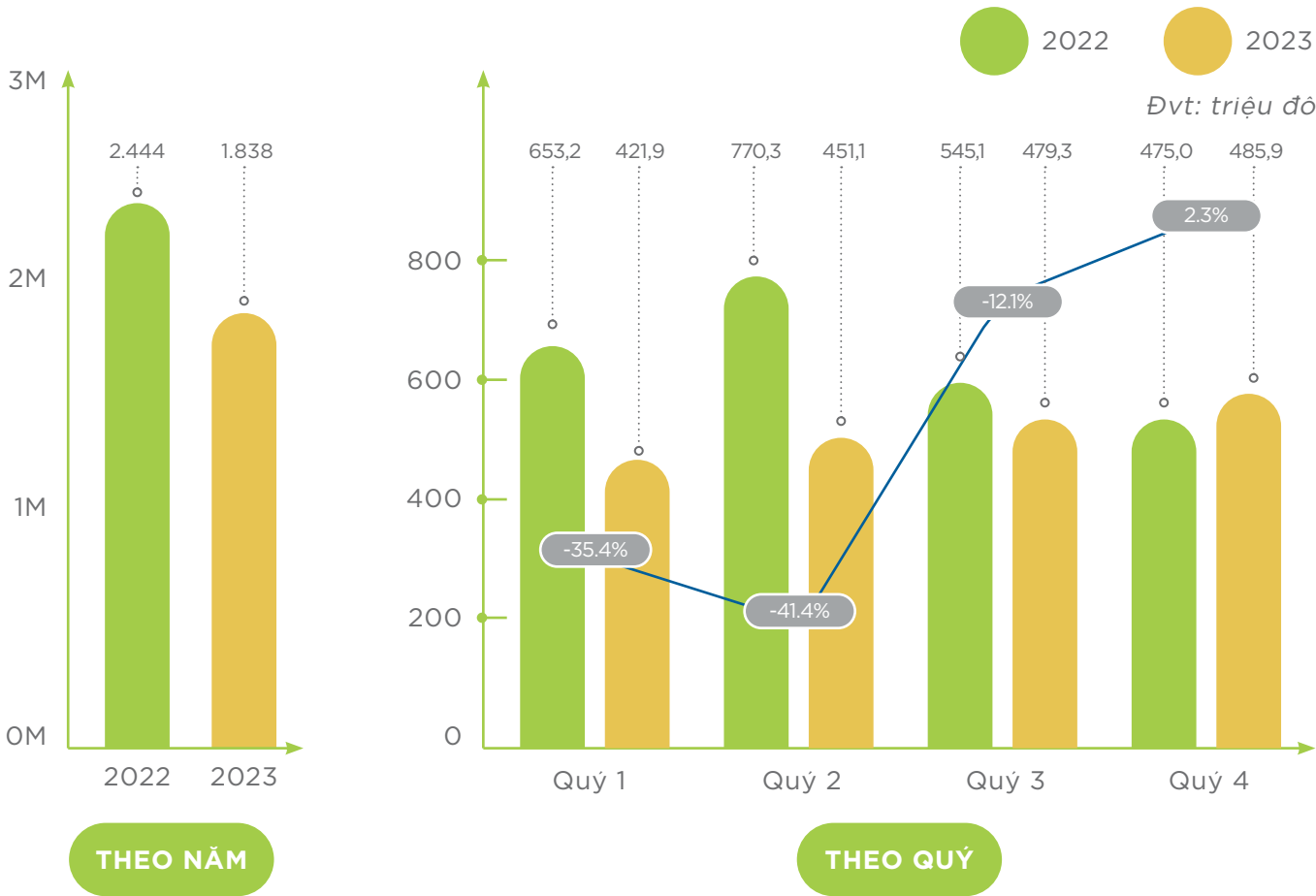


I. VINH FOODS

3. Số liệu ngành

Năm 2023, xuất khẩu cá tra Việt Nam sang các thị trường đạt 1,8 tỷ USD, giảm 25% so với năm 2022.*

BIỂU ĐỒ KIM NGẠCH XUẤT KHẨU CÁ TRA VIỆT NAM 2023 VÀ 2022*



CÁC THỊ TRƯỜNG CHÍNH

Vinh Hoàn giữ vững vị trí đầu ngành, chiếm 13% giá trị toàn ngành cá tra Việt Nam. Trong đó, Vinh Hoàn xuất đứng đầu các doanh nghiệp cá tra ở các thị trường sau: Mỹ (46%); EU (22%); Canada (29%) và Australia (32%).

CÔNG TY XUẤT KHẨU

Top 10 công ty XK cá tra chiếm 53% tổng giá trị xuất khẩu của toàn ngành. Vinh Hoàn đứng đầu về giá trị chiếm 13% về thị phần, giữ khoảng cách khá xa với vị trí số 2 và số 3.

TOP 5 DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU CÁ TRA NĂM 2023*

DOANH NGHIỆP	GIÁ TRỊ
	Triệu USD % trên tổng Giá trị Xuất khẩu Cá tra
Công ty CP Vinh Hoàn	240,312 13%
Công ty CP Nam Việt	113,373 6%
Công ty CP Đầu tư và phát triển đa quốc gia I.D.I	95,155 5%
Công ty TNHH Chế biến thực phẩm xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	78,706 4%
Công ty TNHH Thủy sản Biển Đông	77,613 4%

Tình hình thị trường tiêu thụ khó khăn, tất cả các doanh nghiệp cá tra top 5 đều giảm mạnh doanh thu so với năm 2022.

4. Các sản phẩm giá trị gia tăng từ cá tra

Tổng giá trị xuất khẩu các sản phẩm giá trị gia tăng từ cá tra trong năm 2023 đạt hơn 9 triệu USD, hoàn thành 133% so với kế hoạch Công ty đề ra.

Trong năm 2023, các sản phẩm giá trị gia tăng được xuất khẩu đến 16 quốc gia, với Trung Quốc và Hà Lan là hai thị trường lớn nhất.



*Theo báo cáo Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam năm 2023 của VASEP

*Theo báo cáo Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam năm 2023 của VASEP

II. VINH WELLNESS

Năm 2023, doanh thu của mảng Vinh Wellness đạt 31 triệu USD, giảm 15% so với năm 2022. Sự giảm doanh thu chủ yếu đến từ mặt hàng gelatin, do bị ảnh hưởng bởi sự sụt giảm nhu cầu thị trường, lượng tồn kho cao. Tuy nhiên, quý 4.2023 ghi nhận sự tăng trưởng và phục hồi khi doanh thu mảng Vinh Wellness tăng 30% so với quý 3.2023.

Mặc dù thị trường đang đối mặt với những thách thức kinh tế và giảm sức mua, mảng doanh thu Collagen lại ghi nhận sự tăng trưởng 52% so với năm 2022. Các chỉ số về doanh số và sản lượng đều cho thấy sự phát triển tích cực trong mảng sản phẩm Collagen so với năm trước. Nguyên nhân chủ yếu của điều này là chính sách bán hàng hiệu quả và chất lượng sản phẩm ổn định của dòng sản phẩm Vinh Wellness Collagen.

III. VINH AGRICULTURE

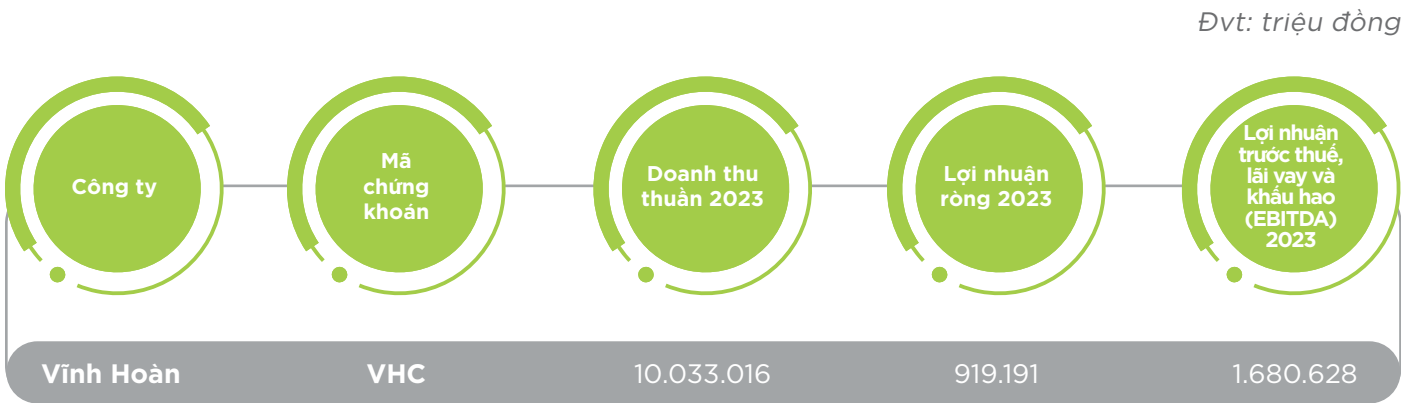
Là một mảng kinh doanh mới của Vĩnh Hoàn, Vinh Agri đã đạt được những bước phát triển tích cực kể từ khi nhà máy mới đi vào hoạt động trong quý 2.2023. Vinh Agri nhanh chóng tìm kiếm được các cơ hội kinh doanh và bước đầu đóng góp vào doanh thu của Công ty.

Trong năm 2023, doanh thu của Vinh Agri đã đạt 0,56 triệu USD. Vinh Agri tập trung chủ yếu vào các mặt hàng nông sản như thanh long, xoài, dưa lưới, bắp,... hướng đến các thị trường chính là Singapore, Nhật, và Hàn Quốc.

Hai dòng sản phẩm chính của Vinh Agri là sấy thăng hoa (FD) và đông lạnh (IQF).

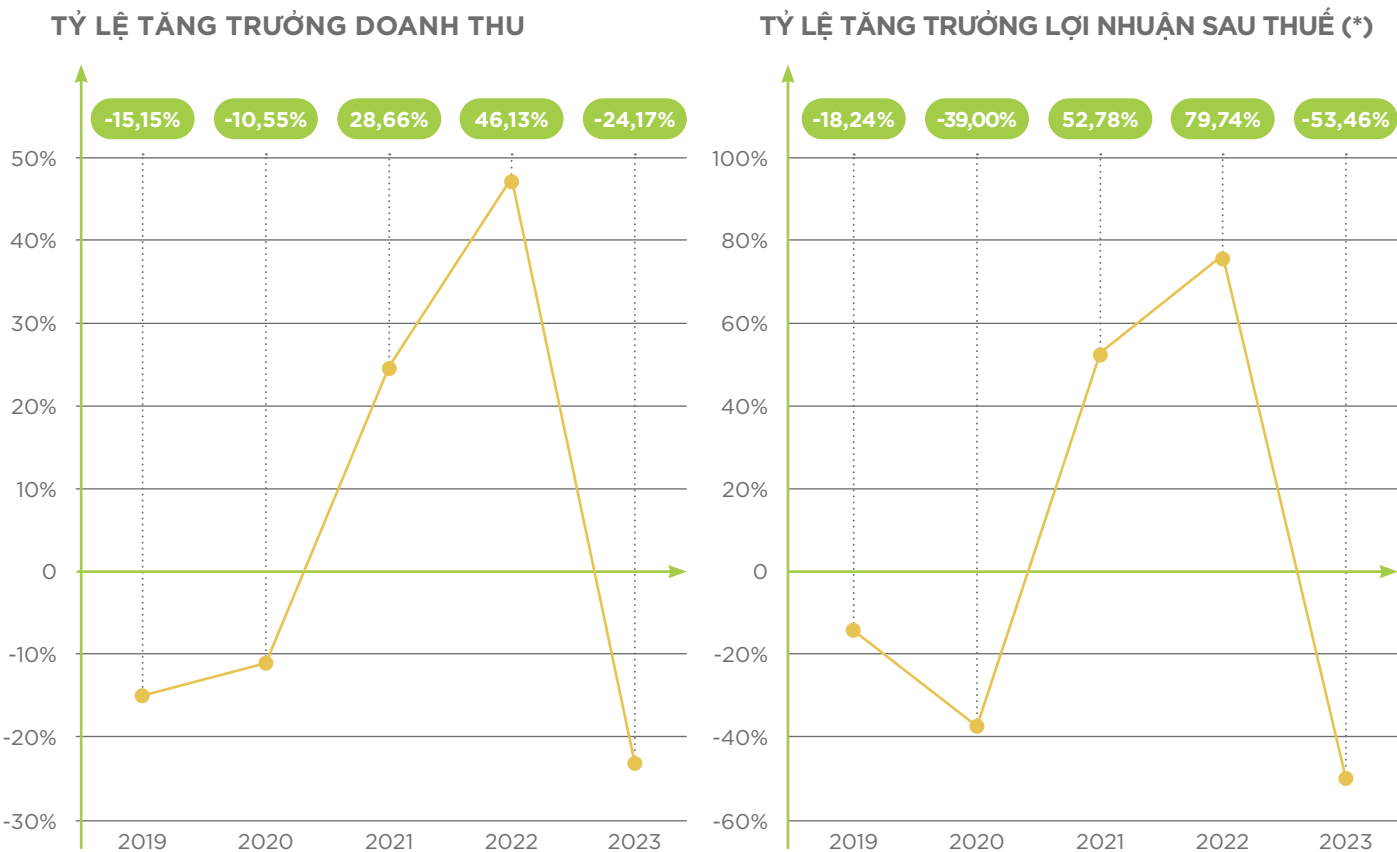
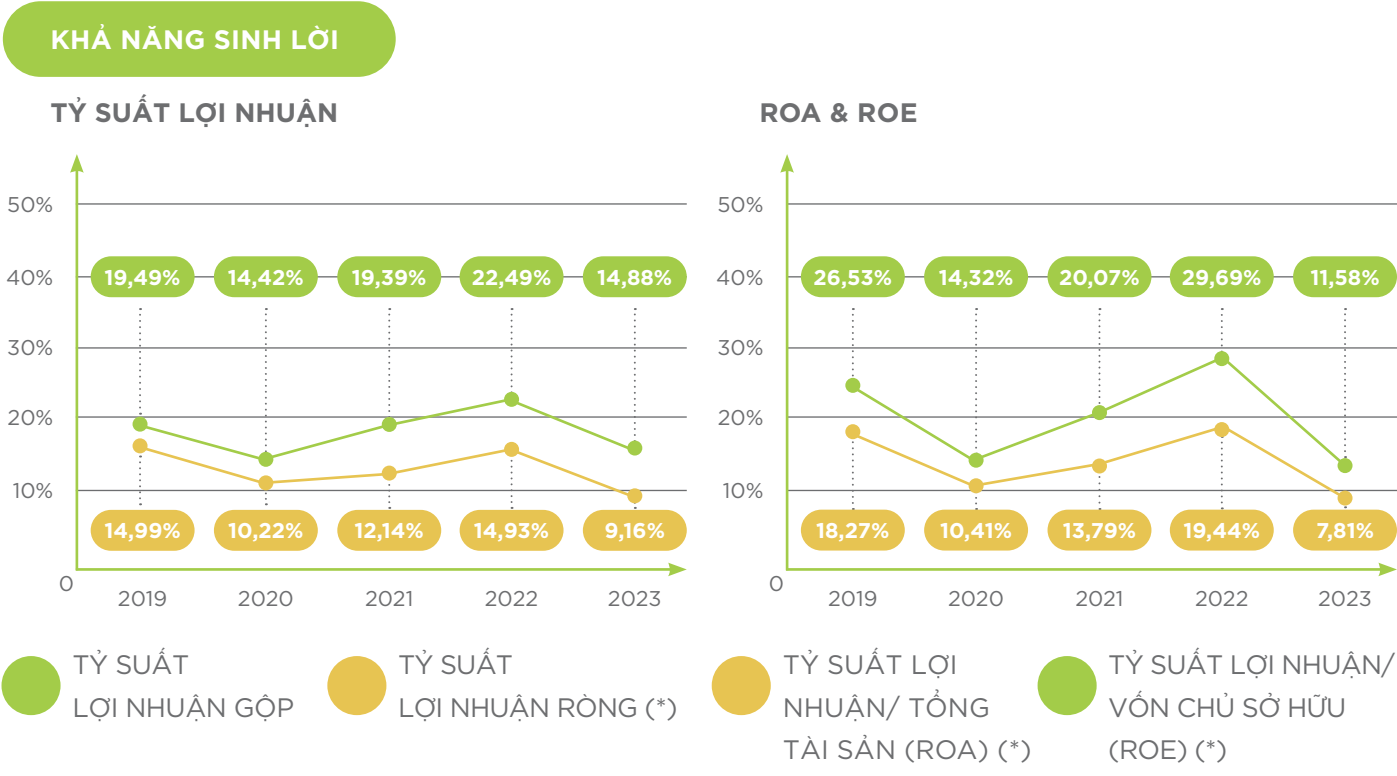
Về cơ cấu thị trường, Nhật đang là thị trường chủ đạo, theo sau là Hàn Quốc, Singapore.

PHÂN TÍCH CHỈ SỐ TÀI CHÍNH 2023



PHÂN TÍCH CHỈ SỐ TÀI CHÍNH 2023

Trái ngược với kết quả kinh doanh năm 2022 đầy ấn tượng thì năm 2023 lại là một năm đầy khó khăn đối với Công ty. Do suy thoái kinh tế dẫn đến sức mua giảm, lượng tồn kho cao là nguyên nhân dẫn đến kết quả kinh doanh năm 2022 có sự sụt giảm lớn cả về doanh thu và lợi nhuận so với 2023, các chỉ số hiệu quả sử dụng vốn theo đó hầu như cũng kém hiệu quả hơn năm 2023:

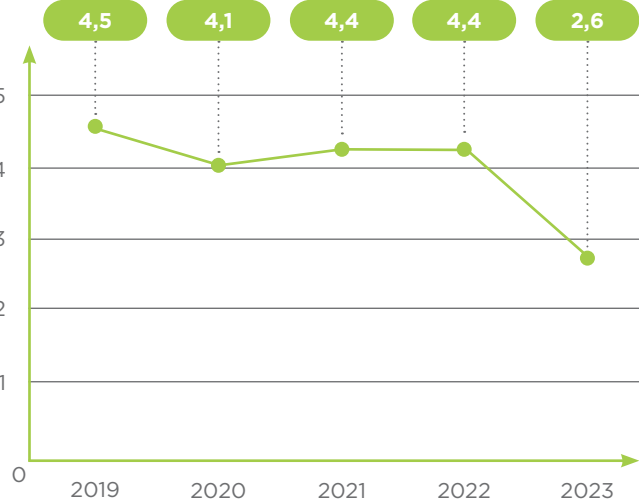


(*): Lợi nhuận sau thuế của chủ sở hữu công ty

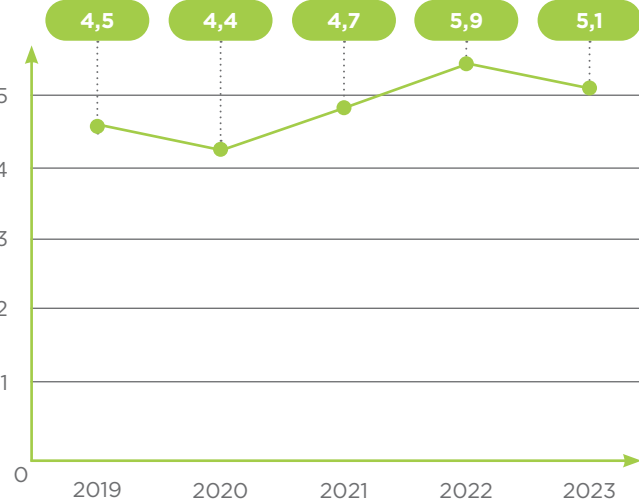
PHÂN TÍCH CHỈ SỐ TÀI CHÍNH 2023

HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN

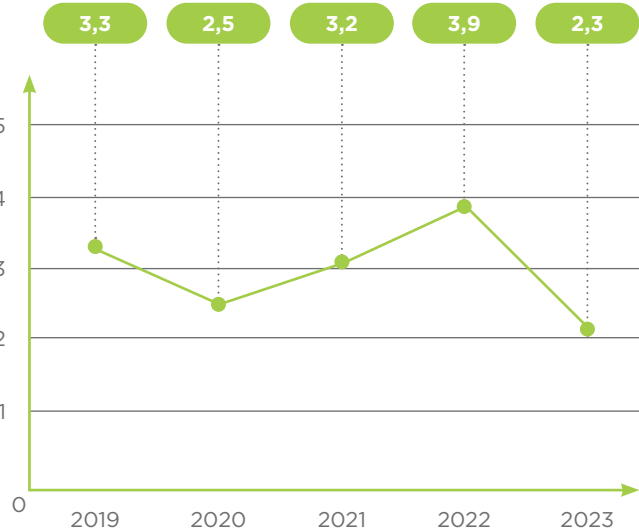
VÒNG QUAY HÀNG TỒN KHO



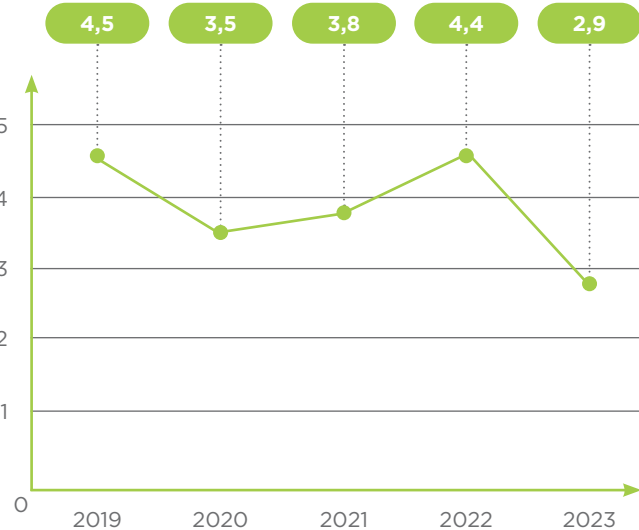
VÒNG QUAY KHOẢN PHẢI THU



VÒNG QUAY VỐN LƯU ĐỘNG



VÒNG QUAY TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

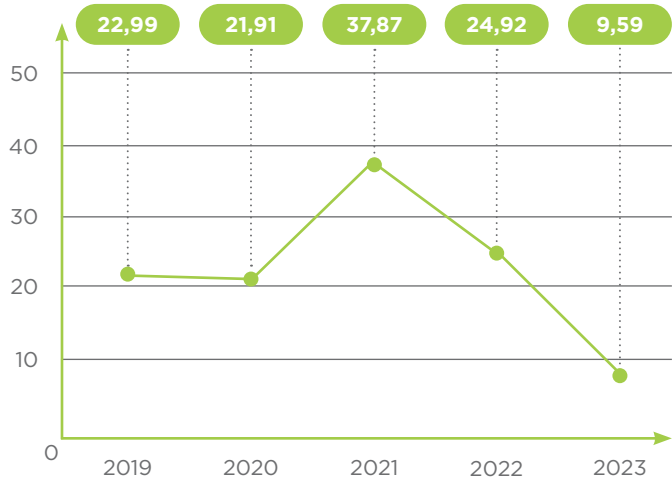


PHÂN TÍCH CHỈ SỐ TÀI CHÍNH 2023

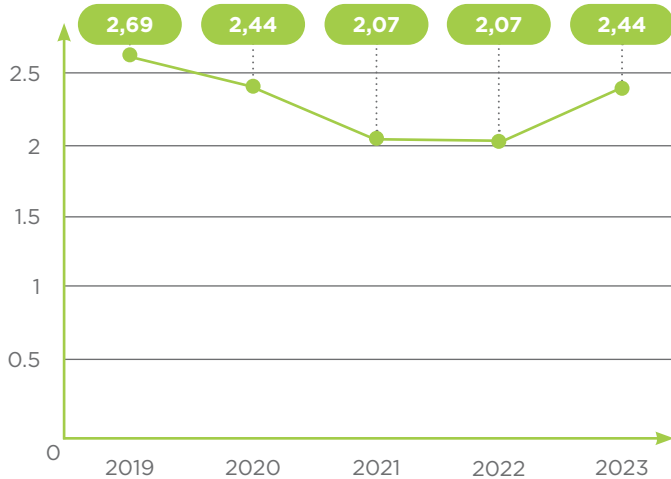
Tình hình tài chính của Công ty tiếp tục duy trì ổn định biểu hiện thông qua các chỉ số cơ bản:

KHẢ NĂNG THANH TOÁN

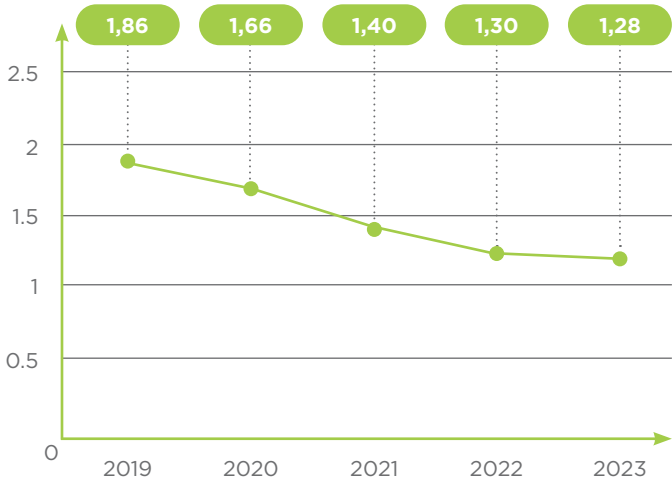
KHẢ NĂNG ĐẢM BẢO LÃI VAY



TỶ SỐ THANH TOÁN HIỆN THỜI

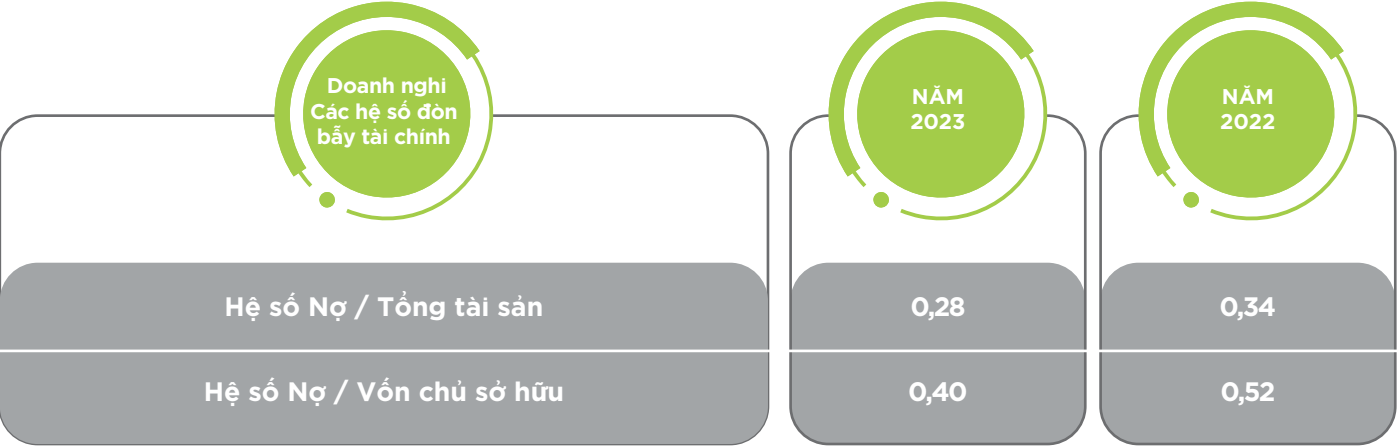


TỶ SỐ THANH TOÁN NHANH

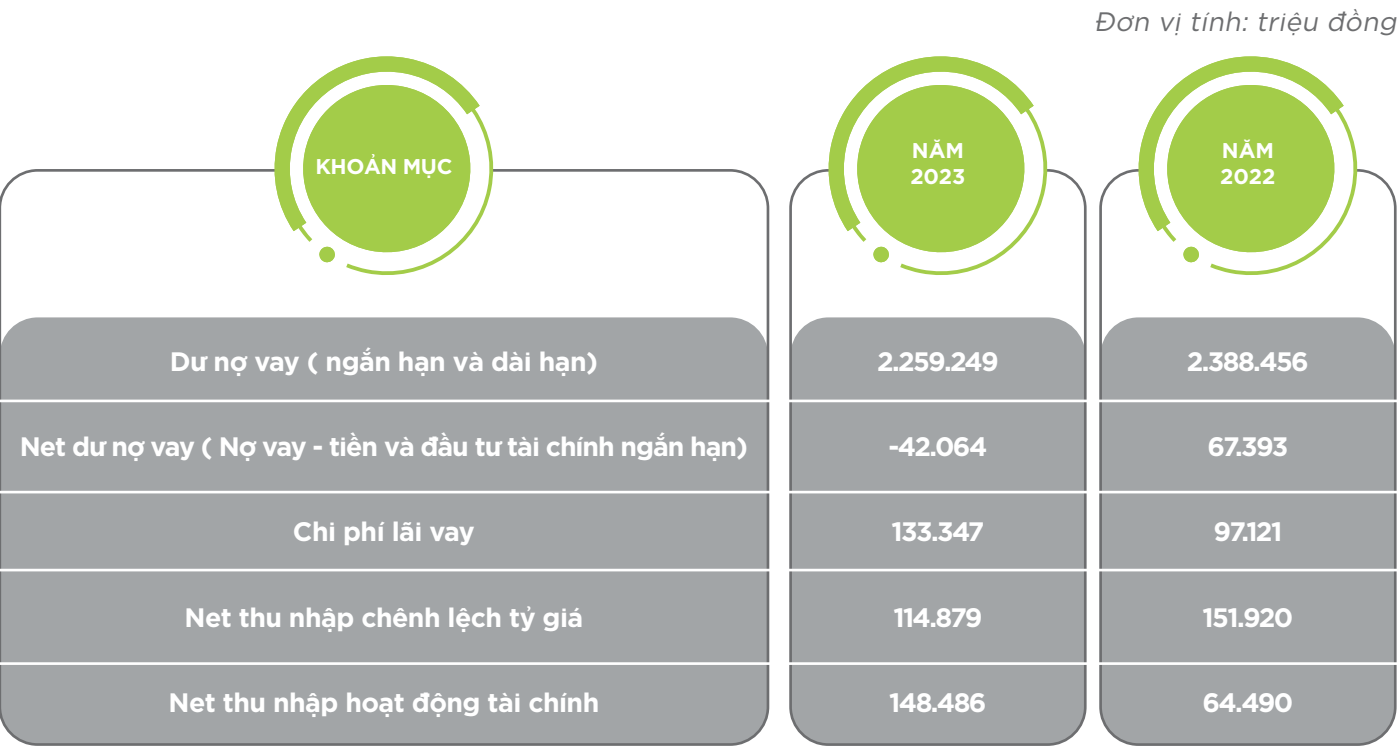


PHÂN TÍCH CHỈ SỐ TÀI CHÍNH 2023

Nhóm chỉ tiêu về cơ cấu vốn: Vinh Hoàn luôn duy trì chỉ số sử dụng đòn bẩy tài chính an toàn nhờ nguồn tiền mặt dồi dào.



Nhóm chỉ tiêu về biến động nợ - lãi vay - chênh lệch tỷ giá:
Dư nợ vay năm 2023 giảm 5,4% so với năm 2022 nhưng chi phí lãi vay tăng gần 37% do luân chuyển nợ vay trong năm 2023, dư nợ vay cao trong các tháng đầu năm cùng lãi suất vay đầu năm còn cao.
Tỷ giá USD/VND trên thị trường cuối năm 2023 tăng khoản gần 3% so với cuối năm 2022. Tỷ giá bình quân trong năm 2023 theo doanh số bán hàng của Vinh Hoàn thì tăng khoản hơn 2% so với năm 2022. Do Vinh Hoàn có nguồn thu từ xuất khẩu nên tỷ giá tăng đã giúp Công ty có thu nhập từ chênh lệch tỷ giá tăng tuy nhiên mức thu nhập này không cao hơn năm 2022 do tăng tỷ giá một phần đã phản ánh vào doanh thu, tỷ giá chỉ tăng nhanh vào các tháng cuối năm 2023.
Net thu nhập hoạt động tài chính trong năm 2023 vẫn hơn 148 tỷ đồng tăng 30% so với năm 2022 do Công ty hoàn nhập dự phòng đầu tư chứng khoán và Công ty cơ cấu giữa tiền vay và tiền gửi đã giúp tăng hiệu quả sử dụng nguồn tiền

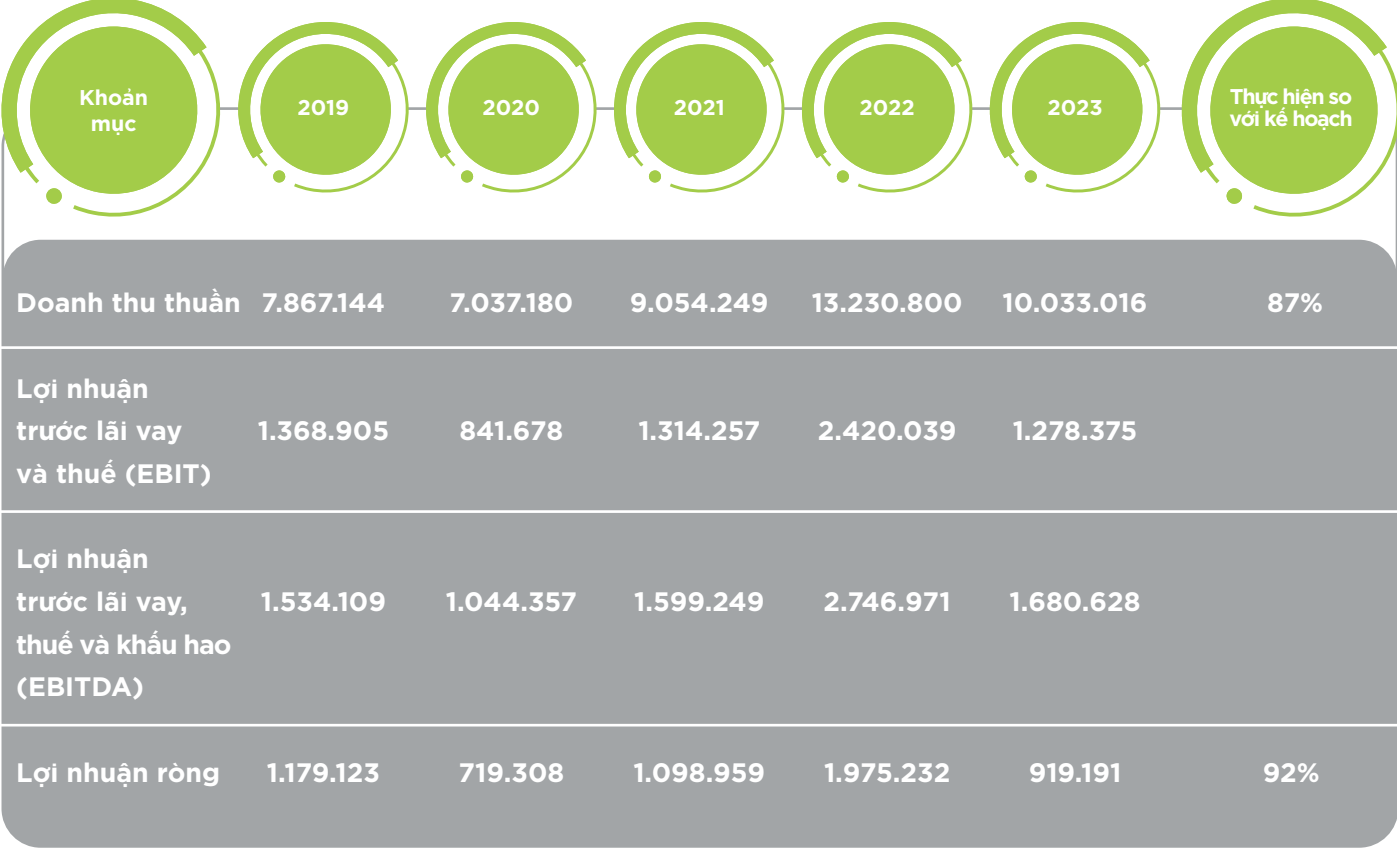


Đơn vị tính: triệu đồng

PHÂN TÍCH CHỈ SỐ TÀI CHÍNH 2023

Tình hình tài chính:
Bảo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng



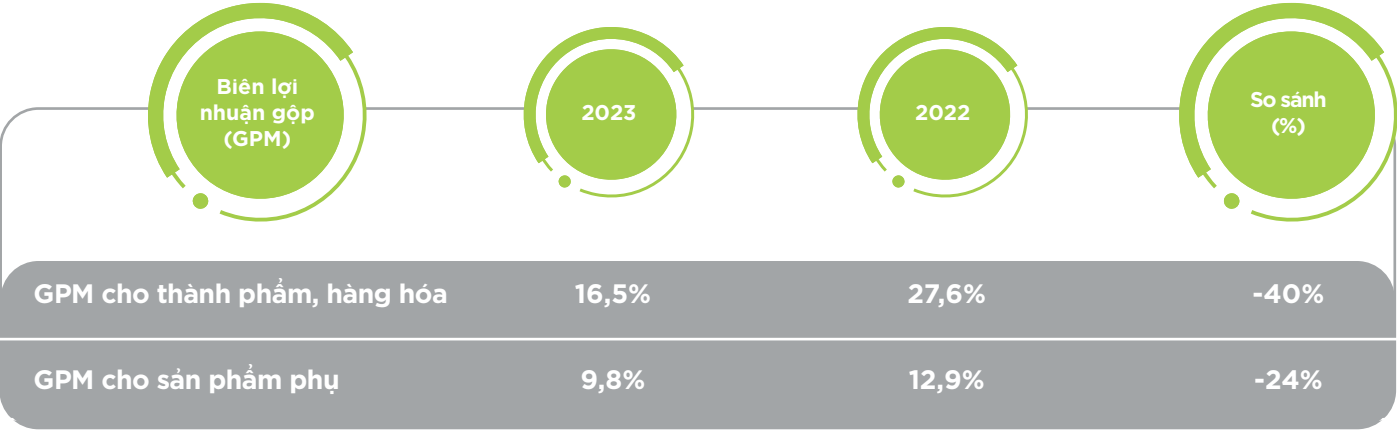
Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm và loại hình kinh doanh

Đơn vị tính: tỷ đồng



PHÂN TÍCH CHỈ SỐ TÀI CHÍNH 2023

Lợi nhuận
Lợi nhuận theo loại sản phẩm



Hàng tồn kho
Sức mua giảm dẫn đến bán hàng chậm cũng là nguyên nhân làm hàng tồn kho năm 2023 tăng khoảng 30% so với năm 2022:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Hàng tồn kho	Tại Ngày 31 tháng 12 năm 2023	Tại Ngày 31 tháng 12 năm 2022
Nguyên vật liệu	327,8	354,6
Công cụ, dụng cụ	22,4	16,3
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.492,3	1.154,8
Hàng hóa	0,3	15,6
Thành phẩm	1.847,2	1.468
Hàng gửi đi bán	4,3	3,9
Khác	490,6	200,6
Tổng cộng	4.184,9	3.213,8

PHÂN TÍCH CHỈ SỐ TÀI CHÍNH 2023

Lợi nhuận phân phối (cổ tức)
Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông Thường niên ngày 15 tháng 5 năm 2023 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị ngày 11 tháng 1 năm 2024. Đại hội đồng Cổ đông của Công ty và Hội đồng Quản trị đã thông qua việc thanh toán tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20% trên mệnh giá (2.000 đồng/cổ phần). Công ty đã thực hiện toàn bộ nghĩa vụ về việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt vào ngày 29 tháng 2 năm 2024.

- Giải ngân đầu tư năm 2023**
Trong năm, toàn tập đoàn giải ngân đầu tư vào các dự án chính sau:
- Giải ngân cho dự án Nhà máy thức ăn thủy sản: **47 tỷ đồng.**
 - Giải ngân cho dự án Nhà máy trái cây: **78 tỷ đồng.**
 - Giải ngân cho Trại nuôi cá giống: **12 tỷ đồng**
 - Giải ngân Nhà máy Sa Giang , Nhà máy Collagen, cải tạo các Nhà máy chế biến cá và đầu tư cho vùng nuôi cá : **540 tỷ đồng.**



3.2 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ KẾ HOẠCH 2024

Năm 2023, Vĩnh Hoàn với những bước đi vững vàng và kiên định trong liên tục cải tiến và nỗ lực phát triển ngành nghề kinh doanh mới, tràn đầy năng lượng và khát vọng cùng với nền kinh tế thế giới hồi phục mạnh mẽ, kỳ vọng sẽ tăng trưởng đột phá trong năm 2024 và những năm tiếp theo.



MÀNG KINH DOANH CỐT LÕI

Những tín hiệu tích cực đầu năm 2024 ở thị trường tiêu thụ toàn cầu nói chung, đặc biệt là ở Mỹ, và thủy sản nói riêng, giúp chúng tôi tự tin kỳ vọng về sự phục hồi doanh thu trong năm mới. Vì vậy đối với mảng sản xuất kinh doanh chính là nuôi, chế biến và xuất khẩu các sản phẩm cá tra, Ban điều hành Công ty định hướng tăng trưởng hai con số về cả sản lượng và giá trị. Tuy nhiên, với các yếu tố địa chính trị thế giới còn nhiều nhân tố có thể gây bất ổn, chúng tôi lựa chọn cách tiếp cận cân trọng trong chính sách giá bán để tiếp tục hỗ trợ các đối tác và sức tiêu thụ của thị trường, ưu tiên đảm bảo hiệu quả trong chi phí sản xuất, không tạo áp lực về biên lợi nhuận mà có thể gây ảnh hưởng đến phát triển thị trường và khách hàng. Bên cạnh định hướng chính này, đối với mảng kinh doanh cốt lõi, Ban điều hành

của Công ty sẽ tiếp tục tiến trình cơ giới hóa và lựa chọn những thành quả nghiên cứu thực nghiệm để ứng dụng mở rộng, mục tiêu sau cùng là cải thiện chất lượng nguyên liệu đầu vào cho nhà máy chế biến và cạnh tranh về chi phí nuôi. Các cải tiến trong khâu sản xuất sẽ tập trung vào việc tăng tính đồng nhất và ổn định về chất lượng sản phẩm cho toàn tập đoàn, tăng tỷ lệ hài lòng của khách hàng và hỗ trợ phát triển thị trường.

CÁC SẢN PHẨM THỦY SẢN MỚI

Tiếp tục phát huy thành tích tốt trong năm 2023 về doanh thu bán các sản phẩm giá trị gia tăng, trong năm mới, Công ty tiếp tục tập trung nâng cao tỷ trọng nhóm sản phẩm này, đồng thời thúc đẩy năng lực phát triển sản phẩm mới trên nền tảng mở rộng sự kết hợp với các loài thủy sản khác, với các sản phẩm trong tập đoàn như rau củ quả, bún phở, với dòng sản phẩm mới đi vào hoạt động năm vừa rồi là surimi. Với năng lực tài chính và kho trữ, chúng tôi đã tận dụng tốt cơ hội cho các dự án mới, chế biến các sản phẩm ngoài cá tra, như cá hồi, khi các đối tác nước ngoài đã ngày càng dịch chuyển cơ sở chế biến của họ từ các nước châu Á khác sang Việt Nam. Năm 2024 kỳ vọng sẽ có các bước tăng trưởng tốt ở nhóm các sản phẩm thủy sản ngoài cá tra khi những dự án này đi vào hoạt động ổn định.

Công ty đặt ra một số mục tiêu cho quá trình phát triển trung và dài hạn như sau:

TIẾP TỤC ĐẦU TƯ CHO CẢI TIẾN

Cải tiến là một trong những giá trị văn hóa cốt lõi của Vĩnh Hoàn. Vĩnh Hoàn tự hào trong hơn 5 năm qua đã thành công trong việc phát huy giá trị này trong mọi hoạt động, trong các chính sách và sự kiện của Công ty luôn phản ánh và khuyến khích, trao đổi, học tập và ghi nhận các giá trị mang lại của nỗ lực đổi mới. Bước phát triển đáng kể là việc các hoạt động cải tiến không chỉ dừng lại ở thực nghiệm và tán thưởng theo phong trào mà đi sâu vào phân tích hiệu quả, cân nhắc đầu tư cho các giai đoạn hoàn chỉnh và ứng dụng mở rộng. Năm 2024 Công ty sẽ tiếp tục có ngân sách cho các chương trình ứng dụng khoa học kỹ thuật dài hạn tại Trung tâm cá giống, nổi bật là chương trình chọn lọc gen cho đàn cá bố mẹ đã bước vào năm thứ 2 với các kết quả ổn định. Các vùng nuôi cá thịt



3.2 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ KẾ HOẠCH 2024

VINH WELLNESS – BỔ SUNG CÔNG SUẤT CHO TĂNG TRƯỞNG DOANH THU

Công ty con, Vĩnh Hoàn Collagen, đặt mục tiêu tăng trưởng doanh thu nhờ vào năng lực sản xuất gia tăng từ dây chuyền sản xuất gelatin mới, dự kiến đi vào hoạt động vào cuối quý 1 năm 2024. Ngoài ra, khối kinh doanh Vĩnh Wellness cũng định hướng đầu tư cho các sản phẩm collagen chuyên sâu và các sản phẩm ứng dụng collagen, đồng thời tăng cường hỗ trợ kỹ thuật cho khách hàng để phát triển sản phẩm và thị trường trong năm mới này.

Tháng 10/2022, nhà máy Surimi của Vĩnh Hoàn chính thức đi vào hoạt động. Nhà máy vận hành với công suất thiết kế 5.000 tấn mỗi năm, với định hướng mở rộng danh mục sản phẩm giá trị gia tăng. Nhà máy surimi đạt tiêu chuẩn HACCP và có chứng nhận HALAL. Các sản phẩm từ surimi cá tra mở rộng như thanh giò cua hương vị gốc hoặc bổ sung hương phô mai, chả cá viên chiên.

Nhà máy surimi và thanh giò gia tăng năng lực chế biến các sản phẩm giá trị gia tăng không chỉ từ cá tra mà còn có thể khai thác được các phụ phẩm thủy sản khác như cá hồi và các loài cá biển thịt trắng

VINH AGRI – ĐÀ TĂNG TRƯỞNG MẠNH MẼ VÀ ỔN ĐỊNH

Màng kinh doanh các sản phẩm rau củ quả ở Công ty con, Thành Ngọc, mang lại không gian tăng trưởng lạc quan cho tập đoàn Vĩnh Hoàn. Thành Ngọc được xây dựng năm 2022 trong các khó khăn hạn chế do dịch bệnh Covid-19 và đi vào hoạt động năm 2023, ở một ngành nghề đã phát triển và khá cạnh tranh. Nhờ vào sự hỗ trợ của các đối tác, mạng lưới bán hàng sẵn có cùng năng lực tài chính của Công ty mẹ và chuyên môn kỹ thuật, quản lý sản xuất của đội ngũ mà Thành Ngọc đã nhanh chóng sản xuất hiệu quả và mang lại lợi nhuận, tuy khiêm tốn, nhưng



là một thành tích nổi bật cho năm đầu hoạt động. Năm 2024 sẽ là năm phát triển ổn định sản xuất kinh doanh của Thành Ngọc với mục tiêu tăng trưởng mạnh mẽ doanh số xuất khẩu từ khối Vĩnh Agri, đóng góp nhiều hơn vào doanh thu và lợi nhuận của tập đoàn.

SA GIANG – PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU VÀ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU CÁC SẢN PHẨM MỚI

Sau giai đoạn cải tiến sản xuất, chất lượng và phát triển bán hàng ổn định từ thời điểm Sa Giang gia nhập Vĩnh Hoàn, năm 2023, 2024 và những năm tiếp theo là không gian tăng trưởng từ các khoản đầu tư về thương hiệu và các dòng sản phẩm mới của Sa Giang. Bên cạnh thương hiệu bánh phồng tôm Sa Giang nổi tiếng, nhóm các sản phẩm từ gạo của Sa Giang đã ngày càng được nhận diện và ưa chuộng tại thị trường trong và ngoài nước, minh chứng rõ ràng qua quá trình tăng trưởng doanh thu mạnh mẽ từ các sản phẩm này, bao gồm các sản phẩm chủ lực như bún, hủ tiếu, phở khô và bánh tráng. Dây chuyền phở ăn liền Sa Giang đi vào hoạt động vào đầu năm 2024 sẽ là một yếu tố tăng trưởng quan trọng. Ngoài ra, các sản phẩm mới đã và đang được phát triển, hướng đến sự tiện dụng cho người tiêu dùng hiện đại, cũng sẽ động lực giúp gia tăng doanh số trong năm.



3.2 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ KẾ HOẠCH 2024

KẾ HOẠCH DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN NĂM 2024

Với các phân tích về thị trường, các dự án mới và không gian cho tăng trưởng nói trên, Ban điều hành Công ty đặt ra hai mức độ về kế hoạch doanh thu và lợi nhuận cho năm 2024 như sau:

ĐƠN VỊ TÍNH: TỶ ĐỒNG	THỰC HIỆN 2023	KẾ HOẠCH 2024	
Doanh thu hợp nhất	10.033	CƠ BẢN 10.700	CAO 11.500
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	919	800	1.000





4

QUẢN TRỊ CÔNG TY

TRANG 42 - 75

4.1 - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

4.2 - BAN GIÁM ĐỐC

4.3 - BAN KIỂM SOÁT

4.1 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

4.1.1 - GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2023-2026

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành bầu cử và phê chuẩn Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2026 như sau:



BÀ
TRƯƠNG THỊ
LỆ KHANH

Chủ tịch
Hội Đồng
Quản Trị



BÀ
NGUYỄN NGÔ
VI TÂM

Thành viên
Hội Đồng
Quản Trị



BÀ
TRƯƠNG TUYẾT
HOA

Thành viên
Hội Đồng
Quản Trị



BÀ
NGUYỄN THỊ
KIM ĐÀO

Thành viên
Hội Đồng
Quản Trị



ÔNG
NGUYỄN BẢO
ANH

Thành viên
HĐQT độc lập



ÔNG
BÙI BÁ
TRUNG

Thành viên
HĐQT độc lập

Thay đổi về nhân sự HĐQT trong năm 2023: **Có**

Từ nhiệm Ông Lê Văn Nhật - Thành viên HĐQT Độc lập từ ngày 12/05/2023

Từ nhiệm Ông Nguyễn Văn Khánh - Thành viên HĐQT Độc lập từ ngày 12/05/2023

Bổ nhiệm Ông Bùi Bá Trung - Thành viên HĐQT Độc lập từ ngày 12/05/2023

Bổ nhiệm Ông Nguyễn Bảo Anh - Thành viên HĐQT Độc lập từ ngày 12/05/2023

THÔNG TIN THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÀ
TRƯƠNG THỊ
LỆ KHANH

- **Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị**
- **Năm sinh:** 1961
- **Trình độ chuyên môn:**
Cử nhân Kinh tế
- Bà đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT của Vinh Hoàn từ năm 2007
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC (tại ngày 14/03/2024):
42,32%



Bà Trương Thị Lệ Khanh là người sáng lập và đảm nhiệm vai trò Chủ tịch HĐQT của Vinh Hoàn. Từ năm 2017, Bà dẫn dắt Vinh Hoàn phát triển từ một cơ sở chế biến nhỏ trở thành một công ty nuôi và chế biến cá tra lớn nhất thế giới hiện nay. Với hơn 20 năm gắn bó, Bà được biết đến như một doanh nhân dẫn đầu ngành cá tra Việt Nam, tiên phong trong các bước phát triển bền vững của ngành. Hiện tại, Bà tập trung vào các hoạt động hoạch định chiến lược và hoàn thiện hệ thống quản trị công ty. Đồng thời, Bà cũng đang giữ cương vị là Chủ tịch Ủy ban Cá nước ngọt VASEP.

Bà Trương Thị Lệ Khanh cũng được trao tặng nhiều giải thưởng cao quý và uy tín, bao gồm:

2022

- Được ghi dấu là một doanh nhân xuất sắc khu vực Châu Á 2022 do tổ chức Enterprise Asia đề cử tháng 10/2022.
- Được Tổ chức kỷ lục Việt Nam xác lập kỷ lục dành cho Cuốn sách “Quà tặng từ dòng Mekong • Khám phá 222 món ngon từ cá tra” – cuốn sách đầu tiên tổng hợp và giới thiệu hệ thống món ngon từ cá Tra, kết hợp phong cách chế biến ẩm thực Á – Âu – Mỹ, có số lượng món nhiều nhất lên đến 222 món.
- Được vinh danh Giải thưởng nữ Doanh nhân ASEAN tiêu biểu do Mạng Doanh nhân nữ ASEAN (AWEN)

2021

- Được ghi dấu như một lãnh đạo xuất sắc trong chiến lược đổi mới thích ứng với đại dịch Covid-19, trên bìa tạp chí Forbes tháng 11/2021 (Forbes Việt Nam)
- Nhận danh hiệu “Nữ doanh nhân Việt Nam tiêu biểu – Cúp Bông Hồng Vàng (VCCI)

2020

- Tốp 25 Nữ Doanh nhân Quyền lực nhất Châu Á (Forbes Châu Á);

2019

- Tốp 50 người phụ nữ có ảnh hưởng nhất Việt Nam 2019 (Forbes Việt Nam)
- Giải Sao vàng Doanh nhân Đất Việt Lần II (Doanh nhân Đất Việt

2018

- Doanh nhân vì cộng đồng Đồng bằng sông Cửu Long
- Doanh nhân tiêu biểu Đồng bằng sông Cửu Long năm 2018 (Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam)
- Tốp 50 người phụ nữ có ảnh hưởng nhất Việt Nam 2018 (Forbes Việt Nam)

2017

- Huân chương lao động hạng nhì đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2011-2015, góp phần vào sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa và bảo vệ tổ quốc (Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam)
- Tốp 50 người phụ nữ có ảnh hưởng nhất Việt Nam 2017 (Forbes Việt Nam)
- Được bổ nhiệm làm Chủ tịch Ủy ban Cá nước ngọt của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP)

2016

- Tốp 20 người phụ nữ có ảnh hưởng nhất Việt Nam (Forbes Việt Nam)

2015

- Tốp 50 Nhà Lãnh Đạo xuất sắc nhất với các thành tích kinh doanh nổi bật và khả năng lãnh đạo xuất sắc (Tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư)

2014

- Nữ Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu 2013-Cúp Bông hồng Vàng (Phòng Thương Mại và Công nghiệp Việt Nam)
- Tốp 50 Nhà Lãnh Đạo xuất sắc nhất với các thành tích kinh doanh nổi bật và khả năng lãnh đạo xuất sắc (Tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư)

2013

- Nữ Doanh nhân trí thức thành đạt Sài Gòn năm 2013 (Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam)
- Tốp 10 nữ doanh nhân thành đạt nhất Việt Nam (Forbes Việt Nam)

2011

- Huân chương lao động hạng 3 đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2005-2009, góp phần vào sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa và bảo vệ tổ quốc (Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam)

BÀ NGUYỄN NGÔ VI TÂM

- **Thành viên HĐQT**
- **Năm sinh:** 1979
- **Trình độ chuyên môn:**
Cử nhân luật,
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Bà đảm nhiệm chức vụ
thành viên HĐQT
từ năm 2007.
- Thời gian làm việc
ở Vĩnh Hoàn: 20 năm.
- Tỷ lệ sở hữu
cổ phiếu VHC (tại ngày
14/03/2024):
0,28%



Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm đảm nhiệm vị trí Tổng Giám Đốc của công ty Vĩnh Hoàn. Trưởng thành từ một nhân viên bán hàng đến trưởng phòng kinh doanh, bà sở hữu những tố chất để được bổ nhiệm vị trí Tổng Giám Đốc Vĩnh Hoàn vào năm 2016. Bà là người làm việc có trách nhiệm, có những kỹ năng tổ chức, sắp xếp, đào tạo và xây dựng một môi trường làm việc tốt. Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm đã lãnh đạo đội ngũ kinh doanh và tiếp thị trong hơn 11 năm, phát triển nâng cao quy mô và năng lực sản xuất của Vĩnh Hoàn, đưa doanh số xuất khẩu của Công ty tăng lên hơn 5 lần trong thời gian đó. Bà Tâm còn phụ trách các công việc liên quan đến vụ kiện chống bán phá giá tại Mỹ, hoạt động quan hệ nhà đầu tư, đồng thời tư vấn cho HĐQT các chiến lược phát triển dài hạn và giữ vai trò chủ chốt trong quá trình tổ chức thực hiện các chiến lược đề ra.

Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm đã được trao tặng nhiều giải thưởng cao quý và uy tín, gồm:

2022

- Tốp 20 Nữ quản lý chuyên nghiệp năm (Forbes)

2020

- Tốp 100 Nhà điều hành có ảnh hưởng lớn đến ngành thủy sản (Intrafish)

2018

- Bằng khen đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2018 (Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp)

2017

- Huân chương lao động hạng ba (Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam)

2016

- Huân chương lao động hạng ba (Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam)

2012

- Bằng khen về việc hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc năm 2012 (Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp)

2011

- Bằng khen cho thành tích xuất sắc đóng góp vào phát triển Chủ nghĩa xã hội (Thủ tướng nước CHXHCN Việt Nam)

2007

- Bằng khen cho thành tích xuất sắc đóng góp vào phát triển Chủ nghĩa xã hội (Thủ tướng nước CHXHCN Việt Nam)

BÀ TRƯƠNG TUYẾT HOA

- Thành viên HĐQT
- Năm sinh: 1976
- Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Kinh tế;
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Bà đảm nhiệm chức vụ thành viên HĐQT từ năm 2015.
- Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: 20 năm.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC (tại ngày 14/03/2024):
0,13%



BÀ NGUYỄN THỊ KIM ĐÀO

- Thành viên HĐQT
- Năm sinh: 1979
- Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Kế toán kiểm toán,
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Bà đảm nhiệm chức vụ thành viên HĐQT từ năm 2016
- Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: 20 năm.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC (tại ngày 14/03/2024):
0,16%



Bà Trương Tuyết Hoa bắt đầu đảm nhiệm chức vụ Trưởng phòng Kinh doanh vào năm 2009 trước khi được bổ nhiệm vào chức vụ Giám đốc Kinh doanh vào năm 2017. Bà Trương Tuyết Hoa là một trong những nhân viên gia nhập Vĩnh Hoàn sớm nhất khi Công ty vừa thành lập. Tham gia học hỏi công việc bán hàng bắt đầu từ bộ phận chứng từ xuất nhập khẩu, ngay từ rất sớm, bà đã thể hiện kỹ năng của người bán hàng tốt với đầy nhiệt huyết trong kinh doanh và khả năng phân tích phán đoán xu thế của thị trường. Bà đóng vai trò quan trọng trong việc thiết lập và thực hiện các kế hoạch kinh doanh để triển khai thành công các chiến lược phát triển bán hàng của Công ty, đồng thời quản lý hiệu quả các hoạt động xuất khẩu và dịch vụ sau bán hàng

Bà Nguyễn Thị Kim Đào đã đảm nhiệm vị trí kế toán trưởng của Vĩnh Hoàn trong 10 năm trước khi trở thành Giám đốc Tài chính vào năm 2014.

Bà thực hiện việc quản lý các quy trình kế toán và tài chính nhằm đảm bảo tính tuân thủ, chính xác và trung thực, đồng thời tối ưu hóa hiệu quả sử dụng đồng vốn cho Vĩnh Hoàn và các công ty con.

Bà cũng giữ vai trò chủ chốt trong quá trình tham gia vào vụ kiện chống bán phá giá tại Mỹ ngay từ những ngày đầu. Ngoài ra, bà còn tư vấn cho HĐQT nhiều chiến lược quan trọng về tài chính và chính sách quản lý vốn, chi phí cho Công ty.

ÔNG NGUYỄN BẢO ANH

- **Thành viên HĐQT độc lập**

- **Năm sinh:** 1985

- **Trình độ chuyên môn:**

Thạc sĩ Luật.

- Đảm nhiệm chức vụ thành viên HĐQT độc lập từ 2023.

- Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: Không.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC (tại ngày 14/03/2024):

Không



Với kinh nghiệm hơn 13 năm hành nghề luật sư hoạt động trong các lĩnh vực pháp luật về kinh tế, dân sự, hình sự,... Ông Nguyễn Bảo Anh có nhiều kinh nghiệm và kiến thức pháp luật, đã trực tiếp tư vấn, đại diện và bảo vệ cho nhiều doanh nghiệp, cá nhân trong các vụ việc tại Tòa án.

ÔNG BÙI BÁ TRUNG

- **Thành viên HĐQT độc lập**

- **Năm sinh:** 1982

- **Trình độ chuyên môn:**

Thạc sĩ

Nuôi trồng Thủy sản.

- Đảm nhiệm chức vụ thành viên HĐQT độc lập từ 2023.

- Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: Không.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC (tại ngày 14/03/2024):

Không



Với kinh nghiệm hơn 20 năm hoạt động trong lĩnh vực thủy sản, ông Trung được xem là chuyên gia giàu kinh nghiệm về công nghệ nuôi trồng thủy sản và xử lý nước thải nuôi trồng thủy sản bằng công nghệ sinh học. Ông đã trực tiếp thực hiện và điều hành một số dự án nuôi trồng thủy sản lớn, tham gia giảng dạy và đào tạo các cán bộ cho các chi cục thủy sản nhiều địa phương

4.1.2 - HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Quản trị doanh nghiệp dựa trên nguyên tắc quản lý minh bạch và cởi mở đối với nhân viên và công chúng.

Vĩnh Hoàn cam kết minh bạch và cởi mở trong hoạt động quản lý, điều hành nhằm đảm bảo tốt lợi ích của các thành viên, của khách hàng và của các bên liên quan. Việc quản trị của chúng tôi tuân theo các hướng dẫn từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh có liên quan đến thông tin về quản trị doanh nghiệp.

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm đưa ra các chỉ đạo chiến lược trong hoạt động của toàn Công ty, bao gồm Công ty mẹ và các công ty thành viên



CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Hội đồng Quản trị bao gồm các thành viên sau:

HỌ TÊN	NĂM SINH	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU LÀ THÀNH VIÊN HĐQT	ĐƯỢC BẦU BỞI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ĐẾN NĂM	THÙ LAO NĂM 2023 (ĐỒNG)
Bà Trương Thị Lệ Khanh	1961	Chủ tịch HĐQT	17/04/2007	2026	2.990.000.000
Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm	1979	Thành viên HĐQT	17/04/2007	2026	650.000.000
Bà Trương Tuyết Hoa	1976	Thành viên HĐQT	08/05/2015	2026	650.000.000
Bà Nguyễn Thị Kim Đào	1979	Thành viên HĐQT	03/10/2016	2026	650.000.000
Ông Nguyễn Văn Khánh (Từ nhiệm ngày 12/05/2023)	1982	Thành viên HĐQT độc lập	15/05/2020	2026	63.871.000
Ông Lê Văn Nhật (Từ nhiệm ngày 12/05/2023)	1990	Thành viên HĐQT độc lập	20/04/2022	2026	255.484.000
Ông Bùi Bá Trung (Bỏ nhiệm ngày 12/05/2023)	1982	Thành viên HĐQT độc lập	12/05/2023	2026	264.516.000
Ông Nguyễn Bảo Anh (Bỏ nhiệm ngày 12/05/2023)	1985	Thành viên HĐQT độc lập	12/05/2023	2026	132.258.000

PHÂN BỐ NHIỆM VỤ TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị được bầu bởi Đại hội đồng cổ đông, từ đó chỉ định Chủ tịch Hội đồng Quản trị trong số các thành viên Hội đồng Quản trị. Các thành viên chịu trách nhiệm như nhau trong việc thực hiện chức năng của Hội đồng Quản trị.

QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm đưa ra các chỉ đạo chiến lược cho hoạt động của Vĩnh Hoàn. Các quy định đối với Hội đồng Quản trị giúp phân chia trách nhiệm giữa Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành trong các vấn đề có liên quan đến tài chính, chiến lược Công ty, nhân sự và tổ chức.

NGUYÊN TẮC LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị tiến hành họp thường xuyên theo yêu cầu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó họp ít nhất bốn (04) lần trong năm. Trong năm 2023, Hội đồng Quản trị đã tiến hành hai mươi hai (22) cuộc họp. Theo quy định, Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc sẽ tham gia vào các cuộc họp này, bên cạnh đó còn yêu cầu có sự tham gia của các thành viên thuộc Ban điều hành khi cần thiết. Một quyết định được coi là hợp lệ khi nhận đại đa số phiếu bầu. Trong trường hợp có cùng số phiếu bầu, Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ thực hiện đưa ra quyết định.

Các cuộc họp chính thức do Hội đồng Quản trị triệu tập trong năm 2023 như sau:

HỌ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LẦN THAM DỰ HỌP	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP
Bà Trương Thị Lệ Khanh	Chủ tịch HĐQT	22/22	100%
Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm	Thành viên HĐQT	22/22	100%
Bà Trương Tuyết Hoa	Thành viên HĐQT	22/22	100%
Bà Nguyễn Thị Kim Đào	Thành viên HĐQT	22/22	100%
Ông Nguyễn Văn Khánh (Từ nhiệm ngày 12/05/2023)	Thành viên HĐQT độc lập	07/22	32%
Ông Lê Văn Nhật (Từ nhiệm ngày 12/05/2023)	Thành viên HĐQT độc lập	07/22	32%
Ông Bùi Bá Trung (Bỏ nhiệm ngày 12/05/2023)	Thành viên HĐQT độc lập	15/22	68%
Ông Nguyễn Bảo Anh (Bỏ nhiệm ngày 12/05/2023)	Thành viên HĐQT độc lập	15/22	68%

Thành viên HĐQT độc lập trong năm 2023 đã thực hiện đánh giá và kết luận rằng:

- Đánh giá hoạt động của HĐQT trong việc đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực.
- HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với BDH tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh đầu tư phát triển trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023.

Năm 2023, Công ty đã hoàn thành **95% kế hoạch kinh doanh năm**, các nội dung kế hoạch chỉ tiêu đều đã được thực hiện

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2023

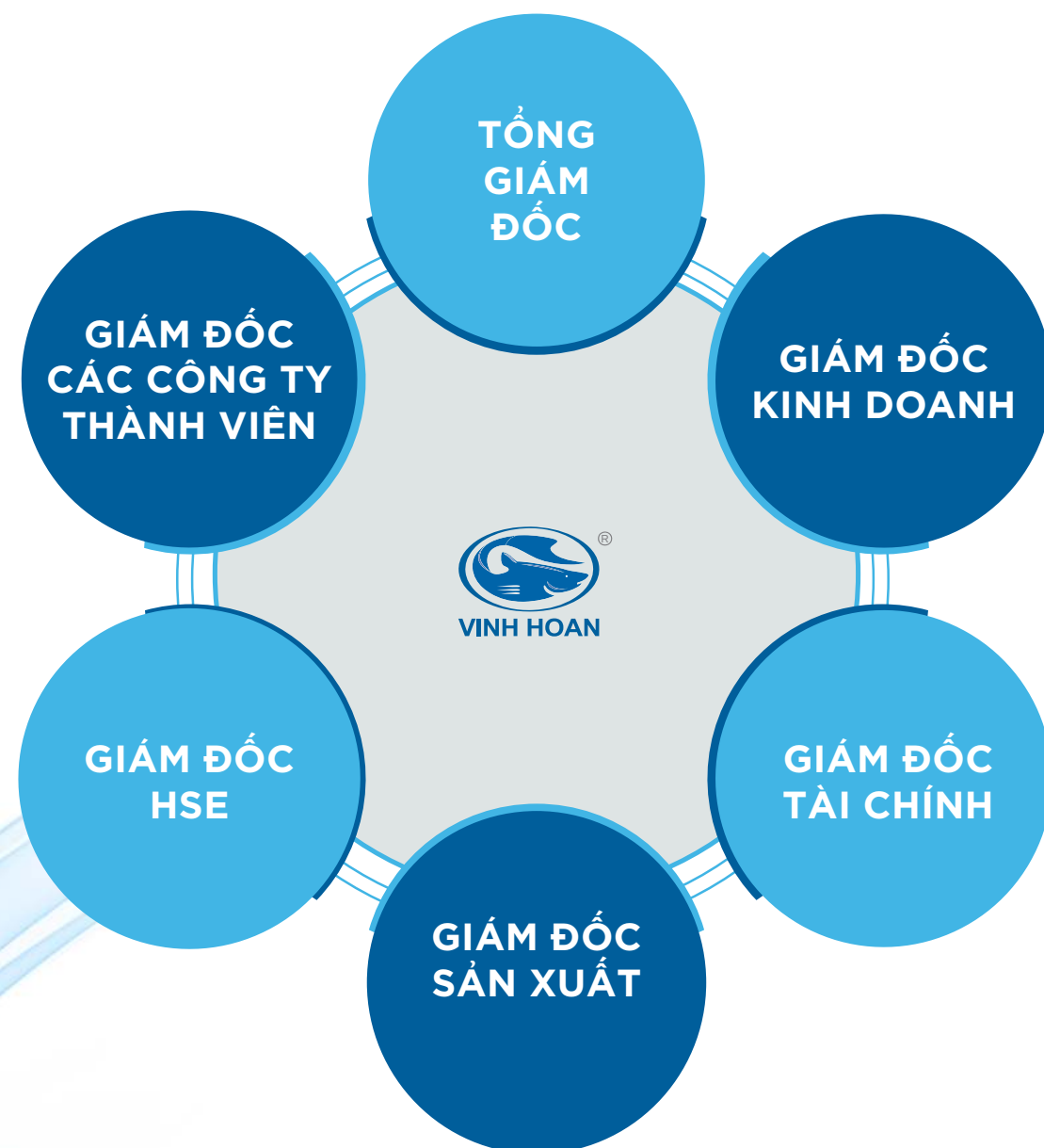
STT	NGÀY	NỘI DUNG
1	16/01/2023	Nghị Quyết của HĐQT về “Duyệt hạn mức giao dịch với các bên liên quan của Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn cho năm 2023”. Nghị Quyết của HĐQT “Duyệt giao dịch các bên liên quan của Bà Trương Thị Lệ Khanh năm 2023”.
2	28/02/2023	Nghị Quyết HĐQT về việc Nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất tại huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang.
3	04/03/2023	Nghị Quyết HĐQT về việc bổ nhiệm Bà Trần Thị Hoàng Thư là Giám đốc Kinh doanh – Vinh Wellness & Vinh Agri của Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn.
4	16/03/2023	Nghị Quyết HĐQT về gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.
5	22/03/2023	Nghị Quyết HĐQT về Chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
6	05/04/2023	Nghị Quyết của HĐQT về việc tăng vốn tại Công Ty TNHH Sản Xuất Giống Cá Tra Vĩnh Hoàn.
7	10/04/2023	Nghị Quyết HĐQT về việc Nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất tại huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang.
8	04/05/2023	Nghị Quyết HĐQT về việc đăng ký hoạt động “Địa điểm kinh doanh – Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn” tại huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.
9	05/05/2023	Nghị Quyết Hội Đồng Quản Trị về việc thông qua hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động năm 2022 và về việc triển khai phương án phát hành.
10	16/06/2023	Nghị Quyết của HĐQT về việc Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
11	28/06/2023	Nghị Quyết HĐQT về việc thông qua nội dung, tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
12	13/07/2023	Nghị Quyết của HĐQT về việc: “Tăng góp vốn tại Công ty TNHH Nông Sản Thực Phẩm Thành Ngọc”
13	16/08/2023	Nghị Quyết Hội Đồng Quản Trị về việc thông qua hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2022 “ESOP 2022” và về việc triển khai phương án phát hành.
14	08/11/2023	Nghị Quyết Hội Đồng Quản Trị về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty năm 2022 (ESOP 2022) và phương án xử lý số cổ phiếu chưa phân phối hết.

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2023

STT	NGÀY	NỘI DUNG
15	10/11/2023	Nghị Quyết HĐQT Về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty năm 2022 (ESOP 2022).
16	13/11/2023	Nghị Quyết HĐQT về việc thông qua sửa đổi mục 1, Điều 5 của Điều lệ Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn.
17	01/12/2023	Nghị Quyết của HĐQT về việc: triển khai thực hiện phương án chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022.
18	14/12/2023	Nghị Quyết HĐQT về việc nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất tại huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang.
19	20/12/2023	Nghị Quyết của Hội đồng quản trị Về việc: Chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu.
20	21/12/2023	Nghị Quyết của Hội đồng quản trị về việc: Chuyển nhượng Cổ phiếu ESOP 2022 của nhân viên nghỉ việc.

GIỚI THIỆU BAN GIÁM ĐỐC

Cơ cấu Ban Giám đốc gồm Tổng Giám đốc phụ trách điều hành chung và các Giám đốc phụ trách các bộ phận và công ty thành viên.



Thay đổi về nhân sự Ban Giám Đốc trong năm 2023: Có
Bổ nhiệm Bà Trần Thị Hoàng Thư - Giám đốc Kinh Doanh Vinh Wellness
và Vinh Agri từ ngày 04/03/2023



BÀ
NGUYỄN NGÔ
VI TÂM
TỔNG GIÁM ĐỐC



BÀ
TRƯƠNG TUYẾT HOA
GIÁM ĐỐC KINH DOANH



BÀ
NGUYỄN THỊ KIM ĐÀO
GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH



ÔNG VÕ PHÚ ĐỨC
GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH
MTV VĨNH HOÀN COLLAGEN

- **Năm sinh:** 1976
- **Chuyên môn:**
Cử nhân ngành Kỹ sư xây dựng
- Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: 20 năm
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC
(tại ngày 14/03/2024): **1,6%**

Ông Võ Phú Đức bắt đầu làm việc tại Vĩnh Hoàn vào năm 2003, liên tục phụ trách các dự án phát triển về năng lực sản xuất của Công ty từ chế biến fillet, đến mở rộng sang sản xuất thức ăn, gạo và collagen, gelatin. Giai đoạn 2007 đến 2013, ông giữ chức vụ Giám đốc Công ty thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1 với các thành tích đáng kể về tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận đóng góp phần không nhỏ vào sự phát triển của tập đoàn.

Sau khi Vĩnh Hoàn bán lại 70% sở hữu của Vĩnh Hoàn 1 cho Pilmico Foods, năm 2013, ông Võ Phú Đức được bổ nhiệm vào vị trí Giám đốc Công ty TNHH MTV Vĩnh Hoàn Collagen, đưa nhà máy vào hoạt động đúng tiến độ, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật của sản phẩm và xuất sắc hoàn thành các mục tiêu tài chính, đóng góp vào doanh thu và lợi nhuận của toàn Công ty. Với chuyên môn và kinh nghiệm của mình, ông tư vấn một cách tích cực cho Ban Giám đốc và HĐQT Công ty trong các chiến lược về phát triển và cải tiến công nghệ.

Ông đã nhiều năm liên tục nhận được Bằng khen đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được trao tặng nhiều giải thưởng cao quý và uy tín trong suốt thời gian công tác và làm việc.



BÀ HỒ THANH HUỆ
GIÁM ĐỐC SẢN XUẤT

- **Năm sinh:** 1982
- **Chuyên môn:**
Cử nhân ngành Kỹ sư môi trường
- Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: 20 năm
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC
(tại ngày 14/03/2024): **0,15%**

Bà Hồ Thanh Huệ gia nhập Vĩnh Hoàn với vai trò nhân viên Phòng quản lý chất lượng, sau đó từng bước được bổ nhiệm ở các vị trí quản lý sản xuất bao gồm Phó phòng vào năm 2006 và Phó Giám đốc xí nghiệp vào năm 2007. Giai đoạn 2007-2009 bà là Trợ lý Giám đốc Sản xuất trước khi trở thành Giám đốc Sản xuất Công ty vào năm 2014.

Bà phụ trách điều hành tất cả mọi hoạt động sản xuất của Công ty bao gồm các dự án xây dựng, sửa chữa nhà xưởng, lập kế hoạch, mua nguyên vật liệu và tổ chức hoạt động hàng ngày của các xưởng chế biến cá. Bà giữ vai trò quan trọng trong quá trình thực hiện chiến lược mở rộng gia tăng năng lực sản xuất của toàn Công ty trong những năm qua, đáp ứng được nhu cầu bán hàng và thỏa mãn các yêu cầu ngày càng cao về chất lượng sản phẩm, đồng thời ngày càng cải thiện hiệu quả sản xuất.

Bà đã nhiều năm nhận được Bằng khen đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ do Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp trao tặng.



ÔNG HUỖNH ĐỨC TRUNG

GIÁM ĐỐC HSE

- **Năm sinh:** 1963
- **Chuyên môn:**
Kỹ sư chế biến
công nghệ thực phẩm
- Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: 24 năm
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC
(tại ngày 14/03/2024): **0,02%**

Ông Huỳnh Đức Trung là một trong những nhân viên gia nhập Vĩnh Hoàn sớm nhất vào những năm đầu mới thành lập. Ông giữ vai trò chủ chốt trong quá trình xây dựng và quản lý sản xuất cho những nhà máy đầu tiên của Công ty.

Ông giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc phụ trách sản xuất và nuôi thủy sản trong 13 năm trước khi được bổ nhiệm vào công việc mới là Giám đốc Dự án (thay đổi tên chức danh thành Giám đốc Thường trực vào ngày 01/01/2017), phụ trách các hồ sơ đất đai phục vụ cho các dự án mới, lập và quản lý các quy trình và hoạt động liên quan đến môi trường, công đoàn, an ninh, an toàn nhà xưởng và an toàn lao động trong Công ty.

Ông vinh dự được nhận Huân chương lao động hạng ba do Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam trao tặng cùng nhiều Bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong suốt thời gian công tác và làm việc.



BÀ PHAN THỊ BÍCH LIÊN

GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MTV

THANH BÌNH ĐỒNG THÁP

- **Năm sinh:** 1976
- **Chuyên môn:**
Kỹ sư Nuôi trồng thủy sản,
Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: 24 năm
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC
(tại ngày 14/03/2024): **0,11%**

Bà Liên gia nhập Vĩnh Hoàn ở vị trí nhân viên Quản lý Chất lượng vào tháng 04/2000. Với thành tích nổi bật trong công tác, bà lần lượt được bổ nhiệm vào các chức vụ quản lý tại các phòng ban khác nhau tại Vĩnh Hoàn: Trưởng phòng Quản lý Chất lượng, Quản đốc Xưởng cấp đông, Giám đốc Xí nghiệp Chế biến thủy sản số 1, và Giám đốc sản xuất vào năm 2007. Sau đó, bà tiếp tục đảm nhiệm vị trí Giám đốc Xưởng cấp đông của Xí nghiệp Chế biến thủy sản số 3 và đến tháng 6 năm 2016 bà chuyển sang phụ trách vị trí Trưởng phòng Mua hàng. Đầu năm 2017, khi Vĩnh Hoàn mua lại Công ty Cổ phần Thủy sản Thanh Bình Đồng Tháp, bà được HĐQT tin tưởng giao phó nhiệm vụ Phó Giám đốc Công ty, và tiếp theo là Giám đốc công ty TNHH MTV Thanh Bình Đồng Tháp vào ngày 25/12/2017.

Bà Liên đóng vai trò quan trọng trong việc gia tăng năng suất và hiệu quả hoạt động tại các bộ phận sản xuất mà bà đã quản lý, góp phần to lớn vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất chung của Công ty.

Bà đã nhận được nhiều bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong quá trình công tác. Nổi bật là Bằng khen về thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty do Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp trao tặng.



BÀ LÊ THỊ SÁU
GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MTV
THỰC PHẨM VĨNH PHƯỚC

- **Năm sinh:** 1966
- **Chuyên môn:**
Kỹ sư hóa thực phẩm,
Cử nhân kinh tế.
- Thời gian làm việc ở Vinh Hoàn: 24 năm
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC
(tại ngày 14/03/2024): **0,04%**

Bà đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty TNHH MTV Thực phẩm Vinh Phước từ đầu Quý 4/2018. Bà Sáu có nhiều năm kinh nghiệm quản lý sản xuất tại Vinh Hoàn và các công ty con. Cuối Quý 4/2018, bà được HĐQT tin tưởng bổ nhiệm vào vị trí Giám đốc Công ty TNHH MTV Thực phẩm Vinh Phước mới thành lập, đảm nhiệm việc hoạch định chiến lược và quản lý các hoạt động đầu tư, sản xuất, góp phần đưa Công ty vào hoạt động ổn định.

Bà đã nhận được nhiều bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong quá trình công tác. Nổi bật là Bằng khen về thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển Công ty Cổ phần Vinh Hoàn nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty do Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp trao tặng.



BÀ LÊ NGỌC TIÊN
GIÁM ĐỐC VINH TECHNOLOGY

- **Năm sinh:** 1998
- **Chuyên môn:**
Cử nhân kế toán tài chính
- Thời gian làm việc ở Vinh Hoàn: 2 năm
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC
(tại ngày 14/03/2024): **0,00%**

Bà đảm nhiệm chức vụ Giám đốc khối Chiến Lược từ đầu giai đoạn năm 2021. Bà Tiên trước khi gia nhập Vinh Hoàn đã làm việc ở một công ty đa quốc gia với trụ sở Châu Á tại Singapore.

Tại Vinh Hoàn, Bà đảm nhiệm việc hoạch định chiến lược chuyển đổi số, cũng như quản lý các hoạt động đầu tư của Vinh Technology góp phần để Vinh Hoàn bắt kịp xu thế công nghệ thông tin và công nghệ khoa học.



BÀ LÂM MẪU DIỆP
GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH THỨC ĂN THỦY SẢN
FEED ONE

- Năm sinh: 1981
- Chuyên môn:
Cử nhân Kế toán
- Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: 12 năm
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC
(tại ngày 14/03/2024): **4,47%**

Bà đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty TNHH Thức ăn Thủy sản Feed One từ tháng 11/2021.

Bà Diệp có hơn 12 năm kinh nghiệm trong ngành thức ăn. Từ tháng 11/2021, bà được HĐQT tin tưởng bổ nhiệm vào vị trí Giám đốc Công ty TNHH Thức ăn Thủy sản Feed One mới thành lập, đảm nhiệm việc hoạch định chiến lược và quản lý các hoạt động đầu tư, sản xuất và góp phần đưa Công ty vào hoạt động ổn định.



BÀ ĐẶNG THỊ THƯƠNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH
NÔNG SẢN THỰC PHẨM THÀNH NGỌC

- Năm sinh: 1987
- Chuyên môn:
Thạc sĩ sinh học
- Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: 14 năm
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC
(tại ngày 14/03/2024): **0,03%**

Bà Đặng Thị Thương bắt đầu làm việc tại Vĩnh Hoàn năm 2010, phụ trách các hoạt động chứng nhận cho vùng nuôi, trước khi được bổ nhiệm làm Giám đốc Nuôi Trồng Thủy Sản vào năm 2014 (thay đổi tên chức danh thành Giám đốc Phát triển bền vững vào ngày 01/01/2017).

Bà đã lãnh đạo đội ngũ thực hiện thành công các chương trình chứng nhận nuôi trồng thủy sản quốc tế điển hình là ASC và BAP cho Công ty, góp phần quan trọng vào quá trình phát triển doanh thu và quảng bá thương hiệu Vĩnh Hoàn trong những năm qua. Với định vị là một Công ty hàng đầu về nuôi thủy sản bền vững trên toàn cầu, bà Đặng Thị Thương tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong chiến lược đạt được mục tiêu 100% các vùng nuôi có chứng nhận vào năm 2020 cho Công ty.

Bà còn đại diện cho Công ty trong các dự án nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực nuôi thủy sản trong nước và quốc tế.

Bà đã nhận được Bằng khen về thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty do Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp trao tặng



BÀ TRẦN THỊ HOÀNG THU
GIÁM ĐỐC KINH DOANH
VINH WELLNESS VÀ VINH AGRI

- **Năm sinh:** 1985
- **Chuyên môn:**
Thạc sĩ Công Nghệ Thực Phẩm,
Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Thời gian làm việc ở Vinh Hoàn: 10 năm
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC
(tại ngày 14/03/2024): **0,02%**

Bà đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Kinh Doanh Vinh Wellness và Vinh Agri từ tháng 03 năm 2023. Với kinh nghiệm làm việc trên 10 năm tại Vinh Hoàn, bà Trần Thị Hoàng Thu đã từng bước đóng góp phần vào sự phát triển vững mạnh của công ty. Bà sở hữu kiến thức chuyên môn sâu rộng, có bằng Thạc sĩ Công Nghệ Thực Phẩm và Thạc sĩ Quản Trị Kinh Doanh, đồng thời đã nắm giữ vị trí là Giám đốc Kinh Doanh Vinh Wellness và Vinh Agri từ tháng 03 năm 2023.

Với sự tận tâm và hiểu biết, bà Thu đã đóng góp đáng kể vào việc nghiên cứu và phát triển thành công dự án collagen và gelatin từ da cá tra. Đóng góp của bà không chỉ giới hạn trong lĩnh vực công nghệ, mà còn mở rộng đến việc phát triển thị trường và bán hàng góp phần làm nên thành công của dự án này.

4.3 BAN KIỂM SOÁT

4.3.1. GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã tiến hành bầu cử và phê chuẩn Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2026 như sau:

- Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân – Trưởng Ban Kiểm soát
- Ông Nguyễn Quang Vinh – Thành viên Ban Kiểm soát
- Ông Mai Thành Trọng Nhân – Thành viên Ban Kiểm soát

Thay đổi về nhân sự Ban Kiểm soát trong năm 2023: Có

Từ nhiệm Bà Phan Thị Kim Hòa – Thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 12/05/2023

Bổ nhiệm Ông Mai Thành Trọng Nhân – Thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 12/05/2023



BÀ NGUYỄN THỊ CẨM VÂN TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

- Năm sinh: 1986
- Chuyên môn:

Cử nhân kinh tế; Chứng chỉ CFA

Bà Vân hiện là Giám đốc Đầu tư tại Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp BW

Tỷ lệ sở hữu cổ phần VHC (tại ngày 14/03/2021): **0,00%**

ÔNG NGUYỄN QUANG VINH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Năm sinh: 1979
- Chuyên môn:

Cử nhân Kinh tế

Ông Vinh hiện là Phó Giám đốc Sản xuất tại Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn

Tỷ lệ sở hữu cổ phần VHC (tại ngày 14/03/2024): **0,02%**



Ông Vinh có hơn 13 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực lập kế hoạch sản xuất tại nhiều đơn vị thành viên của Vĩnh Hoàn và hơn 6 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực nuôi tại Công ty. Với kiến thức sâu rộng về sản xuất và nuôi trồng, ông góp phần quan trọng trong việc đóng góp các ý kiến chuyên môn để các kế hoạch kiểm soát mang tính sâu sát, gần với thực tiễn của Công ty



ÔNG MAI THÀNH TRỌNG NHÂN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Năm sinh: 1991
- Chuyên môn:

Cử nhân Hóa học

Ông Nhân hiện là Trưởng phòng Kế hoạch – Kho vận tại Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn

Tỷ lệ sở hữu cổ phần VHC (tại ngày 14/03/2024): **0,01%**

Với nhiều năm kinh nghiệm tư vấn tài chính và kiểm toán tại Công ty TNHH KPMG và kinh nghiệm đầu tư và quản lý tài chính tại Tập đoàn phát triển bất động sản Refico, Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp BW, bà Vân đóng vai trò quan trọng trong việc hoạch định các chiến lược và kế hoạch hành động cho Ban Kiểm soát trong năm.

Ông Nhân hiện là Trưởng phòng Kế hoạch – Kho vận tại Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn. Ông có hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế hoạch và sản xuất, đã tham gia và quản lý nhiều dự án của Công ty. Ông Nhân đảm nhiệm vai trò thực hiện và kiểm soát hiệu quả sản xuất. Ông cũng có kinh nghiệm về phát triển và áp dụng các công nghệ, phương pháp và công cụ mới vào việc lên kế hoạch và sản xuất.

4.3 BAN KIỂM SOÁT

4.3.2. HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT

Các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm 2023:

HỌ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LẦN THAM DỰ HỌP	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP
Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân	Trưởng BKS	07/07	100%
Ông Nguyễn Quang Vinh	Thành viên BKS	07/07	100%
Bà Phan Thị Kim Hòa (Từ nhiệm từ ngày 12/05/2023)	Thành viên BKS	02/07	29%
Ông Mai Thành Trọng Nhân (Bỏ nhiệm từ ngày 12/05/2023)	Thành viên BKS	05/07	71%

Thù lao của Ban Kiểm Soát trong năm 2023:

HỌ TÊN	CHỨC VỤ	THÙ LAO NĂM 2023 (ĐỒNG)
Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân	Trưởng BKS	260.000.000
Ông Nguyễn Quang Vinh	Thành viên BKS	260.000.000
Bà Phan Thị Kim Hòa (Từ nhiệm từ ngày 12/05/2023)	Thành viên BKS	127.742.000
Ông Mai Thành Trọng Nhân (Bỏ nhiệm từ ngày 12/05/2023)	Thành viên BKS	66.129.000

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

- Theo dõi tiến độ thực hiện các kế hoạch đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Tham dự các cuộc họp hàng quý và đột xuất của Hội đồng quản trị để kịp thời nắm bắt các vấn đề phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh;
- Lập kế hoạch và định hướng các hoạt động của bộ phận kiểm toán nội bộ;

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

- Góp ý với các vấn đề được đưa ra trong các buổi họp với HĐQT và Ban Giám Đốc;
 - Góp ý với các vấn đề thiếu sót trong quy trình kiểm soát nội bộ tại các phòng ban.
- Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong giám sát và nâng cao hiệu quả các hoạt động tại Công Ty. Ban Kiểm soát đánh giá việc quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành đã thực hiện hiệu quả, cẩn trọng, và phù hợp với các chiến lược, mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra cũng như tuân thủ các quy định liên quan của pháp luật.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

- Thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp;
- Giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2023;
- Đào tạo nội bộ;
- Các hoạt động khác theo yêu cầu của cổ đông.



5

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG CỦA CÔNG TY

TRANG 76 - 85

5.1 - MÔI TRƯỜNG

5.2 - NGƯỜI LAO ĐỘNG

5.1 MÔI TRƯỜNG

NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ CÓ TRÁCH NHIỆM TRONG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- Vĩnh Hoàn sử dụng hoàn toàn nguồn nước mặt để phục vụ cho các hoạt động của công ty, đồng thời đảm bảo khai thác nước đúng công suất và sử dụng nước đạt chuẩn.
- 100% nước thải trong sản xuất và nuôi trồng được xử lý đạt chuẩn theo quy định của Pháp luật hiện hành.
- 100% lượng bùn thải của hệ thống xử lý nước thải của nhà máy chế biến thủy sản được chuyển giao cho công ty thành viên sản xuất phân bón.
- Giảm thiểu nguồn nước sử dụng và giảm thải nước ra môi trường.
- Vĩnh Hoàn luôn tích cực nghiên cứu và đưa ra các giải pháp nhằm tiết kiệm việc tiêu thụ điện năng và giảm thiểu việc phát thải khí nhà kính như:
 - + Theo dõi, giám sát sử dụng thiết bị điện, thiết bị sản xuất một cách hợp lý theo nhu cầu sử dụng.
 - + Có kế hoạch và lộ trình chuyển đổi dần các hệ thống lạnh sử dụng gas R22 sang NH3.



Năm 2023 Công ty không có sự cố hay vi phạm nào liên quan đến môi trường. Vĩnh Hoàn cam kết có kế hoạch phát triển hài hòa giữa sản xuất, kinh doanh và bảo vệ môi trường một cách nghiêm túc và hiệu quả.

- Tiếp tục hoàn thiện ứng dụng công nghệ sản xuất sạch hơn đối với các nhà máy đang vận hành.
- Triển khai ứng dụng công nghệ tiên tiến trong việc xử lý nước thải, khí thải và chất thải rắn, tái sử dụng nước, khép kín dây chuyền sản xuất, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.
- Luôn chủ động trong việc sản xuất “sạch” và “xanh”, đặc biệt trong khâu xử lý chất thải để đạt mục tiêu phát triển bền vững.
- Tuân thủ các quy định về môi trường:
 - + Công ty tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường và thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan quản lý môi trường.
 - + Duy trì việc cập nhật, đánh giá sự ảnh hưởng của các văn bản pháp luật đến hệ thống của công ty.
 - + Hệ thống hóa các văn bản luật liên quan được cập nhật liên tục lên mạng nội bộ của công ty và thông báo sự ảnh hưởng của văn bản đến các bộ phận liên quan.

5.2 NGƯỜI LAO ĐỘNG

BỀN VỮNG VỀ NHÂN LỰC

Có thể khẳng định những thành tựu mà Vĩnh Hoàn đã và đang có được trong nhiều năm qua đều được tạo nên từ một trong những tài sản quý giá nhất của Công ty đó chính là nguồn nhân lực. Thấu hiểu tầm quan trọng, cũng như thể hiện lòng biết ơn – nền tảng trong giá trị cốt lõi của Vĩnh Hoàn, chúng tôi không ngừng nỗ lực tạo ra một môi trường làm việc công bằng và bình đẳng; duy trì văn hóa ứng xử cởi mở, trung thực; tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động gắn bó, chia sẻ và cống hiến cho tập thể chung cùng phát triển.

Tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2023, Vĩnh Hoàn là công ty sản xuất có quy mô gần 10.000 cán bộ công nhân viên. Đội ngũ nhân sự ngày càng chất lượng, lành nghề và có trình độ chuyên môn cao. Bên cạnh đó, Công ty cũng áp dụng thành công và đạt được các tiêu chuẩn quốc tế có yêu cầu cao về chính sách cho người lao động như BSCI, BAP, GRASP (Global GAP), ASC, Sedex, BSCI... Đây là yếu tố tiên quyết để sản phẩm của Công ty được xuất khẩu vào các thị trường lớn như Mỹ, Châu Âu...những nơi có các tiêu chuẩn rất cao về chính sách cho người lao động.

I. PHÚC LỢI TẬP THỂ:

Với phương châm “Người lao động là tài sản vô giá”, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện các hoạt động quan tâm, chăm lo đời sống cho người lao động với nhiều chương trình thiết thực đi vào thực tiễn như sau:



I. PHÚC LỢI TẬP THỂ:

- Người lao động làm việc tại Vĩnh Hoàn đều được ký kết hợp đồng lao động, được tham gia đầy đủ chế độ BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp và được bố trí việc làm phù hợp với chuyên môn và khả năng của mỗi người. Không có người lao động nào bị cưỡng bức hoặc lao động không tự nguyện.
- Thu nhập bình quân của người lao động ngày một tốt hơn.
- Về điều kiện làm việc, an toàn vệ sinh lao động (“ATVSLĐ”): người lao động được đào tạo về ATVSLĐ, được hướng dẫn quy trình công việc trước khi vào làm, được cấp phát bảo hộ lao động, được tổ chức khám sức khỏe định kỳ 06 tháng/ lần và khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động làm việc trong môi trường có tiếp xúc với các yếu tố độc hại.
- Công ty thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo chuyên đề nâng cao nghiệp vụ, đào tạo xây dựng Văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc Vĩnh Hoàn, đào tạo chuyên môn cho người lao động, từ đó xây dựng nên đội ngũ có phẩm chất đạo đức tốt, tận tụy với nghề, có tinh thần trách nhiệm, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của công ty.

Các chế độ phúc lợi cho người lao động luôn được Ban lãnh đạo Vĩnh Hoàn quan tâm sâu sắc, có nhiều chính sách chăm lo người lao động nhằm khích lệ tinh thần làm việc, tạo sự gắn bó giữa người lao động với Công ty.

- Luôn duy trì thực hiện lương thưởng tháng 13 cho người lao động hàng năm.
- Trao tặng quà Tết cuối năm cho người lao động vui xuân cùng gia đình.
- Li xì đầu năm cho tất cả cán bộ công nhân viên trở lại công ty làm việc đúng ngày đầu năm.
- Hỗ trợ tiền xăng xe nhà trọ cho người lao động ở xa đến Công ty làm việc.
- Công ty tham gia mua gói bảo hiểm chăm sóc sức khỏe toàn diện cho Cán bộ quản lý trong Công ty.
- Kết hợp với Công đoàn Cơ sở tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho người lao động và Công đoàn viên khi có ốm đau, hiếu hỷ kịp thời, thường xuyên.
- Duy trì chính sách quan tâm đến lao động nữ như:
 - + Chăm sóc sức khỏe sinh sản phụ nữ, hỗ trợ phụ nữ sau sinh.
 - + Hỗ trợ chi phí giữ trẻ (trường hợp có con nhỏ dưới 6 tuổi)
 - + Tổ chức hội thi cắm hoa, nấu ăn, tặng quà cho lao động nữ nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 08/3, Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10.
- Quan tâm, chăm lo đến các cháu là con cán bộ công nhân viên thông qua các hoạt động:
 - + Tặng quà, đồng thời tổ chức chương trình vui chơi giải trí cho các cháu nhân dịp Quốc tế thiếu nhi (1/6), Tết trung thu hàng năm.
 - + Phát thưởng và tặng quà cho học sinh đạt thành tích học giỏi năm học 2022 - 2023; với tổng số tiền là hơn 320 triệu đồng.
- Chương trình Tri Ân Đáng Sinh Thành vào ngày lễ Vu Lan (trung tuần tháng 7 âm lịch hàng năm): Công ty gửi tặng quà cho cha mẹ cán bộ công nhân viên toàn công ty.
- Chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động: Công ty tổ chức các phong trào văn hóa văn nghệ, rèn luyện thân thể, hội thao bóng đá, bóng chuyền, cầu lông...; tổ chức teambuilding cho cán bộ công nhân viên nhằm tạo tinh thần thoải mái, xây dựng môi trường làm việc thân thiện, gắn kết và sẻ chia giữa các thành viên trong công ty.
- Khuôn viên công ty có sân bóng đá mini, để người lao động vui chơi thể thao sau những

I. PHÚC LỢI TẬP THỂ:

- giờ lao động sản xuất, thi đua sản xuất giỏi, rèn luyện tốt.
- Công ty xây dựng không gian đổi mới sáng tạo - quầy cafe hiện đại phục vụ nội bộ cho người lao động toàn công ty sử dụng.
 - Nhằm thúc đẩy tinh thần làm việc, tái tạo sức lao động, Ban Lãnh đạo Công ty tổ chức chương trình tham quan du lịch cho cán bộ công nhân viên toàn công ty theo chương trình thường niên.

Hoạt động tổ chức Công đoàn cơ sở tại Công ty được đẩy mạnh phong trào chăm lo đời sống người lao động có hoàn cảnh khó khăn như:

- Đẩy mạnh hoạt động tương thân tương ái thông qua việc vận động phong trào hỗ trợ xây nhà trong Chương trình “Mái ấm Công đoàn” cho người lao động gặp khó khăn về nhà ở, năm 2023 đã hỗ trợ xây mới 03 căn nhà “Mái ấm công đoàn” cho người lao động gặp khó khăn về nhà ở. Tổng chi phí cho hoạt động này là 150 triệu đồng.
- Công đoàn tổ chức trao tặng học bổng cho con em cán bộ công nhân viên có thành tích học tập tốt hàng năm, tổ chức vui Tết trung thu, hội thi làm đèn trung thu cho con em cán bộ công nhân viên Công ty tham gia.
- Hàng năm mỗi dịp Xuân về Tết đến, Công đoàn tổ chức trao phát quà tết cho Công đoàn viên toàn công ty. Trao tặng hàng trăm phần quà đặc biệt giành riêng cho công đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn vui xuân đón Tết.



II. THỰC HIỆN CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI, HOẠT ĐỘNG TỪ THIỆN.



Ngoài nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, Vĩnh Hoàn tích cực tham gia thực hiện các hoạt động an sinh xã hội, đóng góp cho cộng đồng như:

- Công ty đóng góp 01 tỷ đồng cho Hội Bảo Trợ Người Khuyết Tật, Nạn Nhân Chất Độc Da Cam/DIOXIN và Bệnh nhân nghèo Tỉnh Đồng Tháp trong năm 2023.
 - + Thực hiện trao hơn 3.000 thẻ BHYT cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các huyện thị trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;
 - + Trao tặng hơn 300 xe lăn, xe lắc cho người khuyết tật;
 - + Trao tặng tiền hỗ trợ cho nạn nhân chất độc da cam/DIOXIN, nạn nhân bị ảnh hưởng, phơi nhiễm chất độc da cam/Dioxin;
 - + Hỗ trợ kinh phí chương trình mổ tim cho người nghèo tỉnh Đồng Tháp.
- Hỗ trợ 01 tỷ đồng để chi trả viện phí cho bệnh nhân nghèo tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Tháp;
- Công ty đóng góp 01 tỷ đồng cho các quỹ khuyến học Nguyễn Sinh Sắc, quỹ Bảo trợ trẻ em nghèo tỉnh Đồng Tháp để thực hiện các hoạt động:
 - + Trao tặng học bổng “Gương sáng hiếu học” cho các em học sinh, sinh viên nghèo hiếu học theo định kỳ hàng tháng trong năm, mỗi suất trị giá 10 triệu đồng.
 - + Đồng hành cùng hỗ trợ kinh phí cho chương trình tủ sách khuyến học tại các địa phương trong tỉnh Đồng Tháp;
 - + Trao tặng học bổng “Nuôi dưỡng ước mơ” cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn vượt khó học giỏi tại các trường THPT trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, mỗi suất trị giá 5 triệu đồng;

II. THỰC HIỆN CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI, HOẠT ĐỘNG TỪ THIỆN.



- Công ty tổ chức tặng quà cho người nghèo, người già neo đơn, trẻ em khuyết tật, trẻ mồ côi vào các dịp xuân về Tết đến, mỗi phần quà gồm 1 phần tiền mặt và 1 phần quà tặng trị giá mỗi suất tương đương 500.000 đồng/ phần với trị giá hơn 2 tỷ đồng.
- Gửi tặng quà, chăm sóc gia đình chính sách, Mẹ Việt Nam anh hùng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp nhân các dịp Lễ Vu lan, và tết cổ truyền;
- Công ty phối hợp với các địa phương/ Tự viện trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, tổ chức phát tặng hơn 1.000 phần quà (gạo, bánh, tiền mặt) cho người nghèo vào dịp rằm tháng 7 âm lịch, với tổng kinh phí cho chương trình là hơn 1 tỷ đồng.
- Ủng hộ khắc phục thảm họa động đất ở Thổ Nhĩ Kỳ và Xyri thông qua Hội Chữ Thập đỏ tỉnh Đồng Tháp với số tiền 500 triệu đồng.
- Hỗ trợ kinh phí của 1 số hạng mục trồng cây xanh, trang trí,...trong công trình Khu Lưu niệm an ninh Khu VIII tại ấp 4, xã Mỹ Long, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp với số tiền 200 triệu đồng.
- Hỗ trợ kinh phí mua quà tặng nhu yếu phẩm thiết yếu phục vụ đời sống sinh hoạt hàng ngày của các chiến sĩ trên huyện đảo, nhà giàn với số tiền 200 triệu đồng.
- Hỗ trợ quà cho các bạn Chiến sĩ Mùa Hè Xanh trong dịp hè 2023 với số tiền 60 triệu đồng.
- Đồng hành cùng địa phương xây dựng Nông thôn mới với các nội dung:
 - + Công ty quyết tâm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, hiệu quả từ

đó góp phần tạo công ăn việc làm cho gần 4.000 lao động tại địa phương, giúp người lao động có nguồn thu nhập ổn định để chăm lo đời sống gia đình, tăng thu nhập.

+ Công ty luôn ưu tiên cho việc tuyển dụng người lao động tại Đồng Tháp liên tục trong năm, cũng để góp phần chăm lo công ăn việc làm cho người dân, đóng góp cho sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

+ Phối hợp cùng UBND tỉnh Đồng Tháp, An Giang, Long An xây dựng 100 căn nhà Đại đoàn kết trong năm 2022-2023 với trị giá 50 triệu đồng/căn, tổng kinh phí hỗ trợ cho chương trình này là 5 tỷ đồng, góp phần giảm dần nhà ở tạm bợ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và các tỉnh lân cận.

• Phối hợp cùng đoàn Y Bác sỹ đến từ Tp.HCM và Tổ đình kim cương huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, cùng lãnh đạo ngành y tế tỉnh Đồng Tháp, Hội chữ thập đỏ các huyện trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Công ty sáng lập và tài trợ toàn bộ kinh phí thực hiện chương trình mở mắt từ thiện mang tên “ÁNH SÁNG ƯỚC MƠ” mang lại ánh sáng cho các bệnh nhân bị đục thủy tinh thể, bị cườm mắt,... Chương trình tài trợ hoàn toàn chi phí (miễn phí 100%) cho người dân nghèo không có điều kiện đến bệnh viện để phẫu thuật điều trị bệnh về mắt, tại các vùng nông thôn thuộc các huyện trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Từ năm 2016 đến cuối năm 2023 chương trình đã thực hiện được hơn 5.000 ca với tổng kinh phí hơn 4,7 tỷ đồng. Chương trình mở mắt từ thiện “ÁNH SÁNG ƯỚC MƠ” sẽ được Công ty tiếp tục đồng hành trong thời gian tới và hướng tới mốc thực hiện 10.000 ca trong thời gian tới.

TỔNG CHI PHÍ HỖ TRỢ CÔNG TÁC THIỆN NGUYỆN TRONG NĂM 2023 LÀ HƠN 12 TỶ ĐỒNG

“CÔNG TY CAM KẾT THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TOÀN DIỆN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TỪ LƯƠNG THƯỜNG, ĐẠO ĐỨC VÀ QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG KINH DOANH, CHO ĐẾN CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP BÌNH ĐẲNG.”



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2023

TRANG 86 - 137

6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

Mã số doanh nghiệp 1400112623 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 17 tháng 4 năm 2007 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần gần nhất ngày 17 tháng 1 năm 2024

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bà Trương Thị Lệ Khanh	Chủ tịch
Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm	Thành viên
Bà Trương Tuyết Hoa	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Kim Đào	Thành viên
Ông Nguyễn Bảo Anh	Thành viên độc lập (từ ngày 12 tháng 5 năm 2023)
Ông Bùi Bá Trung	Thành viên độc lập (từ ngày 12 tháng 5 năm 2023)
Ông Nguyễn Văn Khánh	Thành viên độc lập (đến ngày 12 tháng 5 năm 2023)
Ông Lê Văn Nhật	Thành viên độc lập (đến ngày 12 tháng 5 năm 2023)

BAN KIỂM SOÁT

Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân	Trưởng ban
Ông Nguyễn Quang Vinh	Thành viên
Ông Mai Thành Trọng Nhân	Thành viên (từ ngày 12 tháng 5 năm 2023)
Bà Phan Thị Kim Hòa	Thành viên (đến ngày 12 tháng 5 năm 2023)

BAN GIÁM ĐỐC

Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm	Tổng Giám đốc
Ông Huỳnh Đức Trung	Giám đốc HSE
Bà Nguyễn Thị Kim Đào	Giám đốc Tài chính
Bà Hồ Thanh Huệ	Giám đốc Sản xuất
Bà Trương Tuyết Hoa	Giám đốc Kinh doanh
Bà Trần Thị Hoàng Thư	Giám đốc Kinh doanh mảng Vinh Wellness và Vinh Agri (từ ngày 15 tháng 3 năm 2023)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Bà Trương Thị Lệ Khanh	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
------------------------	----------------------------

TRỤ SỞ CHÍNH

Quốc lộ 30, Phường 11, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

BÁO CÁO CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn (“Công ty”) chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Người đại diện theo pháp luật được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở Tập đoàn hoạt động liên tục trừ khi giả định Tập đoàn hoạt động liên tục là không phù hợp.

Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính hợp nhất. Người đại diện theo pháp luật cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

Phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất
Theo đây, tôi phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 5 đến trang 55. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Trương Thị Lệ Khanh
Người đại diện theo pháp luật
Tỉnh Đồng Tháp, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 28 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn (“Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2023 và được Người đại diện theo pháp luật của Công ty phê chuẩn ngày 28 tháng 3 năm 2024. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên và thuyết minh cho báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 55.

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Người đại diện theo pháp luật xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.
Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Người đại diện theo pháp luật, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

THAY MẶT VÀ ĐẠI DIỆN CHO CÔNG TY TNHH PWC (VIỆT NAM)


Phạm Thái Hùng
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3444-2020-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo: HCM15102
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2024


Trần Thị Cẩm Tú
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
2713-2023-006-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	2023 (VND)	2022 (VND)
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		7.888.156.657.832	7.640.362.198.885
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	232.805.453.082	553.169.450.129
111	Tiền		232.805.453.082	547.926.416.529
112	Các khoản tương đương tiền		-	5.243.033.600
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn		2.068.507.997.500	1.767.893.738.828
121	Chứng khoán kinh doanh	4(a)	181.207.601.155	179.319.459.356
122	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	4(a)	(38.884.103.655)	(76.598.519.158)
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(b)	1.926.184.500.000	1.665.172.798.630
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		1.577.896.986.414	2.329.996.350.480
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	1.438.581.654.081	2.122.108.318.405
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	103.435.378.308	75.607.605.215
136	Phải thu ngắn hạn khác	7	42.038.075.351	138.604.607.779
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(6.158.121.326)	(6.324.180.919)
140	Hàng tồn kho	8	3.763.498.912.609	2.817.541.576.840
141	Hàng tồn kho		4.184.850.311.711	3.213.870.934.143
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(421.351.399.102)	(396.329.357.303)
150	Tài sản ngắn hạn khác		245.447.308.227	171.761.082.608
151	Chi phí trả trước ngắn hạn		13.360.715.097	13.852.226.222
152	Thuế giá trị gia tăng ("GTGT") được khấu trừ		231.936.593.130	156.726.180.072
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		150.000.000	1.182.676.314
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		4.054.392.813.318	3.942.927.504.034
210	Các khoản phải thu dài hạn		2.871.356.075	2.854.856.075
216	Phải thu dài hạn khác		2.871.356.075	2.854.856.075
220	Tài sản cố định		3.383.339.452.872	2.823.506.405.053
221	Tài sản cố định hữu hình	10(a)	2.920.796.646.213	2.522.138.127.539
222	Nguyên giá		4.952.017.221.796	4.218.094.974.379
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(2.031.220.575.583)	(1.695.956.846.840)
227	Tài sản cố định vô hình	10(b)	462.542.806.659	301.368.277.514
228	Nguyên giá		524.268.583.375	348.486.485.342
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(61.725.776.716)	(47.118.207.828)
240	Tài sản dở dang dài hạn		159.945.648.828	565.780.626.128
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	159.945.648.828	565.780.626.128
250	Đầu tư tài chính dài hạn		67.242.951.618	66.442.257.667
252	Đầu tư vào công ty liên kết	4(c)	11.300.521.640	10.499.827.689
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		5.942.429.978	5.942.429.978
255	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(b)	50.000.000.000	50.000.000.000
260	Tài sản dài hạn khác		440.993.403.925	484.343.359.111
261	Chi phí trả trước dài hạn	9	213.020.982.434	221.285.820.282
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20(a)	2.499.442.324	2.467.879.995
269	Lợi thế thương mại	12	225.472.979.167	260.589.658.834
270	TỔNG TÀI SẢN		11.942.549.471.150	11.583.289.702.919

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 55 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	2023 (VND)	2022 (VND)
300	NỢ PHẢI TRẢ		3.351.493.695.011	3.888.901.503.932
310	Nợ ngắn hạn		3.232.914.913.265	3.698.134.021.801
311	Phải trả người bán ngắn hạn	13	308.584.163.295	447.799.962.296
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		16.466.420.387	22.850.420.951
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	133.711.886.921	281.305.798.482
314	Phải trả người lao động	15	210.419.210.495	572.450.013.706
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	16	176.965.442.997	32.381.020.015
319	Phải trả ngắn hạn khác	17	98.504.177.512	92.763.161.053
320	Vay ngắn hạn	18(a)	2.157.386.405.831	2.213.546.608.238
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	21	130.877.205.827	35.037.037.060
330	Nợ dài hạn		118.578.781.746	190.767.482.131
338	Vay dài hạn	18(b)	101.863.000.000	174.909.254.819
341	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	20(b)	8.060.012.568	5.983.734.121
342	Dự phòng phải trả dài hạn	19	8.352.244.491	9.531.036.416
343	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		303.524.687	343.456.775
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		8.591.055.776.139	7.694.388.198.987
410	Vốn chủ sở hữu		8.591.055.776.139	7.694.388.198.987
411	Vốn góp của chủ sở hữu	22, 23	1.870.444.950.000	1.833.769.560.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.870.444.950.000	1.833.769.560.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	23	263.561.289.678	263.561.289.678
417	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	23	259.040.388	197.824.481
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	23	6.213.263.998.030	5.425.873.335.830
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		5.295.111.718.768	3.451.577.707.521
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		918.152.279.262	1.974.295.628.309
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát		243.526.498.043	170.986.188.998
440	TỔNG NGUỒN VỐN		11.942.549.471.150	11.583.289.702.919



Hà Thị Phương Thủy Hồng Nhung
Kế toán trưởng/Người lập



Trương Thị Lệ Khanh
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 28 tháng 3 năm 2024

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 55 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	2023 (VND)	2022 (VND)
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		10.075.768.816.568	13.463.916.114.123
02	Các khoản giảm trừ doanh thu		(42.752.364.474)	(233.115.927.204)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	26	10.033.016.452.094	13.230.800.186.919
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	27	(8.540.191.778.235)	(10.254.865.119.471)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.492.824.673.859	2.975.935.067.448
21	Doanh thu hoạt động tài chính	28	377.047.027.503	434.061.627.900
22	Chi phí tài chính	29	(228.560.765.049)	(369.571.269.616)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	29	(133.346.693.090)	(97.120.949.614)
24	Phản lãi trong công ty liên kết	4(c)	800.693.951	222.515.937
25	Chi phí bán hàng	30	(216.294.674.914)	(349.389.329.477)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	31	(307.655.327.848)	(372.098.136.496)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		1.118.161.627.502	2.319.160.475.696
31	Thu nhập khác		50.022.102.680	33.544.169.927
32	Chi phí khác		(23.155.469.799)	(29.786.982.755)
40	Lợi nhuận khác	32	26.866.632.881	3.757.187.172
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		1.145.028.260.383	2.322.917.662.868
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	33	(169.226.702.958)	(303.587.294.874)
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	20,33	(2.044.716.118)	(6.410.482.836)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN		973.756.841.307	2.012.919.885.158
Phân bổ cho:				
61	Chủ sở hữu của Công ty		919.191.032.965	1.975.232.341.240
62	Cổ đông không kiểm soát		54.565.808.342	37.687.543.918
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24	4.998	10.029
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	24	4.998	10.029



Hà Thị Phương Thủy Hồng Nhung
Kế toán trưởng/Người lập



Trương Thị Lệ Khanh
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 28 tháng 3 năm 2024

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 55 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(THEO PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP) Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	Thuyết minh		2023 (VND)	2022 (VND)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế Điều chỉnh cho các khoản:		1.145.028.260.383	2.322.917.662.868
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ") và phân bổ lợi thế thương mại	10, 12, 34	402.253.182.629	326.932.321.590
03	(Hoàn nhập dự phòng)/ Dự phòng		(14.037.225.222)	387.722.851.582
04	(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	28,29	(30.553.815.599)	5.954.816.513
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(134.239.852.408)	(77.054.209.632)
06	Chi phí lãi vay	29	133.346.693.090	97.120.949.614
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động		1.501.797.242.873	3.063.594.392.535
09	Giảm/(tăng) các khoản phải thu		718.606.666.707	(199.768.902.581)
10	Tăng hàng tồn kho		(855.599.830.220)	(1.264.945.855.830)
11	(Giảm)/tăng các khoản phải trả		(352.075.031.629)	333.538.831.232
12	Giảm/(tăng) chi phí trả trước		19.323.683.891	(23.207.851.205)
13	Tăng chứng khoán kinh doanh		(1.888.141.799)	(99.422.922.875)
14	Tiền lãi vay đã trả		(132.956.870.630)	(95.288.758.122)
15	Thuế TNDN đã nộp	14	(315.269.829.637)	(62.980.286.480)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	21	(34.921.448.295)	(47.414.785.671)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		547.016.441.261	1.604.103.861.003
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(676.969.024.318)	(1.131.261.912.019)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		4.491.383.168	9.538.016.019
23	Tiền chi gửi ngân hàng có kỳ hạn		(3.551.994.500.000)	(2.265.170.758.755)
24	Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng		3.290.982.798.630	1.791.847.378.985
27	Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức và lợi nhuận được chia		140.217.977.382	66.595.247.366
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(793.271.365.138)	(1.528.452.028.404)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu và nhận góp vốn từ cổ đông không kiểm soát		56.675.390.000	154.002.380.000
33	Tiền thu từ vay	18	11.256.281.203.319	10.279.382.867.571
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	18	(11.385.487.660.545)	(9.782.362.195.082)
36	Tiền chi trả cổ tức		-	(366.734.364.800)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính		(72.531.067.226)	284.288.687.689
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(318.785.991.103)	359.940.520.288
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	3	553.169.450.129	195.219.000.716
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(1.578.005.944)	(1.990.070.875)

70 Tiền và tương đương tiền cuối năm 3 232.805.453.082 553.169.450.129
Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 55 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.



Hà Thị Phương Thủy Hồng Nhung
Người lập và Kế toán trưởng



Trương Thị Lệ Khanh
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 28 tháng 3 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG
CỦA TẬP ĐOÀN

Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn (“Công ty”) là một công ty cổ phần được chuyển đổi từ Công ty TNHH Vĩnh Hoàn được thành lập tại nước CHX-HCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên số 1400112623 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 17 tháng 4 năm 2007 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất ngày 17 tháng 1 năm 2024, về việc tăng vốn điều lệ của Công ty lên 2.244.531.590.000 Đồng.

Cổ phiếu của Công ty được bắt đầu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) vào ngày 24 tháng 12 năm 2007 theo Quyết định số 179/QĐ-SGDHCM của HOSE với mã giao dịch cổ phiếu là “VHC”.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty và các công ty con (“Tập đoàn”) là:

- Nuôi trồng thủy sản nội địa; chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; mua bán thủy hải sản, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản và thức ăn thủy hải sản;
- Chiết xuất và sản xuất gelatin, collagen thủy phân dùng cho dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm;
- Sản xuất và mua bán thực phẩm: bánh phòng tôm, hủ tiếu, bánh phở; và
- Chế biến và bảo quản rau quả.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn là 12 tháng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có 8 công ty con và 1 công ty liên kết. Chi tiết được trình bày như sau:

Tên công ty	Hoạt động chính	Địa chỉ trụ sở chính	31.12.2023		31.12.2022	
			Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)
CÔNG TY CON						
Công ty TNHH Một thành viên (“MTV”) Thực phẩm Vĩnh Phước	Chế biến bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	Ấp An Phú, Xã An Nhơn, Huyện Châu Thành, Tỉnh Đồng Tháp	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Vĩnh Hoàn Collagen	Chiết xuất và sản xuất gelatin, collagen	Quốc lộ 30, Phường 11, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Thanh Bình Đồng Tháp	Chế biến bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	Cụm công nghiệp Thanh Bình, Xã Bình Thành, Huyện Thanh Bình, Tỉnh Đồng Tháp	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Sản xuất Giống Cá Tra Vĩnh Hoàn(*)	Sản xuất giống cá tra	Ấp Vĩnh Bường, Xã Vĩnh Hòa, Thị xã Tân Châu, An Giang	99,33%	99,33%	98,57%	98,57%

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG
CỦA TẬP ĐOÀN (tiếp theo)

Tên công ty	Hoạt động chính	Địa chỉ trụ sở chính	31.12.2023		31.12.2022	
			Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)
CÔNG TY CON						
Công ty TNHH Thức ăn Thủy sản Feed One	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	Cụm công nghiệp Mỹ Hiệp, Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam	75%	75%	75%	75%
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Sa Giang	Sản xuất, mua bán thực phẩm	Lô CII-3, Đường Số 5, KCN C P. Tân Quy Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	76,72%	76,72%	76,72%	76,72%
Vinh Technology Pte Ltd	Mua bán xuất nhập khẩu thủy sản, thực phẩm chức năng	1 Scotts Road #24-10, Shaw Center, Singapore	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Nông sản Thực phẩm Thành Ngọc (**)	Chế biến và bảo quản rau quả	Ấp An Phú, Xã An Nhơn, Huyện Châu Thành, Tỉnh Đồng Tháp	90%	90%	87,27%	87,27%
CÔNG TY LIÊN KẾT						
Công ty TNHH Mai Thiên Thanh	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	Ấp Mỹ Đông Bón, Xã Mỹ Tho, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	27,5%	27,5%	27,5%	27,5%

(*) Căn cứ theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị ngày 4 tháng 7 năm 2022, Hội đồng Quản trị đã thông qua quyết định tăng số vốn góp cam kết thêm 50.000.000.000 Đồng vào Công ty TNHH Sản xuất Giống Cá Tra Vĩnh Hoàn (“Giống Cá Tra”). Tổng số vốn đầu tư sau khi cam kết là 148.000.000.000 Đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty đã góp 138.000.000.000 Đồng vào công ty con này, tương ứng 98,57% trên số vốn điều lệ. Trong năm 2023, Công ty đã góp thêm 10.000.000.000 Đồng để hoàn tất cam kết nêu trên.

Căn cứ theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị ngày 5 tháng 4 năm 2023, Hội đồng Quản trị đã thông qua quyết định mua lại 0,67% vốn điều lệ tại Công ty TNHH Sản xuất Giống Cá Tra Vĩnh Hoàn từ cổ đông thiếu số với số tiền là 1.400.000.000 Đồng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, tổng tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Giống Cá Tra là 99,33% vốn điều lệ.

(**) Căn cứ theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị ngày 13 tháng 7 năm 2023, Hội đồng Quản trị đã thông qua quyết định tăng tổng số vốn góp của Công ty tại công ty con này lên thành 408.000.000.000 Đồng, tương ứng 81,60% vốn điều lệ.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty và Công ty TNHH MTV Thực phẩm Vĩnh Phước, công ty con của Công ty, đã góp lần lượt là 408.000.000.000 Đồng bằng tiền mặt và 42.000.000.000 Đồng (gồm 41.865.566.400 Đồng bằng quyền sử dụng đất và 134.433.600 Đồng bằng tiền mặt). Tổng tỷ lệ sở hữu trực tiếp và gián tiếp của Công ty tại Công ty TNHH Nông sản Thực phẩm Thành Ngọc sau khi tăng vốn là 90% vốn điều lệ.

2. CÁC CHÍNH SÁCH
KẾ TOÁN CHỦ YẾU

MẪU SỐ B 09 – DN/HN
2. 1 CƠ SỞ CỦA VIỆC LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ các khoản đầu tư vào công ty liên kết và hợp nhất kinh doanh như được trình bày tại Thuyết minh 2.5.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Công ty sử dụng đơn vị trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam (“VND” hoặc “Đồng”). Các công ty con và công ty liên kết cũng sử dụng Đồng là đơn vị tiền tệ trong kế toán.

Khi hợp nhất báo cáo tài chính, nếu báo cáo tài chính của các công ty con được lập bằng đồng tiền khác với đồng tiền trên báo cáo tài chính của Công ty, Công ty phải chuyển đổi báo cáo tài chính của các công ty con sang đồng tiền báo cáo của Công ty theo nguyên tắc sau:

- Tài sản, nợ phải trả phát sinh khi góp vốn công ty con ở nước ngoài được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế cuối năm tài chính;
- LNST/(lỗ lũy kế) chưa phân phối phát sinh sau ngày góp vốn công ty con được quy đổi bằng cách tính toán theo các khoản mục doanh thu, chi phí của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các khoản mục thuộc Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân do tỷ giá bình quân của năm tài chính xấp xỉ tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch (chênh lệch không quá 2%); và
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con được phản ánh lũy kế trong phần vốn chủ sở hữu của bảng cân đối kế toán hợp nhất. Phần chênh lệch tỷ giá hối đoái phân bổ cho Công ty được trình bày tại chi tiêu “Chênh lệch tỷ giá hối đoái”. Phần chênh lệch tỷ giá hối đoái phân bổ cho cổ đông không kiểm soát được trình bày trong chi tiêu “Lợi ích cổ đông không kiểm soát”. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh liên quan đến việc quy đổi khoản lợi thế thương mại chưa phân bổ hết cuối năm được tính toàn bộ cho Công ty.

2. CÁC CHÍNH SÁCH
KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.4 CÁC LOẠI TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI ÁP DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2.5 CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CÔNG TY CON

Công ty con là những doanh nghiệp mà Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Tập đoàn có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Tập đoàn. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Phương pháp kế toán mua được Tập đoàn sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát. Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Tập đoàn được loại trừ khi hợp nhất.

Trong giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, khi xác định lợi thế thương mại hoặc lãi từ giao dịch mua giá rẻ, giá phí

2. CÁC CHÍNH SÁCH
KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09 - DN/HN
2.5 CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

khoản đầu tư vào công ty con được tính là tổng của giá phí tại ngày đặt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày công ty mẹ kiểm soát công ty con.

Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Tập đoàn áp dụng.

NGHIỆP VỤ VÀ LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT
Tập đoàn áp dụng chính sách cho các nghiệp vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nghiệp vụ với các bên không thuộc Tập đoàn.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào LNST chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con dẫn đến việc mất quyền kiểm soát đối với công ty con, thì chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Phần sở hữu còn lại trong công ty này sẽ được hạch toán như một khoản đầu tư tài chính thông thường hoặc kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ khi công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát công ty con.

CÔNG TY LIÊN KẾT
Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó. Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Khoản đầu tư của Tập đoàn vào công ty liên kết bao gồm lợi thế thương mại phát sinh khi đầu tư, trừ đi những khoản giảm giá tài sản lũy kế.

Lợi nhuận của Tập đoàn được chia sau khi đầu tư vào các công ty liên kết sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Các khoản thay đổi lũy kế sau khi đầu tư các công ty liên

2.5 CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

kết được điều chỉnh vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Khi phần lỗ trong liên kết bằng hoặc vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong các công ty liên kết, Tập đoàn sẽ không ghi nhận khoản lỗ vượt đó trừ khi đã phát sinh nghĩa vụ hoặc đã thanh toán hộ cho các công ty liên kết.

Các chính sách kế toán của các bên liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Tập đoàn áp dụng.

Các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ giữa Tập đoàn với các bên liên kết sẽ được loại trừ tới mức tương ứng với phần lợi ích của Tập đoàn trong các bên liên kết theo quy định kế toán hiện hành

2.6 LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Lợi thế thương mại là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Tập đoàn trong tổng giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty con được coi là một loại tài sản, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó nhưng không quá 10 năm.

Khi bán công ty con, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Lợi thế thương mại được ghi nhận theo giá vốn trừ khấu hao lũy kế, và được đánh giá tổn thất lợi thế thương mại định kỳ hàng năm. Nếu có bằng chứng cho thấy phần giá trị lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm tài chính phát sinh.

2.7 TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

2.8 CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

2.9 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm tài chính kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong năm tài chính.

2.10 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(A) Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là chứng khoán do Tập đoàn nắm giữ cho mục đích kinh doanh.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua chứng khoán kinh doanh. Sau đó, Người đại diện theo pháp luật thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán kinh doanh được lập khi giá ghi sổ cao hơn giá trị thị trường của các khoản chứng khoán kinh doanh này. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong kỳ kế toán. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Thời điểm ghi nhận chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh; và
- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Lãi hoặc lỗ từ việc thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

2.10 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(B) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Người đại diện theo pháp luật thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất đến ngày đáo hạn.

(C) Đầu tư vào công ty liên kết

Đầu tư vào công ty liên kết được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính hợp nhất (Thuyết minh 2.5).

(D) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Người đại diện theo pháp luật thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được lập vào cuối năm tài chính khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên giá trị thị trường nếu giá trị thị trường được xác định một cách tin cậy. Nếu giá trị thị trường không thể được xác định một cách tin cậy, dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên khoản lỗ của công ty nhận đầu tư.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong kỳ kế toán. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

2.11 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (“TSCĐ”)

Tài sản cố định (“TSCĐ”)
TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm tài chính.

Khấu hao và hao mòn

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá trị phải khấu hao trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Giá trị phải khấu hao là nguyên giá của TSCĐ ghi trên báo cáo tài chính trừ đi (-) giá trị thanh lý ước tính của tài sản đó. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	2 – 25 năm
Máy móc, thiết bị	2 – 20 năm
Phương tiện vận tải	4 – 10 năm
Thiết bị quản lý	3 – 10 năm
Phần mềm vi tính	2 – 5 năm
TSCĐ khác	3 năm

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất quyền sử dụng đất do Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất, quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp, và tiền sử dụng đất đã trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước ngày hiệu lực của Luật đất đai 2003 (tức là ngày 1 tháng 7 năm 2004) và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất có thời hạn được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất không có thời hạn được ghi nhận theo nguyên giá và không khấu hao.

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2.11 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (“TSCĐ”) (TIẾP THEO)

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình lắp đặt hoặc xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kì mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; và chi phí vay được vốn hóa đối với tài sản đủ điều kiện giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.12 THUÊ TÀI SẢN

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.13 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trả trước ngắn hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ; hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Chi phí trả trước dài hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ; hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất không được ghi nhận vào TSCĐ vô hình theo chính sách kế toán số 2.11 thì ghi nhận vào chi phí trả trước và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê trả trước

2.14 NỢ PHẢI TRẢ

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính chất thương mại và không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

2.15 VAY

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng.
Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

Chi phí đi vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

2.16 CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm tài chính nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm tài chính.

2.17 CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm tài chính

2.18 QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ được trích lập để tạo nguồn đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Tập đoàn. Quỹ được hình thành trên cơ sở trích lập tối đa 10% từ thu nhập chịu thuế trước khi tính thuế TNDN và được ghi nhận vào chi phí hoạt động sản xuất, kinh doanh trong năm tài chính.

2.19 DỰ PHÒNG TRỢ CẤP THỜI VIỆC

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Tập đoàn đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Tập đoàn trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tập đoàn chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi năm

2.19 DỰ PHÒNG TRỢ CẤP THỜI VIỆC (TIẾP THEO)

tài chính theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân theo hợp đồng lao động của sáu tháng gần nhất tính đến trước ngày kết thúc năm tài chính này.

Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

2.20 VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ mua trước ngày hiệu lực của Luật Chứng khoán (ngày 1 tháng 1 năm 2021) là cổ phiếu do Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Công ty, nhưng chưa bị huỷ bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Cổ phiếu quỹ mua sau ngày 1 tháng 1 năm 2021 sẽ được huỷ bỏ và điều chỉnh giảm vốn chủ sở hữu.

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh lũy kế sau thuế TNDN của Tập đoàn tại thời điểm báo cáo.

2.21 PHÂN CHIA LỢI NHUẬN THUẦN

Cổ tức

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính dựa vào ngày chốt danh sách cổ đông theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị sau khi phương án chi trả cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Tập đoàn và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn trích lập các quỹ sau:

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST TNDN của Tập đoàn và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích, nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

2.22 GHI NHẬN DOANH THU

(A) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa, hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng sản phẩm hoặc hàng hóa. Trường hợp Tập đoàn dùng sản phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Tập đoàn thì Tập đoàn phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(B) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỷ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất ; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

(C) Thu nhập lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ khi thỏa mãn đồng thời hai điều kiện:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó; và
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

(D) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi Tập đoàn xác lập quyền nhận cổ tức từ các đơn vị đầu tư.

2.23 CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tài chính tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu năm tài chính phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hoá và dịch vụ tiêu thụ trong năm tài chính, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của năm tài chính lập báo cáo.

2.24 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm tài chính, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2.25 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm tài chính chủ yếu bao gồm lãi tiền vay, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái và chi phí tài chính khác.

2.26 CHI PHÍ BÁN HÀNG

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

2.27 CHI PHÍ BÁN HÀNG

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Tập đoàn.

2.28 THUẾ TNDN HIỆN HÀNH VÀ THUẾ TNDN HOÀN LẠI

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm tài chính hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm tài chính phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm tài chính hay một năm tài chính khác.

2.28 THUẾ TNDN HIỆN HÀNH VÀ THUẾ TNDN HOÀN LẠI (TIẾP THEO)

Thuế TNDN hoãn lại, sử dụng phương pháp công nợ, được tính đầy đủ dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính hợp nhất và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế TNDN tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.29 CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết và công ty trong cùng tập đoàn là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm thành viên Hội đồng Quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Tập đoàn căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.30 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo khu vực địa lý.

2.31 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN TRỌNG YẾU

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09 – DN/HN

2.31 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN TRỌNG YẾU (TIẾP THEO)

định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Người đại diện theo pháp luật phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các khoản nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và được Người đại diện theo pháp luật đánh giá là hợp lý.

3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	2023 VND	2022 VND
Tiền mặt	1.489.891.798	645.199.223
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	231.315.561.284	547.281.217.306
Các khoản tương đương tiền	-	5.243.033.600
	232.805.453.082	553.169.450.129

4. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(A) CHỨNG KHOÁN KINH DOANH						
Cổ phiếu	2023			2022		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
- Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long (“NLG”)	96.349.371.862	83.855.200.000	(12.494.171.862)	76.328.871.413	50.601.300.000	(25.727.571.413)
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh (“DXS”)	60.266.465.669	34.921.972.500	(25.344.493.169)	58.203.781.919	21.592.905.600	(36.610.876.319)
- Tổng Công ty phát triển Đô Thị Kinh Bắc (KBC)	19.152.509.597	18.811.875.000	(340.634.597)	29.954.271.089	22.273.680.000	(7.680.591.089)
- Khác	5.439.254.027	4.734.450.000	(704.804.027)	14.832.534.935	8.253.054.598	(6.579.480.337)
	181.207.601.155	142.323.497.500	(38.884.103.655)	179.319.459.356	102.720.940.198	(76.598.519.158)

4. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

i. Ngắn hạn

Tiền gửi ngân hàng

có kỳ hạn (*)

ii. Dài hạn

Trái phiếu (**)

(B) ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

2023		2022	
Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
1.926.184.500.000	1.926.184.500.000	1.665.172.798.630	1.665.172.798.630
50.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000

(*) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng và dưới 1 năm với lãi suất cố định bằng Đồng Việt Nam.

(**) Bao gồm trái phiếu có kỳ hạn 7 năm kể từ ngày phát hành với lãi suất thả nổi bằng Đồng Việt Nam.

(C) ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

	2023			2022		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Công ty TNHH Mai Thiên Thanh	11.300.521.640	(*)	-	10.499.827.689	(*)	-

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư này để thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất vì khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Biến động của đầu tư vào công ty liên kết trong năm tài chính như sau:

	Giá trị VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	10.277.311.752
Lãi từ công ty liên kết	222.515.937
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	10.499.827.689
Lãi từ công ty liên kết	800.693.951
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	11.300.521.640

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG	2023 VND	MẪU SỐ B 09 – DN/HN 2022 VND
Bên thứ ba	623.146.667.203	596.842.540.398
Bên liên quan (Thuyết minh 37(b))	815.434.986.878	1.525.265.778.007
	1.438.581.654.081	2.122.108.318.405

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, không có khách hàng bên thứ ba nào có số dư chiếm hơn 10% trên tổng số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng có số dư là 21.000.000 đô la Mỹ (tương đương 505.680.000.000 Đồng theo tỷ giá áp dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023) (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 10.000.000 đô la Mỹ, tương đương 234.100.000.000 Đồng) đã được dùng làm tài sản thế chấp cho hợp đồng tín dụng được cấp bởi Ngân hàng TNHH Một Thành Viên ANZ (Việt Nam) – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Thuyết minh 18(a)(ii)).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, khoản phải thu khách hàng có số dư là 15.000.000 đô la Mỹ (tương đương 361.200.000.000 Đồng theo tỷ giá áp dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023) đã được dùng làm tài sản thế chấp cho hợp đồng tín dụng được cấp bởi Ngân hàng TNHH Một Thành viên United Overseas Bank (Việt Nam) (Thuyết minh 18(a)(iii)).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, khoản phải thu khách hàng có giá trị 377.000.000.000 Đồng đã được dùng làm tài sản thế chấp cho hợp đồng tín dụng được cấp bởi Ngân hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam) (Thuyết minh 18(a)(iv)).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn thanh toán là 4.882.742.244 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 13.387.470.162 Đồng).

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN	2023 VND	2022 VND
Bên thứ ba	83.502.378.308	73.069.005.175
Ventilex B.V	15.066.354.675	-
Ông Trần Tuấn Khanh	13.946.380.000	-
Bà Trần Mỹ Hiệp	-	20.000.000.000
Công ty TNHH Thiết bị lạnh và Cách nhiệt TST	-	10.420.891.424
Khác	54.489.643.633	42.648.113.751
Bên liên quan (Thuyết minh 37(b))	19.933.000.000	2.538.600.040
	103.435.378.308	75.607.605.215

7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC	2023 VND	MẪU SỐ B 09 – DN/HN 2022 VND
Tạm ứng nhân viên (*)	21.560.813.312	101.350.645.691
Lãi tiền gửi phải thu	13.361.566.195	35.188.945.993
Khác	6.935.414.282	2.049.939.929
Bên liên quan (Thuyết minh 37(b))	180.281.562	15.076.166
	42.038.075.351	138.604.607.779

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, số dư này bao gồm khoản tạm ứng cho nhân viên số tiền là 19.472.494.280 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 97.542.050.740 Đồng). Khoản tạm ứng này được các nhân viên đảm bảo bằng các quyền sử dụng đất tại Xã Bình Phú, Huyện Tân Hồng, Tỉnh Đồng Tháp.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn không có khoản phải thu ngắn hạn khác nào quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

8. HÀNG TỒN KHO

	2023		2022	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Thành phẩm	1.847.154.911.125	(421.351.399.102)	1.468.098.975.135	(396.329.357.303)
Chi phí sản xuất				
kinh doanh dở dang	1.492.279.565.367	-	1.154.765.764.459	-
Nguyên vật liệu	327.812.584.853	-	354.559.797.180	-
Hàng đang đi trên đường	281.501.430.366	-	106.807.466.063	-
Hàng hóa bất động sản	209.099.276.732	-	93.719.729.384	-
Công cụ, dụng cụ	22.358.969.221	-	16.325.369.584	-
Hàng gửi đi bán	4.297.715.303	-	3.976.380.645	-
Hàng hóa	345.858.744	-	15.617.451.693	-
	4.184.850.311.711	(421.351.399.102)	3.213.870.934.143	(396.329.357.303)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, hàng hóa trong kho có giá trị ghi sổ là 4.000.000 đô la Mỹ (tương đương 96.320.000.000 Đồng và 93.640.000.000 Đồng lần lượt theo tỷ giá áp dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và 31 tháng 12 năm 2022) đã được dùng làm tài sản thế chấp cho hợp đồng tín dụng được cấp bởi Ngân hàng TNHH Một Thành Viên ANZ (Việt Nam) – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (Thuyết minh 18(a)(ii)).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, hàng hóa trong kho có giá trị ghi sổ là 206.500.000.000 Đồng đã được dùng làm tài sản thế chấp cho hợp đồng tín dụng được cấp bởi Ngân hàng TNHH Một Thành viên HSBC (Việt Nam) (Thuyết minh 18(a)(iv)).

8. HÀNG TỒN KHO
(TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09 - DN/HN
Biến động về dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm tài chính như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	396.329.357.303	87.001.368.239
Tăng dự phòng (Thuyết minh 27)	25.022.041.799	309.327.989.064
Số dư cuối năm	421.351.399.102	396.329.357.303

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

(A) TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Khác	Tổng cộng VND
Nguyên giá						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	1.721.291.276.496	2.358.171.843.065	97.380.082.168	39.680.664.581	1.571.108.069	4.218.094.974.379
Mua trong năm	9.623.881.116	23.503.719.701	5.398.154.536	2.081.138.500	-	40.606.893.853
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 11)	236.275.068.558	466.222.761.693	7.161.647.497	784.334.248	5.680.100.252	716.123.912.248
Thanh lý	(1.031.232.044)	(19.445.015.729)	(2.257.090.911)	(75.220.000)	-	(22.808.558.684)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	1.966.158.994.126	2.828.453.308.730	107.682.793.290	42.470.917.329	7.251.208.321	4.952.017.221.796
Giá trị khấu hao lũy kế						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	582.775.174.974	1.042.273.786.267	49.325.369.029	21.164.586.944	417.929.626	1.695.956.846.840
Khấu hao trong năm	115.416.832.520	220.807.942.069	9.282.021.763	6.256.418.824	765.718.898	352.528.934.074
Thanh lý	(1.031.232.044)	(14.694.254.971)	(1.464.498.316)	(75.220.000)	-	(17.265.205.331)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	697.160.775.450	1.248.387.473.365	57.142.892.476	27.345.785.768	1.183.648.524	2.031.220.575.583
Giá trị còn lại						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	1.138.516.101.522	1.315.898.056.798	48.054.713.139	18.516.077.637	1.153.178.443	2.522.138.127.539
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	1.268.998.218.676	1.580.065.835.365	50.539.900.814	15.125.131.561	6.067.559.797	2.920.796.646.213

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, TSCĐ hữu hình của Tập đoàn với tổng giá trị còn lại là 256.760.111.033 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 280.594.996.140 Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay tại ngân hàng (Thuyết minh 18).

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC
DÀI HẠN

	2023 VND	2022 VND
Chi phí vùng nuôi	109.530.697.549	121.382.712.453
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	28.273.556.465	20.822.279.581
Chi phí sửa chữa lớn	17.345.968.081	21.966.019.546
Chi phí đền bù, giải tỏa mặt bằng	16.090.506.225	16.481.368.725
Khác	41.780.254.114	40.633.439.977
	213.020.982.434	221.285.820.282

Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Tập đoàn đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 781.753.352.718 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 642.184.764.316 Đồng).

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (TIẾP THEO)

(B) TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm vi tính VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	339.567.162.751	8.919.322.591	348.486.485.342
Mua trong năm	149.906.370.000	330.981.653	150.237.351.653
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 11)	22.753.516.130	2.791.230.250	25.544.746.380
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	512.227.048.881	12.041.534.494	524.268.583.375
Giá trị khấu hao lũy kế			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	42.553.367.840	4.564.839.988	47.118.207.828
Khấu hao trong năm	12.871.526.399	1.736.042.489	14.607.568.888
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	55.424.894.239	6.300.882.477	61.725.776.716
Giá trị còn lại			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	297.013.794.911	4.354.482.603	301.368.277.514
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	456.802.154.642	5.740.652.017	462.542.806.659

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, quyền sử dụng đất của Tập đoàn với tổng giá trị còn lại là 38.792.241.055 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 39.807.348.559 Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay tại ngân hàng (Thuyết minh 18(a)).

Nguyên giá TSCĐ vô hình của Tập đoàn đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 3.239.592.379 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 2.283.503.411 Đồng).

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	2023 VND	2022 VND
Mua sắm TSCĐ	71.622.687.771	213.516.675.304
Xây dựng nhà máy và văn phòng	55.176.150.297	249.767.264.267
Chi phí cho các ao nuôi cá	29.960.823.117	27.424.495.630
Nhà ở cho người lao động	2.405.216.133	64.593.933.682
Khác	780.771.510	10.478.257.245
	159.945.648.828	565.780.626.128

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG (TIẾP THEO)

Biến động chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm tài chính như sau:	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	565.780.626.128	561.046.843.032
Mua sắm	461.780.563.594	1.094.621.219.396
Chuyển sang TSCĐ hữu hình (Thuyết minh 10(a))	(716.123.912.248)	(993.651.401.037)
Chuyển sang TSCĐ vô hình (Thuyết minh 10(b))	(25.544.746.380)	(24.410.974.040)
Chuyển sang hàng tồn kho	(115.379.547.348)	(68.836.242.737)
Khác	(10.567.334.918)	(2.988.818.486)
Số dư cuối năm	159.945.648.828	565.780.626.128

12. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	260.589.658.834	295.706.338.501
Phân bổ (Thuyết minh 31)	(35.116.679.667)	(35.116.679.667)
Số dư cuối năm	225.472.979.167	260.589.658.834

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2023		2022	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên thứ ba	303.736.863.754	303.736.863.754	420.327.121.546	420.327.121.546
Morris, Manning & Martin LLP	14.089.293.603	14.089.293.603	71.190.000.000	71.190.000.000
Khác	289.647.570.151	289.647.570.151	349.137.121.546	349.137.121.546
Bên liên quan (Thuyết minh 37(b))	4.847.299.541	4.847.299.541	27.472.840.750	27.472.840.750
	308.584.163.295	308.584.163.295	447.799.962.296	447.799.962.296

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn không có khoản phải trả người bán ngắn hạn nào bị quá hạn thanh toán.

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

MẪU SỐ B 09 - DN/HN
Biến động thuế và các khoản phải nộp Nhà nước trong năm tài chính như sau:

	Tại ngày 1.1.2023 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Cán trừ trong năm VND	Tại ngày 31.12.2023 VND
Thuế TNDN	272.884.373.658	169.226.702.958	(315.269.829.637)	(1.182.676.314)	125.658.570.665
Thuế GTGT					
hàng bán nội địa	7.144.771.079	93.098.634.417	(64.315.938.238)	(32.244.893.855)	3.682.573.403
Thuế thu nhập					
cá nhân	1.243.342.585	19.667.198.447	(16.623.223.439)	-	4.287.317.593
Khác	33.311.160	1.542.648.291	(1.492.534.191)	-	83.425.260
	281.305.798.482	283.535.184.113	(397.701.525.505)	(33.427.570.169)	133.711.886.921

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, số dư thể hiện lần lượt lương tháng 12 và lương tháng 13 của năm 2023 và 2022 phải trả cho nhân viên của Tập đoàn.

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	2023 VND	2022 VND
Hàng tồn kho đang đi đường	141.699.052.250	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.393.791.820	12.035.344.989
Chi phí lãi vay	1.668.014.186	5.268.384.430
Khác	11.204.584.741	15.077.290.596
	176.965.442.997	32.381.020.015

17. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	2023 VND	2022 VND
Bên liên quan (Thuyết minh 37(b))	11.215.492.081	19.259.599.729
Bên thứ ba:		
- Kinh phí công đoàn	50.446.597.624	35.891.201.252
- Cổ tức phải trả	234.468.375	234.468.375
- Các khoản phải trả khác	36.607.619.432	37.377.891.697
	98.504.177.512	92.763.161.053

18. VAY

(A) NGẮN HẠN

	Tại ngày 1.1.2023 VND	Tăng VND	Giảm VND	Vay dài hạn đến hạn trả VND	Tại ngày 31.12.2023 VND
Vay ngân hàng	2.201.946.608.238	11.256.281.203.319	(11.315.341.405.726)	-	2.142.886.405.831
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 18(b))	11.600.000.000	-	(8.700.000.000)	11.600.000.000	14.500.000.000
	2.213.546.608.238	11.256.281.203.319	(11.324.041.405.726)	11.600.000.000	2.157.386.405.831

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn:

	31.12.2023 VND	31.12.2022 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (i)	1.477.320.546.462	613.885.776.470
Ngân hàng TNHH MTV ANZ (Việt Nam) - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (ii)	272.843.524.250	619.454.269.834
United Overseas Bank (Vietnam) Limited - Ho Chi Minh City Branch (iii)	180.675.217.520	-
Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) (iv)	96.579.754.719	855.233.755.012
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp (v)	89.967.362.880	113.372.806.922
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp (vi)	25.500.000.000	-
	2.142.886.405.831	2.201.946.608.238

(i) Đây là khoản vay bằng Đồng Việt Nam với lãi suất được quy định theo từng lần nhận nợ để bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất và TSCĐ thuộc Phân xưởng 1, Phân xưởng 2 và Phân xưởng 3 của Tập đoàn (Thuyết minh 10).

(ii) Đây là khoản vay bằng Đồng Việt Nam với lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5) và hàng tồn kho (Thuyết minh 8).

18. VAY (TIẾP THEO)

(A) NGẮN HẠN (TIẾP THEO)

(iii) Đây là khoản vay bằng Đồng Việt Nam với lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5).

(iv) Đây là khoản vay bằng Đồng Việt Nam với lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5) và hàng tồn kho (Thuyết minh 8).

(v) Đây là khoản vay bằng Đồng Việt Nam của công ty con với lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ để bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng khoản bảo lãnh từ Công ty.

(vi) Đây là các khoản vay Đồng Việt Nam của công ty con với lãi suất được quy định theo từng lần nhận nợ để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng khoản bảo lãnh từ Công ty

(B) DÀI HẠN

	Tại ngày 1.1.2023 VND	Tăng VND	Giảm VND	Chuyển sang ngắn hạn VND	Tại ngày 31.12.2023 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (vii)	144.825.010.023	- (31.362.010.023)	(11.600.000.000)		101.863.000.000
Ngân hàng TNHH MTV ANZ (Việt Nam) - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	30.084.244.796	- (30.084.244.796)	-		-
	174.909.254.819	- (61.446.254.819)	(11.600.000.000)		101.863.000.000

(vii) Số dư thể hiện các khoản vay với mục đích vay ưu đãi phần mở rộng để tăng công suất và xây dựng mới các nhà máy trong Tập đoàn. Khoản vay này được đảm bảo bằng các máy móc thiết bị của Tập đoàn (Thuyết minh 10).

19. DỰ PHÒNG
PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Dự phòng phải trả dài hạn thể hiện khoản dự phòng trợ cấp thôi việc và chi phí hoàn nguyên môi trường.

20. THUẾ THU NHẬP
DOANH NGHIỆP HOÀN LẠI

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế TNDN hiện hành với thuế TNDN hiện hành phải trả và khi thuế TNDN hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế và cùng một đơn vị chịu thuế.

Biến động gộp về thuế TNDN hoãn lại, không tính bù trừ các số dư liên quan đến cùng một cơ quan thuế trong năm tài chính như sau:

20. THUẾ THU NHẬP

DOANH NGHIỆP HOÀN LẠI
(TIẾP THEO)

(A) TÀI SẢN THUẾ TNDN HOÀN LẠI

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	2.467.879.995	3.525.412.060
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	31.562.329	(1.057.532.065)
Số dư cuối năm	2.499.442.324	2.467.879.995

Tài sản thuế TNDN hoãn lại phát sinh chủ yếu từ việc trích lập khoản dự phòng trợ cấp thôi việc và chênh lệch tạm thời do đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ cuối năm tài chính.

(B) THUẾ TNDN HOÀN LẠI PHẢI TRẢ

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	5.983.734.121	630.783.350
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	2.076.278.447	5.352.950.771
Số dư cuối năm	8.060.012.568	5.983.734.121

Thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh chủ yếu từ khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn vào công ty con và chênh lệch tạm thời do đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ cuối năm tài chính.

Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại và TNDN hoãn lại phải trả năm 2023 là 15% (2022: 15%).

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu thuế trong tương lai để cân trừ các khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

Các khoản lỗ tính thuế có thể được chuyển sang để bù trừ với thu nhập chịu thuế trong tương lai trong vòng 5 năm liên tiếp kể từ năm ngay sau năm phát sinh lỗ. Số lỗ thực tế được chuyển qua các năm sau cho mục đích thuế sẽ phụ thuộc vào việc kiểm tra và chấp thuận của cơ quan thuế và có thể chênh lệch so với số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ ước tính có thể bù trừ vào thu nhập chịu thuế trong tương lai của các công ty trong Tập đoàn như sau:

20. THUẾ THU NHẬP
DOANH NGHIỆP HOÀN LẠI
(TIẾP THEO)

Năm phát sinh lỗ	Tình trạng kiểm tra của các cơ quan thuế	Số lỗ phát sinh VND	Chuyển sang ngắn hạn VND	Số lỗ còn được chuyển sang các kỳ tính thuế sau VND
2018	Đã thanh tra thuế	6.096.780.267	(6.096.780.267)	-
2019	Đã thanh tra thuế	8.837.651.732	(8.837.651.732)	-
2020	Chưa thanh tra thuế	8.461.321.209	(7.609.404.893)	851.916.316
2021	Chưa thanh tra thuế	3.221.663.021	(381.733.634)	2.839.929.387
2022	Chưa thanh tra thuế	13.506.461.246	(6.912.178.346)	6.594.282.900
2023	Chưa thanh tra thuế	48.956.092.530	-	48.956.092.530

Tập đoàn không ghi nhận tài sản thuế TNDN hoãn lại đối với các khoản lỗ tính thuế trên vì khả năng từng công ty con trong Tập đoàn có lợi nhuận chịu thuế trong tương lai để bù trừ với những khoản lỗ tính thuế này được đánh giá là không chắc chắn.

21. QUỸ KHEN THƯỞNG,
PHÚC LỢI

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm tài chính như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	35.037.037.060	62.451.822.731
Trích quỹ (Thuyết minh 23)	130.761.617.062	20.000.000.000
Sử dụng quỹ	(34.921.448.295)	(47.414.785.671)
Số dư cuối năm	130.877.205.827	35.037.037.060

22. VỐN GÓP CỦA
CHỦ SỞ HỮU

(A) SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG

	31.12.2023	31.12.2022
Số lượng cổ phiếu đăng ký	183.376.956	183.376.956
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	183.376.956	183.376.956
Phát hành cổ phiếu cho người lao động (“ESOP”)	3.667.539	-
Số lượng cổ phiếu quỹ đã mua lại của các năm trước	-	(1.430.930)
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	1.430.930
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	187.044.495	183.376.956

22. VỐN GÓP CỦA
CHỦ SỞ HỮU

(B) TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG
CỦA VỐN CỔ PHẦN

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông VND	Cổ phiếu quỹ VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	181.946.026	1.833.769.560.000	(114.215.880.222)	1.719.553.679.778
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	1.430.930	-	114.215.880.222	114.215.880.222
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	183.376.956	1.833.769.560.000	-	1.833.769.560.000
Phát hành ESOP	3.667.539	36.675.390.000	-	36.675.390.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	187.044.495	1.870.444.950.000	-	1.870.444.950.000

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng trên một cổ phiếu.

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	LNST chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	1.833.769.560.000	223.774.789.900	(114.215.880.222)	(72.750.100)	3.838.331.619.521	102.361.932.149	5.883.949.271.248
Vốn tăng trong năm	-	-	-	-	-	30.000.000.000	30.000.000.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	1.975.232.341.240	37.687.543.918	2.012.919.885.158
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	39.786.499.778	114.215.880.222	-	-	-	154.002.380.000
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(20.000.000.000)	-	(20.000.000.000)
Thay đổi tỷ lệ tại công ty con mà không làm thay đổi quyền kiểm soát	-	-	-	-	(936.712.931)	936.712.931	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái do chuyển đổi báo cáo tài chính	-	-	-	270.574.581	-	-	270.574.581
Tạm ứng cổ tức 2022	-	-	-	-	(366.753.912.000)	-	(366.753.912.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	1.833.769.560.000	263.561.289.678	-	197.824.481	5.425.873.335.830	170.986.188.998	7.694.388.198.987
Vốn tăng trong năm	-	-	-	-	-	20.000.000.000	20.000.000.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	919.191.032.965	54.565.808.342	973.756.841.307
Phát hành ESOP (*)	36.675.390.000	-	-	-	-	-	36.675.390.000
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (**)	-	-	-	-	(130.761.617.062)	-	(130.761.617.062)
Thay đổi tỷ lệ tại công ty con mà không làm thay đổi quyền kiểm soát	-	-	-	-	(1.038.753.703)	(361.246.297)	(1.400.000.000)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái do chuyển đổi báo cáo tài chính	-	-	-	61.215.907	-	-	61.215.907
Chia cổ tức cho cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	(1.664.253.000)	(1.664.253.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	1.833.769.560.000	263.561.289.678	-	259.040.388	6.213.263.998.030	243.526.498.043	8.591.055.776.139

Vào ngày 10 tháng 11 năm 2023, Công ty đã hoàn thiện việc phát hành cổ phiếu cho người lao động của Công ty là 3.667.539 cổ phiếu với mức giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị của Công ty số 0505-23/VHC.NQ-VHC23 ngày 5 tháng 5 năm 2023 về việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (“ESOP”). Vào ngày 23 tháng 11 năm 2023, Công ty đã nhận Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 15 cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Tháp về việc tăng vốn điều lệ từ 1.833.769.560.000 Đồng lên 1.870.444.950.000 Đồng.

(**) Trong năm 2023, quỹ khen thưởng, phúc lợi của Tập đoàn đã được trích căn cứ theo:

• Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/HĐCD/NQ/23 ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Công ty, Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua quyết định trích quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ khen thưởng Ban Điều hành của Công ty với số tiền lần lượt là 98.761.617.062 Đồng và 30.000.000.000 Đồng; và

• Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 02/2023/NQ-ĐHCD ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Sa Giang (“Sa Giang”), Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua quyết định trích thưởng Ban Điều hành của Sa Giang 2.000.000.000 Đồng.

24 LÃI CƠ BẢN VÀ LÃI
SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

(A) LÃI CƠ BẢN
TRÊN CỔ PHIẾU

	2023	2022 (*)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	919.191.032.965	1.975.232.341.240
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	-	(130.761.617.062)
	919.191.032.965	1.844.470.724.178
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	183.909.503	183.909.503
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	4.998	10.029

(*) Lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm 2022 đã được tính lại để điều chỉnh cho các chi phí khen thưởng và phúc lợi và phát hành ESOP như sau:

Năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2022			
Số liệu báo cáo trước đây	Điều chỉnh	Số liệu trình bày lại	
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	1.975.232.341.240	-	1.975.232.341.240
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	(98.761.617.062)	(32.000.000.000)	(130.761.617.062)
Bình quân gia quyền số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	182.790.509	1.118.994	183.909.503
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	10.266		10.029

Trong năm 2023, Tập đoàn đã trích quỹ khen thưởng phúc lợi theo các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông từ lợi nhuận thuần năm 2022 (Thuyết minh 23(**)).

MẪU SỐ B 09 - DN/HN

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm tài chính, điều chỉnh cho cổ phiếu thưởng phát hành trong năm tài chính trừ đi cổ phiếu quỹ. Chi tiết như sau:

24 LÃI CƠ BẢN VÀ LÃI
SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU
(TIẾP THEO)

(B) LÃI SUY GIẢM
TRÊN CỔ PHIẾU

- Ảnh hưởng sau thuế của lãi vay và các chi phí tài chính khác liên quan đến các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm, và
 - Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông được lưu hành nếu tất cả cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm được chuyển đổi.
- Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng có tác động suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này. Do đó, lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

25 CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(A) TÀI SẢN THUẾ HOẠT ĐỘNG

Tổng số tiền thuế tối thiểu có thể phải trả trong tương lai của hợp đồng tài sản thuế hoạt động không hủy ngang được trình bày ở Thuyết minh 38.

(B) NGOẠI TỆ CÁC LOẠI

	2023	2022
Đô la Mỹ (“USD”)	3.053.340	22.901.304
Nhân dân Tệ (“CNY”)	2.374	2.566
Đô la Singapore (“SGD”)	1.567	690
Euro (“EUR”)	1.730	3.159
Đô la Úc (“AUD”)	100	100

26 DOANH THU BÁN HÀNG
VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Doanh thu	2023 VND	2022 VND
Doanh thu bán thành phẩm và hàng hóa	8.081.752.003.602	11.030.139.825.086
Doanh thu bán phụ phẩm	1.658.837.215.563	2.164.850.654.347
Doanh thu bán nguyên vật liệu	216.777.966.307	205.630.990.766
Doanh thu cung cấp dịch vụ	118.401.631.096	63.294.643.924
	10.075.768.816.568	13.463.916.114.123
Các khoản giảm trừ		
Hàng bán bị trả lại	(25.881.284.237)	(16.246.898.023)
Chiết khấu thương mại	(16.645.972.237)	(16.275.835.056)
Giảm giá hàng bán	(225.108.000)	(200.593.194.125)
	(42.752.364.474)	(233.115.927.204)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10.033.016.452.094	13.230.800.186.919

27 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP	2023 VND	MẪU SỐ B 09 – DN/HN 2022 VND
Giá vốn của thành phẩm và hàng hóa đã bán	6.710.361.187.461	7.816.278.091.051
Giá vốn của phụ phẩm đã bán	1.495.828.238.789	1.884.760.432.750
Giá vốn của nguyên vật liệu đã bán	237.993.397.356	171.747.061.956
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	70.986.912.830	72.751.544.650
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Thuyết minh 8)	25.022.041.799	309.327.989.064
	8.540.191.778.235	10.254.865.119.471

28 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	2023 VND	2022 VND
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	211.201.389.311	338.400.687.530
Lãi tiền gửi	116.829.010.584	81.365.201.467
Lãi thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	30.553.815.599	-
Lãi ứng trước tiền mua nguyên vật liệu	16.901.225.009	5.868.235.002
Cổ tức được chia	1.561.587.000	1.317.222.430
Khác	-	7.110.281.471
	377.047.027.503	434.061.627.900

29 CHI PHÍ TÀI CHÍNH	2023 VND	2022 VND
Lãi vay	133.346.693.090	97.120.949.614
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	126.876.520.622	180.525.627.725
Lỗ từ bán chứng khoán kinh doanh	5.757.203.535	9.047.687.176
(Hoàn nhập)/dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	(37.714.415.503)	76.598.519.158
Lỗ thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	-	5.954.816.513
Khác	294.763.305	323.669.430
	228.560.765.049	369.571.269.616

30 CHI PHÍ BÁN HÀNG	2023 VND	2022 VND
Chi phí vận chuyển, lưu kho và các chi phí dịch vụ mua ngoài khác	144.871.979.602	258.554.225.527
Chi phí nhân viên	18.414.265.475	23.620.121.127
Chi phí khác	53.008.429.837	67.214.982.823
	216.294.674.914	349.389.329.477

31 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP	2023 VND	MẪU SỐ B 09 – DN/HN 2022 VND
Chi phí và phúc lợi nhân viên	100.167.651.131	135.537.501.966
Chi phí tư vấn và pháp lý	64.838.370.585	87.855.582.896
Chi phí phân bổ lợi thế thương mại (Thuyết minh 12)	35.116.679.667	35.116.679.667
Chi phí khấu hao TSCĐ	11.137.349.391	10.978.701.489
Chi phí dụng cụ	6.301.742.445	9.008.842.134
Chi phí khác	90.093.534.629	93.600.828.344
	307.655.327.848	372.098.136.496

32 THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC	2023 VND	2022 VND
Thu nhập khác Thu nhập thuần do bán phế liệu Khác	42.290.190.237 7.731.912.443	29.057.832.839 4.486.337.088
	50.022.102.680	33.544.169.927
Chi phí khác Hỗ trợ và quyền góp Chi phí khấu hao TSCĐ Lỗ thuần do thanh lý, nhượng bán TSCĐ Khác	11.004.109.000 3.482.372.405 1.051.970.185 7.617.018.209	10.277.750.000 - 11.725.720.709 7.783.512.046
	23.155.469.799	29.786.982.755

33 THUẾ TNDN	Các công ty trong Tập đoàn được hưởng các mức thuế TNDN theo từng ngành nghề và theo Giấy chứng nhận đầu tư. Số thuế TNDN trên lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng (20%) theo quy định của các luật thuế hiện hành như sau:
--------------	--

33 THUẾ TNDN (TIẾP THEO)	2023 VND	MẪU SỐ B 09 – DN/HN 2022 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.145.028.260.383	2.322.917.662.868
Thuế tính ở thuế suất 20%	229.005.652.077	464.583.532.574
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	(312.317.400)	(263.444.486)
Chi phí không được khấu trừ	6.782.888.600	2.698.334.682
Chi phí lãi vay không được trừ theo Nghị định 132/2020/NĐ-CP	4.577.893.780	-
Chênh lệch tạm thời mà không được ghi nhận thuế TNDN hoãn lại	(714.032.037)	1.889.688.944
Lỗi tính thuế mà không ghi nhận tài sản thuế TNDN hoãn lại	9.791.218.507	2.402.660.410
Lỗi tính thuế đã được sử dụng	(5.967.549.774)	-
Ưu đãi thuế	(87.538.024.354)	(161.352.900.896)
Dự phòng thiếu của năm trước	15.645.689.677	39.906.482
Chi phí thuế TNDN (*)	171.271.419.076	309.997.777.710
Chi phí thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:		
Thuế TNDN - hiện hành	169.226.702.958	303.587.294.874
Thuế TNDN - hoãn lại	2.044.716.118	6.410.482.836
Thuế TNDN - hoãn lại (**)	171.271.419.076	309.997.777.710
(*) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.		

34 CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm tài chính từ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn, không bao gồm giá mua hàng hóa phát sinh trong hoạt động thương mại. Chi tiết được trình bày như sau:

	2023 VND	2022 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	10.257.695.388.193	9.420.982.047.381
Chi phí nhân viên	1.054.368.522.643	1.551.518.598.600
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.293.424.778.421	1.816.849.227.804
Chi phí khấu hao TSCĐ và phân bổ lợi thế thương mại	402.253.182.629	326.932.321.590
Chi phí khác	399.009.915.136	799.800.436.286
	13.406.751.787.022	13.916.082.631.661

35 BÁO CÁO BỘ PHẬN	MẪU SỐ B 09 – DN/HN	
	2023 VND	2022 VND
Hoạt động của Tập đoàn được phân bổ chủ yếu ở trong nước và xuất khẩu. Tập đoàn không thực hiện theo dõi các thông tin về kết quả kinh doanh, TSCĐ, các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng.		
Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý:		
	2023 VND	2022 VND
Doanh thu xuất khẩu	7.968.784.053.858	10.271.461.102.363
Doanh thu trong nước	2.064.232.398.236	2.959.339.084.556
Doanh thu thuần	10.033.016.452.094	13.230.800.186.919

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:
Hoạt động nuôi trồng, chế biến và kinh doanh thủy sản là hoạt động chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Tập đoàn, trong khi các khoản doanh thu khác chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu của Tập đoàn, do vậy Hội đồng Quản trị cho rằng Tập đoàn hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất.

CÁC GIAO DỊCH KHÔNG BẰNG TIỀN ẢNH HƯỞNG ĐẾN BCLCTT	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2023 VND	2022 VND
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang sang hàng tồn kho	115.379.547.348	68.836.242.737

37 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN	Chi tiết của các bên liên quan chính của Tập đoàn và mối quan hệ như sau:
Tên	Mối quan hệ
Coast Beacon Inc.	Công ty liên quan của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Công ty TNHH Bao bì Phú Sĩ	Công ty liên quan của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	Công ty liên quan của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Công ty TNHH Thực phẩm Vạn Đức	Công ty liên quan của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Địa ốc Tân Nguyên Thành	Công ty liên quan của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Công ty TNHH Mai Thiên Thanh	Công ty liên kết
Các cá nhân liên quan	Cổ đông của Công ty và các cá nhân liên quan của Chủ tịch Hội đồng Quản trị

37 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09 – DN/HN
Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan phát sinh trong năm tài chính gồm:

(A) GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN	2023 VND	2022 VND
I. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Coast Beacon Inc.	2.956.985.484.545	5.731.296.888.625
Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	673.776.012.205	52.356.917.592
Công ty TNHH Thực phẩm Vạn Đức	1.132.146.620	4.706.037.179
Công ty TNHH Mai Thiên Thanh	1.057.319.968	944.836.910
Các cá nhân liên quan	27.004.650.000	59.600.750.000
	3.659.955.613.338	5.848.905.430.306
II. Mua hàng hóa và dịch vụ		
Công ty TNHH Bao bì Phú Sĩ	74.279.099.242	-
Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	25.182.962.339	40.645.970.418
Công ty TNHH Mai Thiên Thanh	18.311.402.000	16.073.177.200
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Địa ốc Tân Nguyên Thành	4.676.209.857	-
Công ty TNHH Thực phẩm Vạn Đức	2.377.300.000	-
Coast Beacon Inc.	405.620.000	-
Các cá nhân liên quan	51.641.083.160	92.364.731.920
	176.873.676.598	149.083.879.538
III. Bán TSCĐ		
Công ty TNHH Thực phẩm Vạn Đức	116.150.000	-
IV. Mua TSCĐ		
Công ty TNHH Thực phẩm Vạn Đức	1.712.145.565	-
Công ty TNHH Mai Thiên Thanh	60.000.000	-
Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	-	551.296.296
	1.772.145.565	551.296.296
V. Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương và các quyền lợi gộp khác (VND)	22.599.940.000	34.885.315.752
ESOP (cổ phiếu)	1.133.900	-

37 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09 – DN/HN

(B) SỐ DƯ CUỐI NĂM TÀI CHÍNH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN	2023 VND	2022 VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5)		
Coast Beacon Inc.	799.975.819.981	1.508.411.579.218
Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	15.133.604.806	11.775.982.042
Công ty TNHH Thực phẩm Vạn Đức	101.378.571	409.102.747
Công ty TNHH Mai Thiên Thanh	33.383.520	171.864.000
Các cá nhân liên quan	190.800.000	4.497.250.000
	815.434.986.878	1.525.265.778.007
Trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh 6)		
Các cá nhân liên quan	19.933.000.000	-
Công ty TNHH Mai Thiên Thanh	-	2.538.600.040
	19.933.000.000	2.538.600.040
Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 7)		
Hội đồng Quản trị và Ban điều hành	180.281.562	15.076.166
Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 13)		
Công ty TNHH Mai Thiên Thanh	2.154.607.440	987.975.360
Công ty TNHH Bao bì Phú Sĩ	1.841.558.101	1.187.000.460
Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	705.334.000	1.106.226.000
Công ty TNHH Thực phẩm Vạn Đức	145.800.000	-
Các cá nhân liên quan	-	24.191.638.930
	4.847.299.541	27.472.840.750
Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh 17)		
Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	8.506.154.131	3.417.263.329
Công ty TNHH Thực phẩm Vạn Đức	2.709.337.950	15.796.586.400
Công ty TNHH Mai Thiên Thanh	-	45.750.000
	11.215.492.081	19.259.599.729

38 CÁC CAM KẾT

(A) CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang, Tập đoàn phải trả mức tối thiểu trong tương lai như sau:

	2023 VND	2022 VND
Dưới 1 năm	11.881.692.324	9.732.684.378
Từ 1 đến 5 năm	28.901.244.375	29.858.907.173
Trên 5 năm	97.611.687.897	99.920.317.363
	138.394.624.596	139.511.908.914

(B) CAM KẾT VỐN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tập đoàn có các cam kết về chi tiêu xây dựng nhà xưởng và mua máy móc đã ký hợp đồng tại Công ty TNHH Thức ăn Thủy sản Feed One, Công ty TNHH Nông sản Thực phẩm Thành Ngọc, Công ty TNHH Sản xuất Giống Cá Tra Vĩnh Hoàn và Công ty TNHH MTV Vĩnh Hoàn Collagen ước tính với tổng số tiền ước tính là 65.704.625.803 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 21.057.415.876 Đồng).

39 CÁC SỰ KIỆN
PHÁT SINH SAU NGÀY
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
HỢP NHẤT

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/ĐHCD/NQ/23 ngày 15 tháng 5 năm 2023 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 1101-24/BB-HĐQT24 ngày 11 tháng 1 năm 2024, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã thông qua việc thanh toán tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20% trên mệnh giá.

Căn cứ Nghị quyết Hội Đồng Quản trị số 2012-23/VHC.NQ-VHC23 ngày 20 tháng 12 năm 2023, Hội đồng Quản trị của Công ty thông qua việc chi trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 20%.

Công ty đã thực hiện toàn bộ nghĩa vụ về việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và tiền mặt nêu trên lần lượt tại ngày 9 tháng 1 năm 2024 và ngày 29 tháng 2 năm 2024.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Người đại diện theo pháp luật phê chuẩn ngày 28 tháng 3 năm 2024.



Hà Thị Phương Thủy Hồng Nhung
Người lập/Kế toán trưởng



Trương Thị Lệ Khanh
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 28 tháng 3 năm 2024



THÔNG TIN CÔNG TY

TRANG 138 - 145

7.1 - SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

7.2 - CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

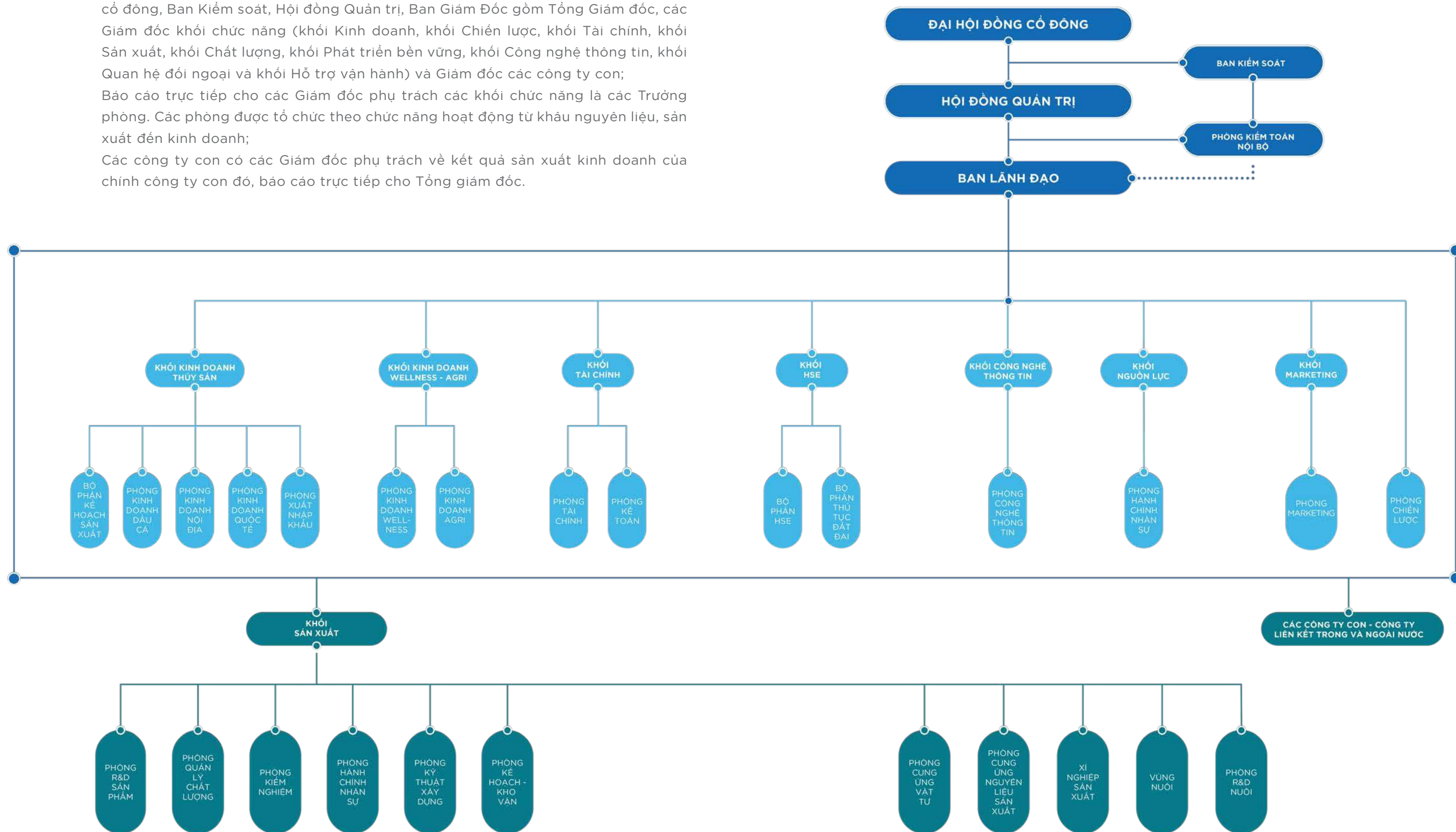
7.3 - BÁO CÁO CÁC GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

7.1 SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

Vĩnh Hoàn được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần đứng đầu là Đại hội Đồng cổ đông, Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị, Ban Giám Đốc gồm Tổng Giám đốc, các Giám đốc khối chức năng (khối Kinh doanh, khối Chiến lược, khối Tài chính, khối Sản xuất, khối Chất lượng, khối Phát triển bền vững, khối Công nghệ thông tin, khối Quan hệ đối ngoại và khối Hỗ trợ vận hành) và Giám đốc các công ty con;

Báo cáo trực tiếp cho các Giám đốc phụ trách các khối chức năng là các Trưởng phòng. Các phòng được tổ chức theo chức năng hoạt động từ khâu nguyên liệu, sản xuất đến kinh doanh;

Các công ty con có các Giám đốc phụ trách về kết quả sản xuất kinh doanh của chính công ty con đó, báo cáo trực tiếp cho Tổng giám đốc.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU VÀ BIẾN ĐỘNG CỔ PHIẾU QUỸ NĂM 2023

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (THEO DANH SÁCH CỔ ĐÔNG CHỐT NGÀY 09/11/2023)

STT	ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (SL CỔ ĐÔNG)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	0	0%	0	0	0
2	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)	113.206.816	60,52%	10	7	3
	- Trong nước	90.466.116	48,37%	3	0	3
	- Nước ngoài	22.740.700	12,16%	7	0	3
3	Công đoàn Công ty	29.622	0,02%	1	1	1
	- Trong nước	29.622	0,02%	1	1	1
	- Nước ngoài	0	0%	0	0	0
4	Cổ phiếu quỹ	0	0%	0	0	0
5	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	0	0%	0	0	0
6	Cổ đông khác	73.808.057	39,46%	6.411	120	6.291
	- Trong nước	39.427.915	21,08%	6.129	42	6.087
	- Nước ngoài	34.380.142	18,38%	282	78	204
TỔNG CỘNG		187.044.495	100,00%	6.422	128	6.294
Trong đó:						
	- Trong nước	129.923.653	69,46%	6.133	43	6.090
	- Nước ngoài	57.120.842	30,54%	289	85	204

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Trong năm 2023 Công ty có thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu cụ thể như sau:

- Vốn điều lệ thực góp trước khi thay đổi: **1.833.769.560.000 đồng** (Một ngàn, tám trăm ba mươi ba tỷ, bảy trăm sáu mươi chín triệu, năm trăm sáu mươi ngàn đồng).
- Vốn điều lệ thực góp sau khi thay đổi: **1.870.444.950.000 đồng** (Một ngàn, tám trăm bảy mươi tỷ, bốn trăm bốn mươi bốn triệu, chín trăm năm mươi ngàn đồng)
- Vốn điều lệ tăng thêm: **36.675.390.000** (Ba mươi sáu tỷ, sáu trăm bảy mươi lăm triệu, ba trăm chín mươi ngàn).
- Lí do: Công ty đã hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP) năm 2022 theo:
 - Căn cứ theo Nghị Quyết số 01/ĐHCD/NQ/22 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn năm 2022 thông qua ngày 20/04/2022;
 - Căn cứ theo Nghị Quyết số 01/ĐHCD/NQ/23 ngày 12/05/2023 của Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn năm 2023 thông qua việc gia hạn phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động Công ty;
 - Căn cứ theo Nghị Quyết số 02/ĐHCD/NQ/23 đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn thông qua theo theo thức lấy ý kiến bằng văn bản ngày 21/07/2023;
- + Số cổ phiếu đăng ký phát hành: 3.667.539 cổ phiếu.
- + Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 3.667.539 cổ phiếu.
- + Ngày hoàn thành phân phối: 09/11/2023

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU VÀ BIẾN ĐỘNG CỔ PHIẾU QUỸ NĂM 2023

BÁO CÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Trong năm 2023 không phát sinh giao dịch liên quan đến cổ phiếu quỹ

BÁO CÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CÁC CỔ ĐÔNG NỘI BỘ TRONG NĂM 2023

STT	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	QUAN HỆ NỘI BỘ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU KỲ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ	LÍ DO TĂNG/GIẢM (MUA, BÁN, CHUYỂN ĐỔI, THƯỜNG..)
1	NGUYỄN NGÔ VI TÂM	Tổng giám đốc	216.698	516.698	MUA - ESOP2022
2	TRƯƠNG TUYẾT HOA	Giám đốc Khởi kinh doanh - TV HĐQT	14	250.014	MUA - ESOP2022
3	PHAN THỊ KIỀU OANH	Phụ trách quản trị	0	10.000	MUA - ESOP2022
4	THÁI QUANG VŨ	Người liên quan Phan Thị Kiều Oanh	0	2.700	MUA - ESOP2022
5	LÊ THỊ SÁU	Giám đốc Cty TNHH MTV Thực Phẩm Vĩnh Phước	27.622	67.622	MUA - ESOP2022
6	HUỲNH ĐỨC TRUNG	Giám đốc Thường trực	4.936	34.936	MUA - ESOP2022
7	HỒ THANH HUỆ	Giám đốc khởi sản xuất	79.454	279.454	MUA - ESOP2022
8	HỒ THANH THẢO	Người liên quan của Hồ Thanh Huệ	1.492	3.092	MUA - ESOP2022
9	NGUYỄN DUY KHÁNH	Người liên quan của Hồ Thanh Huệ	0	1.000	MUA - ESOP2022

BÁO CÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CÁC CỔ ĐÔNG NỘI BỘ TRONG NĂM 2023

STT	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	QUAN HỆ NỘI BỘ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU KỲ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ	LÍ DO TĂNG/GIẢM (MUA, BÁN, CHUYỂN ĐỔI, THƯỜNG..)
10	PHAN THỊ BÍCH LIÊN	Giám đốc Cty TNHH MTV Thanh Bình, Đồng Tháp	3.426	203.426	MUA - ESOP2022
11	VÕ PHÚ ĐỨC	Giám đốc Cty TNHH MTV Vĩnh Hoàn Collagen	2.756.682	2.956.682	MUA - ESOP2022
12	LÂM MẪU DIỆP	Người liên quan của Võ Phú Đức	8.159.150	8.359.150	MUA - ESOP2022
13	NGUYỄN THỊ KIM ĐÀO	Giám đốc Khối tài chính	6	301.906	MUA - ESOP2022
14	HÀ THỊ PHƯƠNG THỦY HỒNG NHUNG	Kế toán trưởng	68.142	361.642	MUA - ESOP2022
15	NGUYỄN QUANG VINH	Thành viên Ban kiểm soát	0	30.000	MUA - ESOP2022
16	VĂN THỊ THẢO	Người liên quan của Nguyễn Quang Vinh	0	7.000	MUA - ESOP2022
17	HUỲNH THỊ HỒNG DIỄM	Phó giám đốc Khởi sản xuất	3.724	18.724	MUA - ESOP2022
18	MAI THÀNH TRỌNG NHÂN	Thành viên Ban kiểm soát	0	12.000	MUA - ESOP2022
19	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	Người liên quan của Mai Thành Trọng Nhân	0	1.000	MUA - ESOP2022
20	TRẦN THỊ HOÀNG THƯ	Giám đốc khối Vinh Wellness	20.700	30.700	MUA - ESOP2022

Tất cả các nhận định hoặc phát biểu trong quyền báo cáo này không phải là những dữ liệu ghi lại các sự kiện đã xảy ra, mà trong đó có bao hàm những “nhận định về tương lai”. Những nhận định này có thể có những từ ngữ như “dự đoán”, “tin tưởng”, “có thể”, “ước tính”, “dự kiến”, “dự phóng”, “kỳ vọng”, “dự định”, “kế hoạch”, “nhắm đến”, “sẽ” hoặc những từ ngữ tương tự. Tuy nhiên, đây không phải là những dấu hiệu duy nhất để xác định và nhận biết chúng. Toàn bộ các bài viết dự đoán về tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh, kế hoạch và triển vọng đều được xem là những nhận định về tương lai. Ngoài ra, chúng còn bao gồm cả những bài viết về chiến lược kinh doanh, triển vọng doanh thu và lợi nhuận (bao gồm, nhưng không giới hạn những dự phóng hoặc dự báo về tài chính hoặc hoạt động kinh doanh), dự án được lên kế hoạch và các vấn đề khác trong tài liệu này mà không phải là những dữ kiện đã xảy ra. Những nhận định về tương lai và dự báo được trình bày trong báo cáo cũng tùy thuộc vào những rủi ro xác định và không xác định, những bất trắc nhất định và các yếu tố khác vốn có thể khiến kết quả tài chính, hiệu quả kinh doanh hoặc thành tích thực tế hoàn toàn khác biệt so với những nhận định về tương lai hoặc dự báo đó.

Những nhận định về tương lai này dựa trên niềm tin và giả định được chúng tôi xây dựng từ những thông tin có sẵn. Triển vọng của Công ty chủ yếu dựa trên diễn giải của chúng tôi về các yếu tố kinh tế quan trọng có ảnh hưởng đến nền kinh tế Việt Nam, đến lĩnh vực hoạt động kinh doanh và các doanh nghiệp của chúng tôi. Mặc dù chúng tôi tin rằng các giả định nền tảng của những nhận định về tương lai là hợp lý trong thời điểm hiện tại, nhưng bất kỳ giả định nào cũng đều có thể sai lệch trong thực tế khiến cho những nhận định về tương lai dựa trên giả định đó trở nên thiếu chính xác. Kết quả thực tế có thể sai biệt đáng kể so với những thông tin trong nhận định về tương lai do nhiều yếu tố, đa phần nằm ngoài tầm kiểm soát của chúng tôi. Do đó, các nhà đầu tư cần lưu ý không phụ thuộc quá nhiều vào những nhận định về tương lai được trình bày trong báo cáo này. Chúng chỉ có hiệu lực vào ngày lập báo cáo hoặc ngày tương ứng được nêu trong báo cáo, và Công ty không có nghĩa vụ cập nhật hoặc sửa đổi công khai đối với bất kỳ nhận định nào, cho dù có xuất hiện những thông tin mới hoặc những sự kiện tương lai.



VINH HOAN

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Quốc lộ 30, Phường 11, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: +84 277 389 1166 | Fax: +84 277 389 1062 | Website: vinhhoan.com